



FIGURES & EVENTS REVIEW
OF THE GSO (MPI)

TẠP CHÍ **Con số SỰ KIỆN**

ISSN 2734-9136

TẠP CHÍ CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ | BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ | NĂM THỨ 61 - SỐ 613+614 / Kỳ I +II- 01/2022

**Chúc
Mừng
Năm
Mới**

**Xuân
Nhâm Dần
2022**



CON SỐ & SỰ KIỆN

Tạp chí của Tổng cục Thống kê ISSN 2734-9136. Số kỳ I + II - 01/2022 (613+614) Ra hàng tháng. Năm thứ 61
Tổng biên tập: NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG - Phó Tổng biên tập: BUI BÍCH THỦY - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN
Tòa soạn: 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội **ĐT:** (84-24) 37344920 - 37344970 - 37344971
Fax: 84-24-37344969 **Email:** consosukien@gso.gov.vn
Giấy phép xuất bản số 340/GP-BTTTT ngày 09/6/2021. Số lượng in: 1.200 bản
In tại Công ty TNHH In Tân Thăng Long
Ấn phẩm được phát hành qua ngành Bưu điện. Độc giả đặt mua tại các Bưu điện trong cả nước.

TRONG SỐ NÀY

1. Thư chúc mừng năm mới của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Nguyễn Thị Hương

2. Thống kê Việt Nam năm 2021 - Những dấu ấn đáng nhớ

6. Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2021 - Thích ứng an toàn, đảm bảo an sinh, phục hồi kinh tế

TS. Nguyễn Thị Hương

10. Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2022

Lê Trung Hiếu

13. Đối ngoại Việt Nam: Nâng tầm vị thế quốc gia

Thu Hường

16. Ngành công nghiệp - Điểm sáng trong bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2021

Phí Thị Hương Nga

20. Nông nghiệp Việt Nam năm 2021 - Tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định

Dương Mạnh Hùng

23. Hoạt động xuất nhập khẩu năm 2021 những kết quả tích cực

24. Ngành dịch vụ giữa mùa dịch và triển vọng trong năm 2022

Nguyễn Việt Phong

28. Thị trường giá trong nước năm 2021

29. Thăng hoa thị trường chứng khoán Việt Nam

Trần Việt Thúy

31. Phát triển văn hóa tạo "sức mạnh mềm" để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

Bùi Trí Diễm

35. Bảo đảm An sinh xã hội trong bối cảnh dịch Covid-19 - Nỗ lực của cả hệ thống chính trị và từng người dân

Thu Hòa

39. Ngành y tế Việt Nam - Nhìn lại một năm lịch sử với những cung bậc cảm xúc

Bích Ngọc

41. Giáo dục Việt Nam - Chuyển đổi và thích ứng

Trúc Linh

44. Kinh tế - xã hội Thái Bình năm 2021 - Những kết quả tích cực

Tăng Bá Phúc

47. Hải Phòng - Khởi sắc ngành công nghiệp chế biến chế tạo giai đoạn 2016-2020

Lê Gia Phong

50. Tổng quan Kinh tế thế giới quý IV và năm 2021

53. Ninh Bình: Thu hút đầu tư đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội

56. Ngành Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình - Điểm sáng trong sự nghiệp "trồng người"

64. Hồ trong đời sống và tín ngưỡng của người Châu Á

Bảo Linh

70. Những phong tục Tết kỳ lạ của một số dân tộc Việt Nam

72. Phong tục đón Tết của người Hà Nhì tỉnh Điện Biên

Minh An

77. Hồ Bái - Đền cổ gắn với ngôi làng nghìn năm tuổi

Trúc Linh

79. Thăng Long Tứ trấn - Nét văn hóa lịch sử đặc sắc của Hà Nội

Thu Hường

82. Bảo tàng Đông Nam Á - Cánh diều kết nối văn hóa các nước ASEAN

Quỳnh Chi

88. Khám phá nét đẹp trang phục truyền thống các quốc gia ASEAN

Quang Vinh

95. Trà Sen - Thức uống thanh tao mang hồn đất Việt

B.N

Giá: 62.500 đ



ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THỊ HƯƠNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2022

Thư Chúc Mừng Năm Mới

Nhân dịp đón Xuân Nhâm Dần năm 2022, thay mặt Lãnh đạo Tổng cục Thống kê, Tôi thân ái gửi tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê cùng gia đình lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Năm 2021 là năm thứ hai đất nước ta chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Trong bối cảnh đó, toàn ngành Thống kê với truyền thống đoàn kết, vượt mọi khó khăn, thách thức đã thực hiện thành công Tổng điều tra Kinh tế, bảo đảm tốt thông tin thống kê, cập nhật kịp thời kịch bản tăng trưởng kinh tế, phục vụ đánh giá, dự báo tình hình, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành và địa phương.

Năm 2021, Quốc hội khóa XV thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê; Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để phát triển ngành Thống kê trong thời gian tới.

Trong năm 2021, Ngành ta còn ghi nhận các sự kiện đặc biệt như: Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Ngành; Thủ tướng Chính phủ công nhận ngày 06/5 hằng năm là “Ngày Thống kê Việt Nam” để tôn vinh và ghi nhận những đóng góp quan trọng của Ngành đối với quá trình phát triển đất nước. Nhân dịp này, Ngành ta đã Khánh thành Phòng Truyền thống và Nhà phục dựng Nhà Thống kê Việt Nam. Đây là những công trình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, khơi dậy niềm tự hào, hướng về nguồn cội và tiếp thêm sức mạnh để các thế hệ công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê nối tiếp bề dày truyền thống, cùng nhau xây dựng Ngành ngày càng phát triển.

Đạt được những thành quả trên là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; sự hợp tác của các cấp, các ngành và địa phương; sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của Ban Cán sự Đảng Bộ, của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đặc biệt là sự đoàn kết, tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn của công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành Thống kê.

Bước sang năm 2022, cùng với những thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen, Tôi tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết, gắn bó, toàn thể công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê sẽ tiếp tục phát huy kết quả đạt được, cùng nhau sát cánh, đồng lòng, “Chủ động đổi mới và thích ứng, tạo động lực đột phá cho hoạt động thống kê” để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ chính trị được giao.

Chúc các đồng chí và gia đình dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Thân ái

Nguyễn Thị Hương

THỐNG KÊ VIỆT NAM NĂM 2021

NHỮNG DẤU ẤN ĐÁNG NHỚ

Năm 2021, năm thứ hai đại dịch Covid-19 tác động nặng nề đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, toàn ngành Thống kê nỗ lực, vượt mọi khó khăn, đạt được nhiều kết quả nổi bật, tiếp tục khẳng định vị thế của Ngành.

Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XV

1

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê với tỷ lệ đại biểu tán thành cao. Đây là dự án luật đầu tiên được Quốc hội nhiệm kỳ khóa XV thông qua.

Nội dung “cốt lõi” của Luật là Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia được ban hành kèm theo, thay thế Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13, gồm 21 nhóm với 230 chỉ tiêu. Phụ lục Danh mục đã cập nhật, phản ánh, đánh giá một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới trong thời gian gần đây như: Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045...

Luật là cơ sở pháp lý vững chắc bảo đảm cho việc cung cấp thông tin kinh tế - xã hội ở tầm quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành, hoạch định chủ trương, chính sách phát triển của Đảng và Nhà nước.

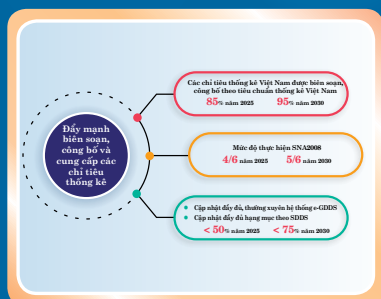


KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT
(BẢNG GOM BIỂU CẦU TỰ - HỒ CHÍ MINH)

THỜI GIAN	0:00	
THAM GIA	473	94.79%
TÁN THÀNH	462	92.59%
KHÔNG TÁN THÀNH	5	1.00%
KHÔNG BIỂU QUYẾT	6	1.20%

2

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045



Ngày 01 tháng 12 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 hướng đến mục tiêu: Hiện đại hóa Thống kê Việt Nam theo hướng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và vững chắc với hệ thống tổ chức phù hợp; nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyên nghiệp; công nghệ hiện đại; sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt, chất lượng và hiệu quả; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng. Phấn đấu đến năm 2030, Thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN và đến năm 2045 trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới.

3

Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội



Để tạo thuận lợi cho các nhà lãnh đạo, quản lý, hoạch định chính sách trong việc sử dụng thống nhất, đồng bộ các chỉ tiêu từ Trung ương đến địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã xây dựng Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và trình Thủ tướng Chính phủ.

Khung đánh giá gồm 5 biểu với 382 chỉ tiêu, được xây dựng theo nguyên tắc cung cấp đầy đủ các số liệu thống kê; bảo đảm sự tương thích với hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia quy định trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê; bảo đảm tính khả thi; tính đại diện ở cấp quốc gia, Bộ, ngành và địa phương; tính so sánh quốc tế; tính linh hoạt, phản ánh sát thực trạng kinh tế - xã hội của cả nước, cấp vùng, cấp tỉnh trong từng thời kỳ.

Nâng cao chất lượng thông tin thống kê; cập nhật kịp thời kịch bản tăng trưởng kinh tế; tham gia xây dựng chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19

4

Năm 2021, dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, với phương châm "Chủ động kết nối và thích ứng, nâng cao hiệu quả hoạt động thống kê", ngành Thống kê đã không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thu thập, biên soạn thông tin thống kê phục vụ kịp thời sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp.

Bên cạnh đó, TCTK đã ứng dụng các phương pháp, công cụ thống kê khoa học, hiện đại chủ động xây dựng, thiết kế mô hình dự báo và cập nhật các kịch bản tăng trưởng kinh tế hàng quý để phản ánh kịp thời các tác động của đại dịch Covid-19, đề xuất các giải pháp cụ thể, báo cáo Bộ trưởng, phục vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong quản lý, điều hành.



5

Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê về Kinh tế số và Logistics phục vụ đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng



Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu rõ vai trò quan trọng của kinh tế số, logistics với việc ban hành một số chủ trương, chính sách thúc đẩy cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư ở nước ta. Để đo lường, giám sát, đánh giá đóng góp, tác động của kinh tế số và logistics đối với tăng trưởng kinh tế, Tổng cục Thống kê đã chủ động xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành 02 Thông tư về hệ thống chỉ tiêu thống kê Kinh tế số và Logistics.

Thông tư số 12/2021/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê Logistics gồm 8 nhóm, 63 chỉ tiêu.

Thông tư số 13/2021/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê Kinh tế số gồm 50 chỉ tiêu được xếp vào 5 nhóm với 50 chỉ tiêu.

Thông tư quy định hai hệ thống chỉ tiêu này là cơ sở pháp lý vững chắc để ngành Thống kê phối hợp với các bộ, ngành thu thập, tổng hợp, biên soạn và công bố thông tin về Kinh tế số và Logistics ở Việt Nam.

Thực hiện trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều địa phương áp dụng giãn cách xã hội đã ảnh hưởng đến công tác thu thập thông tin tại địa bàn, song với sự nỗ lực vượt khó của người làm công tác thống kê, sự phối hợp của các Bộ, ngành, Tổng điều tra kinh tế năm 2021 đã hoàn thành thu thập thông tin vào tháng 11/2021, đảm bảo kịp thời cho công tác xử lý số liệu và biên soạn kết quả Tổng điều tra theo kế hoạch.

Kết quả Tổng điều tra là cơ sở để Chính phủ, các Bộ, ban ngành và các địa phương đề ra các chính sách, giải pháp hữu hiệu thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.



7

**Thủ tướng Chính phủ công nhận ngày 06/5 hằng năm là
"Ngày Thống kê Việt Nam"**

Ngày 06 tháng 5 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành Sắc lệnh số 61/SL thành lập Nha Thống kê Việt Nam nằm trong Bộ Quốc dân Kinh tế, đánh dấu sự kiện lịch sử ngày thành lập cơ quan thống kê đầu tiên trong bộ máy nhà nước của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Để ghi nhận và tôn vinh đóng góp quan trọng của Thống kê Việt Nam vào sự phát triển đất nước, ngày 31/3/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 510/QĐ-TTg lấy ngày 06 tháng 5 hằng năm là "Ngày Thống kê Việt Nam".

Đây là ngày đáng ghi nhớ, đánh dấu quá trình hình thành và phát triển được Nhà nước công nhận, được tạo nên từ công sức đóng góp, sự cống hiến, hy sinh của nhiều thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của ngành và của cả những người dân cung cấp thông tin cho thống kê nhà nước; là niềm tự hào, là động lực thúc đẩy tinh thần phấn đấu vươn lên, gắn kết các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động với sự nghiệp phát triển của Ngành.

**Ký kết hợp tác về cải thiện số liệu thống kê chính thức giữa cơ quan
Thống kê Việt Nam với cơ quan Thống kê Đan Mạch**

8

Ngày 04/11/2021, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phê duyệt Văn kiện dự án "Hỗ trợ Việt Nam cải thiện chất lượng số liệu thống kê chính thức" do Chính phủ Đan Mạch tài trợ và cho phép Tổng cục Thống kê phối hợp với phía Đan Mạch tiếp nhận và triển khai thực hiện dự án. Lễ ký kết Văn kiện dự án đã được tổ chức trang trọng vào ngày 26/11/2021.

Đây là dự án hỗ trợ kỹ thuật mà Tổng cục Thống kê và các bộ, ngành của Việt Nam là đối tác được hưởng lợi để tăng cường năng lực, chất lượng số liệu thống kê chính thức, phát triển bền vững trong tương lai thông qua sử dụng dữ liệu hành chính và dữ liệu lớn. Các hoạt động của Dự án phù hợp với xu hướng phát triển thống kê của thế giới, hết sức thiết thực, đặc biệt trong bối cảnh Thống kê Việt Nam chuẩn bị triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.



Ngày 09 tháng 12 năm 2021, Tổng cục Thống kê đã nhấn nút vận hành Trang thông tin điện tử Hệ thống dữ liệu không gian dân số và phát triển (Webgis) tại địa chỉ: <https://gis.gso.gov.vn>. Sự kiện này thể hiện cam kết của ngành Thống kê trong nỗ lực thực hiện mục tiêu Hiện đại hóa Ngành theo hướng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và vững chắc...

Đây là trang dữ liệu lưu trữ thông tin của 26 triệu hộ dân cư, hơn 22 nghìn cơ sở y tế của Việt Nam và nhiều chỉ tiêu kinh tế xã hội môi trường quan trọng khác phục vụ nhu cầu nghiên cứu dân số, kinh tế, xã hội theo không gian của đồng đảo đối tượng dùng tin. Các dữ liệu này sẽ được cập nhật thường xuyên, đảm bảo thông tin luôn được làm mới.



10

Khánh thành Phòng Truyền thống và công trình phục dựng Nhà Thống kê Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 75 năm xây dựng và phát triển ngành Thống kê



Xuất phát từ đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, với sự đồng lòng quyết tâm và chung sức của toàn thể công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê, Tổng cục Thống kê tiến hành xây dựng Phòng Truyền thống tại Trụ sở của Tổng cục Thống kê và phục dựng “Nhà tưởng niệm ngành Thống kê” tại khu di tích Chủ tịch Phủ- Thủ tướng Phủ (thôn Lập Bình, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), nơi ghi nhận dấu mốc lịch sử về sự ra đời của ngành Thống kê.

Được hoàn thành nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Ngành, các công trình này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khơi dậy niềm tự hào, hướng về nguồn cội và tiếp thêm sức mạnh để các thế hệ công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê nối tiếp bề dày truyền thống, cùng nhau xây dựng ngành Thống kê tiên tiến, hiện đại./.

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH THỐNG KÊ NĂM 2022

1. Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê.
2. Triển khai công tác tổ chức theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg; tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển, điều động công chức, viên chức; xây dựng và thực hiện đề án đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của Ngành giai đoạn 2022-2027.
3. Xây dựng Kế hoạch thực hiện và khung theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.
4. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu và công bố kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021; đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng công tác thu thập thông tin thống kê.
5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước nhằm xây dựng hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy và chính quyền các cấp.
6. Nâng cao chất lượng thông tin thống kê, phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của Đảng và Nhà nước.
7. Tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trong hoạt động thống kê.
8. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, quản lý sử dụng tài chính, tài sản công trong công tác thống kê.



KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM

Năm

2021

THÍCH ỨNG AN TOÀN, ĐẢM BẢO AN SINH, PHỤC HỒI KINH TẾ

TS. Nguyễn Thị Hương

Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

Năm 2021 là năm thứ hai Việt Nam cũng như nhiều nước trên thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 đến mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Chuỗi giá trị toàn cầu đứt gãy, hoạt động sản xuất kinh doanh đình trệ ở một số ngành, lĩnh vực; nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn, hoạt động cầm chừng; thu nhập người dân bị ảnh hưởng, nhất là người lao động thuộc khu vực kinh tế phi chính thức; hoạt động y tế bị quá tải, hoạt động giáo dục nhiều nơi, nhiều lúc không thể thực hiện trực tiếp,...

Những mảng tối của đời sống kinh tế - xã hội trải rộng toàn cầu, làm gì để vực dậy nền kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, an toàn cho dân là thách thức không nhỏ đối với hầu hết các quốc gia trên thế giới.

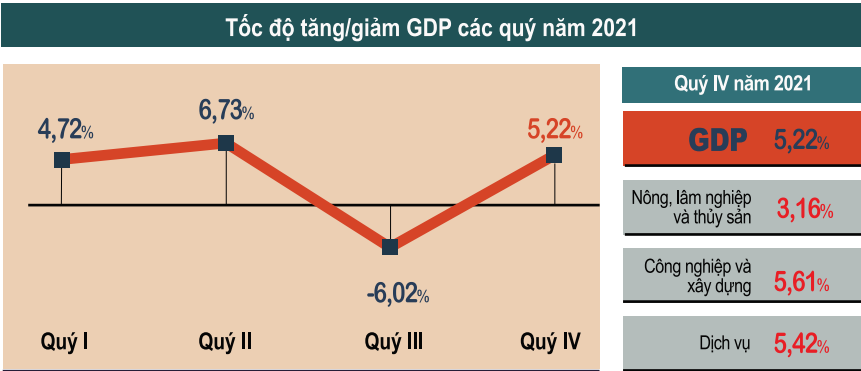
Việt Nam, năm 2021, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng Tư với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế - xã hội làm tăng trưởng kinh tế có mức giảm sâu nhất vào quý III vừa qua.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo thống nhất của cả hệ thống chính trị và sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sát sao, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành những quyết sách kịp thời để phòng, chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”; cùng với các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, sự đồng lòng, nhất trí của các cấp, các ngành, các địa phương; sự đồng tình, ủng

hộ, chia sẻ và tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, các hoạt động kinh tế - xã hội quý IV và năm 2021 của nước ta đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Tăng trưởng kinh tế trên đà hồi phục

Do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh, ước tính GDP năm 2021 chỉ tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,90%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%.



Tăng trưởng kinh tế năm 2021 trên đà hồi phục với những điểm sáng các hoạt động như: Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xuất nhập khẩu, đầu tư, tài chính, ...

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2021 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, năng suất cây trồng và chăn nuôi đạt khá. Sản lượng lúa tăng 1,1 triệu tấn so với năm 2020, đánh dấu một năm sản xuất lúa thắng lợi với năng suất tăng ở tất cả các mùa vụ. Nhờ đó, đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, đảm bảo an ninh lương thực, phục vụ chế biến và xuất khẩu. Xuất khẩu các sản phẩm nông sản đạt giá trị cao. Kết quả hoạt động năm 2021 của ngành Nông nghiệp đã thể hiện rõ vai trò bệ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, là cơ sở quan trọng để thực hiện an sinh, an dân trong đại dịch.

Sản xuất công nghiệp trong quý IV/2021 khởi sắc ngay sau khi các địa phương trên cả nước thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, với tốc độ tăng giá trị tăng thêm đạt 6,52% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2021, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 4,82% so với năm 2020, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,37%. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực năm 2021 tăng cao so với năm trước: Thép cán, linh kiện điện thoại, xăng dầu, sữa bột, khí hóa lỏng LPG, sắt, thép thô, ...

Hoạt động ngân hàng, bảo hiểm với mức tăng trưởng ổn định. Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm ổn định; thị trường chứng khoán phát triển mạnh mẽ với mức vốn hóa thị trường

cổ phiếu năm 2021 tăng 45,5% so với cuối năm trước. Tính đến thời điểm 24/12/2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 8,93% so với cuối năm 2020; huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 8,44%; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 12,97%.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành năm 2021 tăng 3,2% so với năm trước, tuy đây là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm qua nhưng là kết quả khả quan trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) phục hồi, vốn đăng ký mới và vốn đăng ký tăng thêm tăng trở lại, cho thấy nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tin tưởng vào môi trường đầu tư Việt Nam.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý IV/2021 theo giá hiện hành ước tính đạt 999,8 nghìn tỷ đồng, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn khu vực Nhà nước giảm 2,5%; khu vực ngoài Nhà nước tăng 10,8%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 4%. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam, tính đến ngày 20/12/2021 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm 2020.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục phục hồi giúp cho thu ngân sách Nhà nước ước tính cả năm 2021 đạt 1.523,4 nghìn tỷ đồng, vượt dự toán năm. Chi ngân sách Nhà nước tập trung ưu tiên cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, khắc phục thiên tai, đảm bảo quốc phòng, an ninh và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Bên cạnh đó, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế với tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu

hàng hóa ước tính đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước (trong đó xuất khẩu tăng 19%, nhập khẩu tăng 26,5%).

Các ngành chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19

Năm 2021, sự bùng phát mạnh của làn sóng Covid-19 lần thứ tư cùng với các đợt phong tỏa nghiêm ngặt, giãn cách kéo dài (đặc biệt là quý III/2021) đã tác động tiêu cực đến gia tăng số lượng doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường trong năm 2021 đạt gần 160 nghìn doanh nghiệp, giảm 10,7% so với năm 2020; 119,8 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 17,8%, trong đó phần lớn là các doanh nghiệp thành lập dưới 5 năm, quy mô vốn nhỏ. Việc ban hành và triển khai kịp thời Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 trên phạm vi toàn quốc đã góp phần quan trọng trong khôi phục sản xuất và thúc đẩy thị trường, từng bước tạo niềm tin cho các doanh nghiệp. Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy doanh nghiệp lạc quan về tình hình sản xuất kinh doanh trong quý I/2022 với 81,7% doanh nghiệp đánh giá sẽ ổn định và tốt hơn so với quý IV/2021.

Hoạt động thương mại và dịch vụ tiêu dùng khôi phục trở lại, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý IV/2021 tăng 28,1% so với quý trước. Tuy nhiên, tính chung cả năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm 3,8% so với năm trước (năm 2020 tăng 1,7%) do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Du lịch và hoạt động vận tải là hai lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề, đặc biệt khi đợt dịch Covid-19 lần thứ tư bùng phát trên diện rộng, nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội. Cả năm 2021,

vận chuyển hành khách giảm 33,0% so với năm trước, luân chuyển hành khách giảm 42,0%; vận chuyển hàng hóa giảm 8,7% và luân chuyển hàng hóa giảm nhẹ 1,8%. Khách quốc tế đến nước ta ước đạt 157,3 nghìn lượt người, giảm 95,9% so với năm trước và giảm 99,1% so với năm 2019, trong đó chủ yếu là các chuyên gia, lao động kỹ thuật nước ngoài làm việc tại các dự án ở Việt Nam.

Chính phủ nỗ lực đảm bảo an sinh xã hội

Trong năm nay, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài đã ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống dân cư. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương ưu tiên cho công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh với nhiệm vụ trọng tâm là bảo đảm công tác an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người dân ở các địa phương thực hiện giãn cách xã hội, bảo đảm người dân có đủ ăn, đủ mặc. Theo kết quả sơ bộ từ Khảo sát mức sống dân cư năm 2021, ước tính thu nhập bình quân 1 người 1 tháng năm 2021 theo giá hiện hành đạt khoảng 4,2 triệu đồng, giảm 73 nghìn đồng so với năm 2020; tỷ lệ nghèo tiếp cận đa chiều ước khoảng 4,4%, giảm 0,4 điểm phần trăm so với năm 2020.

Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tính đến ngày 15/12/2021, tổng kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương đã hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021; Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ là gần 31,4 nghìn tỷ đồng cho 28,8 triệu lượt người và 337,9 nghìn đơn vị sử dụng lao động và hộ kinh doanh. Bên cạnh đó, theo Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 24/9/2021

của Chính phủ đã hỗ trợ 37,5 nghìn tỷ đồng cho gần 22,3 triệu lượt người và 363,6 nghìn đơn vị sử dụng lao động và hộ kinh doanh. Tính đến ngày 23/12/2021, đã hỗ trợ gần 149,1 nghìn tấn gạo cho 2,5 triệu lượt hộ với gần 9,9 triệu lượt nhân khẩu thiếu đói do giáp hạt, ảnh hưởng dịch bệnh và thiên tai.

Theo báo cáo từ Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tính đến ngày 15/12/2021, đã hỗ trợ giảm giá điện, giá nước với tổng hỗ trợ lần lượt là gần 2,3 nghìn tỷ đồng và 310,2 tỷ đồng cho nhân dân trên cả nước.

Công tác an sinh xã hội thường xuyên và công tác giảm nghèo bền vững tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo và triển khai thực hiện ngay cả trong điều kiện dịch bệnh. Các địa phương đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, chăm lo cho hộ nghèo. Trong năm 2021, tổng trị giá tiền và quà hỗ trợ cho các đối tượng là 9,7 nghìn tỷ đồng, trong đó, hỗ trợ cho các đối tượng người có công, thân nhân người có công là 4,4 nghìn tỷ đồng, hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo là 2,8 nghìn tỷ đồng; hỗ trợ cứu đói các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khác là 2,5 tỷ đồng. Có gần 29,1 triệu thẻ bảo hiểm xã hội/sổ/thẻ khám chữa bệnh miễn phí được phát, tặng cho các đối tượng thụ hưởng.

Việc khôi phục kinh tế của từng quốc gia phụ thuộc rất lớn vào tốc độ tiêm phủ rộng vắc xin phòng Covid-19, vì vậy Chính phủ rất quan tâm đến việc đẩy nhanh tốc độ tiêm phủ. Tính đến ngày 27/12/2021, tổng số liều vắc-xin phòng Covid-19 đã được tiêm là 146.335.052 liều, trong đó tiêm mũi 1 là 77.138.616 liều; tiêm mũi 2 là 66.402.056 liều; tiêm mũi 3 (tiêm bổ sung, tiêm nhắc lại và tiêm mũi 3 của vaccine Abdala) là 2.794.380 liều. Như vậy, độ bao phủ vắc-xin đã tăng lên đáng kể từ đầu tháng 9 đến nay.

Tóm lại, năm 2021 trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, kinh tế - xã hội nước ta vẫn duy trì tăng trưởng và đạt được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực. Có được kết quả trên là do sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; cùng sự nỗ lực thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước. Các cơ quan ở Trung ương và địa phương đã thực hiện tốt và hiệu quả công tác phòng, chống dịch; nhanh chóng triển khai Quỹ vắc-xin phòng chống Covid-19 để tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, hỗ trợ mua và tự nghiên cứu, sản xuất vắc-xin, tiêm phòng miễn phí cho người dân để đạt mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 cao nhất có thể. Nền kinh tế vẫn giữ được mức tăng trưởng, tuy không đạt được mục tiêu đề ra nhưng an sinh xã hội được đảm bảo, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp.

Kết quả tích cực nói trên khẳng định niềm tin của người dân, của cộng đồng doanh nghiệp, của các nhà đầu tư nước ngoài vào sự lãnh đạo, chỉ đạo, đúng đắn và kịp thời của Đảng, Quốc hội và sự điều hành quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành và các địa phương.

Mục tiêu, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2022 từ 6-6,5% theo Nghị quyết của Quốc hội là một thách thức trong bối cảnh nước ta chịu ảnh hưởng dịch Covid-19 kể từ đầu năm 2020 đến nay. Hoạt động kinh tế đang dần thích nghi, chung sống an toàn với dịch bệnh. Năm 2022 dự báo, dịch Covid-19 có thể chưa chấm dứt do sự xuất hiện

khó lường của các biến chủng như Omicron nên các ngành dịch vụ thị trường chưa thể khôi phục hoàn toàn. Nhưng sẽ khả quan hơn năm 2021 nhờ việc thích ứng trong điều kiện bình thường mới.

Để kịp thời khắc phục khó khăn, chủ động tận dụng mọi cơ hội, khai thác mọi tiềm năng, thực hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, cần tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19"; bảo đảm sự chỉ đạo nhất quán, tập trung, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương. Bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân cùng với tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ hiệu quả người dân và doanh nghiệp.

Hai là, kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát giá cả, thị trường, bảo đảm cung ứng hàng hóa và các cân đối lớn của nền kinh tế; thực hiện chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ cần linh hoạt vừa đảm bảo kiểm chế lạm phát, vừa đảm bảo thúc đẩy tăng trưởng; nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế.

Ba là, tiếp tục triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp chống chịu, vượt qua khó khăn, ổn định và phục hồi sản xuất. Đặc biệt, hỗ trợ cho người lao động bị mất việc làm, mất thu nhập cần được triển khai hiệu quả với phương châm: "không để ai bị bỏ lại", từ đó tạo tâm lý yên tâm, không di dời khỏi nơi làm việc về quê hương, dẫn tới xáo trộn, thiếu hụt nguồn lực lao động.

Bốn là, phát triển mạnh thị trường nội địa, thúc đẩy xuất khẩu

bền vững, bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu, nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ cho sản xuất, không để đứt gãy chuỗi cung ứng. Tháo gỡ rào cản, tạo thuận lợi cho tiêu thụ trong nước và xuất khẩu nông, lâm, thủy sản. Xây dựng chuỗi giá trị ngành hàng từng loại nông sản, gắn với nguồn gốc xuất xứ, phát triển hạ tầng logistics nông nghiệp, nông thôn, đảm bảo chuỗi cung ứng thị trường trong nước.

Năm là, cơ cấu lại, phục hồi và phát triển một số ngành, lĩnh vực quan trọng và doanh nghiệp đang bị tác động trực tiếp bởi dịch Covid-19 như: Thương mại, dịch vụ, logistics, vận tải, hàng không, du lịch...; khẩn trương khôi phục thị trường du lịch, tạo thuận lợi cho lưu chuyển hành khách quốc tế, trong nước, hỗ trợ phù hợp các doanh nghiệp du lịch gắn với an toàn dịch bệnh.

Sáu là, tích cực và đẩy nhanh hơn việc hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp Việt Nam trong mọi lĩnh vực, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc; tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi tối đa các doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, cần theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, chủ động phương án phòng chống thiên tai, cảnh báo mưa lũ, sạt lở, tác động của hạn hán, xâm nhập mặn nhằm hạn chế tối đa thiệt hại tới sản xuất và cuộc sống của người dân. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm. Thực hiện tốt công tác trợ giúp đột xuất, bảo đảm người dân khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời, khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống../.



Triển vọng KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2022

Lê Trung Hiếu

Vụ trưởng Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia – TCTK

Năm 2021, một năm đầy thách thức với kinh tế Việt Nam, làn sóng dịch Covid-19 lần thứ tư với biến chủng mới Delta có tốc độ lây lan nhanh và nguy hiểm hơn rất nhiều so với các biến thể Covid khác trước đây, đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế khi tốc độ tăng trưởng GDP quý III giảm sâu¹. Nhiều tỉnh, thành phố là đầu tàu kinh tế, trung tâm sản xuất công nghiệp, đô thị lớn bị dịch bệnh tàn phá

nặng nề như TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Long An, TP. Cần Thơ, TP. Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang...

Trước tình hình đó, Chính phủ đã có quyết định chuyển hướng chiến lược kịp thời để ứng phó với dịch Covid-19, với việc ban hành Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021, nhằm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả của dịch Covid-19”. Điều này đã “cởi trói” dần cho nền kinh tế, các hoạt động sản xuất kinh doanh được “vận hành” trở lại, hàng lang lưu thông giữa các tỉnh, thành phố

đã cởi mở hơn, kinh tế dần hồi phục và có sự tăng trưởng trở lại ở những tháng cuối năm.

GDP quý IV/2021 ước tính tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,16%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 5,61% và khu vực dịch vụ tăng 5,42%. Kết quả hồi phục kinh tế quý IV ở cả 3 khu vực đã góp phần đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế cả năm ước đạt 2,58%, đây là mức tăng trưởng khá trong điều kiện khó khăn khi các nguồn lực phải ưu tiên cho phòng, chống dịch bệnh.

1. Giảm 6,02% so với cùng kỳ năm trước, mức giảm sâu nhất trong lịch sử biên soạn GDP theo quý.



Trong đó, một số ngành, lĩnh vực có sự phục hồi và phát triển tốt, là những điểm sáng của nền kinh tế, đóng góp tích cực vào mức tăng trưởng chung năm 2021.

Điểm sáng của nền kinh tế năm 2021

Thứ nhất, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục thể hiện vai trò quan trọng khi nền kinh tế gặp khó khăn, ngoài việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia còn đóng góp lớn cho xuất khẩu. Trong quý IV, khu vực này có sự hồi phục mạnh mẽ với mức tăng trưởng 3,16%, cao hơn nhiều mức tăng 1,2% của quý III, giúp tăng trưởng cả năm đạt 2,9%, đóng góp gần 14% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Thứ hai, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực số một của tăng trưởng kinh tế, khi quý IV tăng 7,96% và cả năm tăng 6,37%, đóng góp 62,6% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm. Sản lượng một số sản phẩm, nhóm sản phẩm có mức tăng trưởng cao trong quý IV và cả năm như: Linh kiện điện thoại tăng 10,8% trong quý IV và 29,5% cả năm; vải dệt từ sợi tổng hợp hoặc nhân tạo tăng 16% trong quý IV và 7,3% cả năm; thép cán tăng 14,5% trong quý IV và 33,5% cả năm; giày, dép da tăng 7,7% trong quý IV và 8,2% cả năm; điện thoại di động tăng 4,6% quý IV và 7,6% cả năm...

Thứ ba, ngành thông tin, truyền thông đang thực hiện cơ cấu lại nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia trên cả 3 trụ cột là chính phủ số, kinh tế số, xã hội số nên đạt mức tăng trưởng khá với mức tăng trưởng quý IV đạt 8,1% và cả năm đạt gần 6,0%.

Thứ tư, hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá với tốc độ tăng quý IV và cả năm lần lượt là 11,2% và 9,4%. Đây là ngành có vai trò quan trọng trong thực hiện các hoạt động kiểm soát vĩ mô về tài khóa, tiền tệ, đảm bảo an sinh xã hội. Vì vậy, mặc dù trong bối cảnh dịch bệnh lây lan, ngành này vẫn được ưu tiên hoạt động bình thường, đảm bảo dịch vụ thông suốt.

Thứ năm, dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đóng góp lớn cho tăng trưởng của quý IV và cả năm với tốc độ tăng trưởng lần lượt là 92,7% và 42,8%. Tuy nhiên, tăng trưởng của ngành này chỉ mang tính ngắn hạn do bối cảnh dịch bệnh nên các hoạt động y tế và trợ giúp xã hội được Trung ương, địa phương và cộng đồng phân phối nguồn lực cao hơn bình thường.

Thứ sáu, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa duy trì tốc độ tăng trưởng cao với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước (tăng 123,2 tỷ USD). Trong đó, xuất khẩu đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19,0% (tăng 53,7 tỷ USD); nhập khẩu đạt 332,25 tỷ USD (tăng 69,6 tỷ USD), tăng 26,5%. Cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 4 tỷ USD, kết quả này tiếp tục đưa Việt Nam trở thành quốc gia xuất siêu 6 năm liên tiếp. Như vậy, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức các doanh nghiệp đã duy trì và phục hồi sản xuất phục vụ các đơn hàng xuất khẩu, đây được xem là thành tích rất tích cực trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 và các lệnh giãn cách kéo dài khiến kinh tế Việt Nam nói chung, cũng như ngành xuất nhập khẩu nói riêng bị tác động mạnh.

Thứ bảy, trong quý IV/2021, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt 31,4 nghìn doanh nghiệp, với số vốn đăng ký 415,3 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký là 205,1 nghìn lao động, tăng 70,4% về số doanh nghiệp, tăng 64,1% về số vốn đăng ký và tăng 24,7% về số lao động so với quý III/2021. Như vậy, chỉ sau hơn hai tháng thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP, tình hình đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp trong những tháng cuối năm 2021 đã khởi sắc rõ nét, “bức tranh” sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đang dần sáng màu hơn, hứa hẹn đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế trong năm 2022.

Thứ tám, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được hoàn thiện và được cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, đánh giá cao. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài năm 2021 đạt kết quả ấn tượng với mức tăng trưởng cao đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so cùng kỳ

năm trước, đặc biệt vốn đăng ký điều chỉnh tăng thêm đạt hơn 9 tỷ USD, tăng 40,5% thể hiện niềm tin vào môi trường đầu tư kinh doanh, sự kỳ vọng vào khả năng phục hồi kinh tế của Việt Nam đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Triển vọng kinh tế năm 2022

Bước sang năm 2022, theo dự báo của các tổ chức quốc tế, kinh tế thế giới sẽ phục hồi tương đối tích cực, tốc độ tăng trưởng trong khoảng 4,1 - 4,6%. Tuy vậy, vẫn thấp hơn dự báo tăng trưởng năm 2021. Nguyên nhân, do kinh tế toàn cầu có thể đối mặt với một số thách thức như dịch bệnh chưa thể kết thúc ngay; nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại do tập trung kiểm soát thị trường tài chính, thị trường bất động sản và chính sách phát triển hướng tới chất lượng thay vì chạy theo số lượng; tình hình lạm phát tại một số nước ở mức cao, các nước thắt chặt tiền tệ, giảm bớt gói hỗ trợ, nâng cao lãi suất, khi đó thanh khoản toàn cầu ít đi.

Quá trình phục hồi kinh tế Việt Nam năm 2022 tuy có những thuận lợi, cơ hội nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức khi độ mở nền kinh tế cao, nhiều điểm nghẽn, nút thắt cần được giải quyết như áp lực lạm phát, trần nợ công và nợ xấu ngân hàng, những hạn chế về khả năng đáp ứng nhân lực, trang thiết bị, hạ tầng của hệ thống y tế cơ sở. Việc phục hồi sản xuất, kinh doanh có thể bị cản trở, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn nếu không kiểm soát được dịch bệnh một cách cơ bản để mở cửa trở lại nền kinh tế.

Nhiều dự báo cho thấy, dịch Covid-19 sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, tuy nhiên với độ phủ vắc xin cao và cách tiếp cận thích ứng an toàn để phát triển kinh tế, các địa phương không thực hiện giãn cách trên diện rộng để phòng, chống dịch, do vậy, hoạt động kinh doanh

các ngành dịch vụ như: Thương mại, dịch vụ, logistics, vận tải, hàng không, du lịch... chắc chắn sẽ có mức tăng trưởng khá so với năm trước. Bên cạnh đó, các đường bay quốc tế có thể được mở cửa trở lại là cơ hội để ngành du lịch có sự phục hồi mạnh mẽ, từ đó kích thích các ngành dịch vụ khác phát triển như lưu trú, ăn uống; nghệ thuật, vui chơi, giải trí,...

Cầu nội địa sẽ phục hồi và gia tăng dần do nước ta đã đạt tỷ lệ tiêm phòng đầy đủ 2 mũi tương đối cao, đảm bảo người tiêu dùng có thể tham gia thị trường mua sắm an toàn hơn. Ngoài ra, triển vọng về tiêu dùng trong nước được dự báo sẽ sáng sủa hơn, được hỗ trợ bởi sự gia tăng thu nhập, mở rộng việc làm khi người lao động trở lại các nhà máy, khu công nghiệp sau thời gian trở về địa phương tạm lánh dịch bệnh.

Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19 với 5 nhóm giải pháp chủ yếu gồm: (1) Mở cửa đảm bảo an toàn và nâng cao năng lực của hệ thống y tế; (2) Đảm bảo an sinh xã hội và việc làm; (3) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh; (4) Phát triển kết cấu hạ tầng, khơi thông nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; (5) Cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuẩn bị được Quốc hội thông qua sẽ là cú hích mạnh, tác động vào hầu hết các lĩnh vực cần hỗ trợ ở cả phía cung và phía cầu, sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong năm 2022.

Giải ngân vốn đầu tư công và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công cũng sẽ có tác động mạnh đến tăng trưởng kinh tế, khi các nút thắt của nội dung này được khơi thông, qua đó sẽ đẩy nhanh các quy trình, đơn giản hóa thủ tục và tạo điều kiện để giải ngân vốn đầu tư công nhanh hơn.

Khi vốn đầu tư công được thực hiện sẽ tạo sự lan tỏa đến đầu tư tư nhân và khu vực FDI.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh dịch bệnh, nhiều ngành, lĩnh vực chuyển hướng sang ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ, tận dụng cơ hội từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, từ đó tạo ra các hình thức hoạt động sản xuất kinh doanh mới tích hợp công nghệ đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao hơn.

Năm 2022, mặc dù tăng trưởng kinh tế toàn cầu có chậm lại nhưng các nước có quan hệ ngoại thương lớn với Việt Nam đều có dự báo tăng trưởng khá nên nhu cầu về nguyên liệu sản xuất và hàng tiêu dùng sẽ tăng cao, đặc biệt thị trường Mỹ vẫn là chủ lực của xuất khẩu Việt Nam. Đối với các nước EU sẽ có những bước đột phá với hiệp định thương mại tự do (FTA) dẫn đi vào thực tiễn. Do đó, kim ngạch xuất nhập khẩu trong năm 2022 được dự báo có mức tăng trưởng khoảng 15-20%, các ngành sản xuất sản phẩm phục vụ xuất khẩu sẽ có triển vọng tăng trưởng cao như công nghiệp chế biến chế tạo; sản phẩm nông, lâm, thủy sản,...

Tóm lại, bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2021 tuy phải đối mặt với không ít khó khăn nhưng cũng có khá nhiều "điểm sáng", tạo đà phát triển kinh tế trong những năm tiếp theo. Sang năm 2022, cùng với thực thi các chính sách phù hợp, kịp thời của Chính phủ; sự năng động, sáng tạo của doanh nghiệp và người dân, kinh tế Việt Nam chắc chắn sẽ có nhiều khởi sắc. Đây cũng chính là nhân tố quyết định, là động lực và niềm tin để nền kinh tế Việt Nam duy trì tăng trưởng nhanh, bền vững. Mục tiêu tăng trưởng năm 2022 theo Nghị quyết của Quốc hội từ 6,0-6,5% hoàn toàn đạt được và thậm chí có thể cao hơn./.



ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM NÂNG TẦM VỊ THẾ QUỐC GIA

Thu Hường

Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, công tác đối ngoại có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Và ngày nay, trong tiến trình hội nhập quốc tế, đối ngoại Việt Nam có sứ mệnh mới, góp phần quan trọng tạo dựng và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; đồng thời linh hoạt, sáng tạo tìm ra phương cách mới thúc đẩy hợp tác quốc tế, tạo mọi điều kiện quốc tế thuận lợi để xây dựng và phát triển đất nước, góp phần quan trọng nâng cao vị thế và gia tăng thế lực cho đất nước.

Những thành tựu của đối ngoại Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế

Trong 35 năm tiến hành công cuộc Đổi mới đất nước, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong công tác đối ngoại.

Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình quốc tế và trong nước, Đảng ta đã xác định hội nhập quốc tế là định hướng chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, từ đó có những chủ trương, chỉ đạo

đúng đắn cho công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trên tất cả các trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân. Bộ Chính trị đã thông qua Nghị quyết 22-NQ/TW về Hội nhập quốc tế, quyết định chuyển từ hội nhập kinh tế quốc tế sang hội nhập toàn diện; Chỉ thị 32-CT/TW về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại Đảng trong tình hình mới.

Ban Bí thư đã có Chỉ thị 04-CT/TW về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân; Chỉ thị số 25-CT/TW về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương trong tình hình mới. Hội nghị Trung ương 4 khóa XII đã thông qua Nghị quyết 06-NQ/TW về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”.

Chính phủ cũng ban hành nhiều Nghị định hướng dẫn, tổ chức triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Các bộ, ban, ngành, địa phương đã xây dựng nhiều đề án, chương trình hành động để thực hiện các nhiệm vụ đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Đối ngoại đã góp phần củng cố môi trường hòa bình, tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi để phát triển đất nước. Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên LHQ, trong đó có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 30 nước, bao gồm 5 nước thành viên thường trực HĐBA LHQ, toàn bộ Nhóm các nước công nghiệp phát triển hàng đầu (G7) và tất cả các thành viên ASEAN. Đảng ta đã thiết lập quan hệ với 247 chính đảng

ở 111 quốc gia. Quốc hội Việt Nam có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 nước. Các tổ chức hữu nghị nhân dân có quan hệ với 1200 tổ chức nhân dân và phi chính phủ nước ngoài.

Hội nhập kinh tế kinh tế quốc tế có nhiều đột phá, qua đó đã mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút vốn nước ngoài, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Việt Nam đã có quan hệ thương mại với trên 244 thị trường và đối tác, 71 nước đã công nhận quy chế kinh tế thị trường đối với Việt Nam. Việt Nam cũng đã tham gia và có quan hệ tốt đẹp với nhiều tổ chức, cơ chế hợp tác kinh tế-phát triển hàng đầu như: Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Diễn đàn hợp tác Kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC). Đặc biệt, với mạng lưới 15 FTA đã ký, trong đó có các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, Việt Nam là một trong số ít nước tham gia hầu hết các liên kết kinh tế quan trọng. Các thị trường mà Việt Nam có FTA đều tăng trưởng xuất khẩu tốt. Mạng lưới FTA cũng đưa Việt Nam tham gia sâu hơn và trở thành mắt xích ngày càng quan trọng trong chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Nhờ liên kết kinh tế sâu rộng, năm 2021, mặc dù kinh tế thế giới rất khó khăn, kim ngạch thương mại của Việt Nam vẫn vượt mốc 600 tỉ USD, vốn đầu tư nước ngoài đã ký từ khi bắt đầu công cuộc Đổi mới đến nay đạt khoảng 400 tỉ USD.

Đối ngoại kinh tế phục vụ phát triển đất nước được triển khai chủ động, toàn diện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, tập trung thúc đẩy quan hệ kinh tế với các đối tác, tích cực vận động các nước mở cửa thị trường cho hàng hóa và lao động của Việt Nam, thu hút đầu tư nước ngoài và du lịch, vận động các định chế tài chính

quốc tế và các đối tác dành cho Việt Nam các điều kiện vốn vay ưu đãi. 10 năm qua, công tác vận động kênh phi chính phủ nước ngoài thu hút viện trợ được 2,85 tỉ đô la Mỹ; các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ được triển khai ở 63 tỉnh thành cả nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết hậu quả chiến tranh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu... Có thể nói, kinh tế đối ngoại đã đóng góp quan trọng vào thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đưa Việt Nam trở thành một trong 10 nước tăng trưởng nhanh nhất thế giới 5 năm qua.

Vị thế quốc tế của đất nước không ngừng được nâng cao thông qua việc nâng tầm đối ngoại đa phương và đảm nhận thành công nhiều trọng trách quốc tế quan trọng. Đến nay, Việt Nam là thành viên của hơn 70 tổ chức, diễn đàn đa phương khu vực và toàn cầu. Việt Nam đã 2 lần làm Chủ tịch ASEAN (2010, 2020); làm Chủ tịch Tổ chức Liên nghị viện ASEAN (AIPO, 2002), Chủ tịch Hội đồng Liên nghị viện ASEAN (AIPA) (2010, 2020), 2 lần trúng cử với số phiếu ủng hộ rất cao để trở thành Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ (nhiệm kỳ 2008-2009 và 2020-2021), 2 lần là nước chủ nhà APEC (2006 và 2017); đăng cai thành công Hội nghị Diễn đàn kinh tế thế giới về ASEAN năm 2018; tổ chức tốt cuộc gặp Thượng đỉnh Mỹ-Triều lần thứ 2 (2019).

Việt Nam cũng tích cực tham gia các diễn đàn đa phương chính đảng như: Cuộc gặp quốc tế các đảng cộng sản và công nhân (IMWCP), Ủy ban thường trực Hội nghị quốc tế các chính đảng châu Á (ICAPP); tích cực thúc đẩy hợp tác qua các kênh ngoại giao nghị viện như: Hội đồng Liên nghị viện ASEAN (AIPA), Liên minh Nghị viện thế giới (IPU); tham gia tích cực

Diễn đàn Nhân dân ASEAN; tích cực tham gia vào hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; đảm nhiệm tốt nhiều trọng trách tại các diễn đàn, cơ chế đa phương quan trọng khác; tham gia tích cực các diễn đàn đa phương nhân dân như: Diễn đàn Nhân dân ASEAN, các cơ chế hợp tác thanh niên, luật sư, doanh nghiệp... Nhìn chung, các nước đánh giá cao và mong muốn Việt Nam đóng vai trò lớn hơn trong các cơ chế đa phương toàn cầu và khu vực.

Không chỉ trở thành lực lượng đi trước mở đường trong từng bước hội nhập kinh tế quốc tế, công tác đối ngoại của Việt Nam còn góp phần quan trọng bảo đảm an sinh xã hội, an toàn sức khỏe cho nhân dân, thể hiện rõ nét trong suốt thời gian diễn ra dịch Covid-19 vừa qua.

Từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp trên thế giới và trong nước, Việt Nam đã triển khai công tác “ngoại giao y tế,” “ngoại giao vaccine” rất kịp thời và hiệu quả. Đến nay, đã nhận được trên 151 triệu liều vaccine và nhiều trang thiết bị y tế, góp phần quan trọng cho công tác phòng chống dịch đi đôi với phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội. Việt Nam cũng đã viện trợ vật tư y tế và tài chính cho trên 50 quốc gia và tổ chức quốc tế, thể hiện rõ vai trò “thành viên có trách nhiệm” trong cộng đồng quốc tế.

Những thành tựu trong công tác đối ngoại của Việt Nam đã để lại những dấu ấn quan trọng, khẳng định vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế, đồng thời đem lại những nguồn lực, là cơ sở để nâng cao kinh nghiệm, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội trong nước giai đoạn mới. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần khẳng định: “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ

có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Định hướng chiến lược cho công tác đối ngoại

Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 về lĩnh vực đối ngoại, Đảng ta khẳng định: “Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam.”

Những năm tới, tình hình thế giới và khu vực được dự báo sẽ nhiều biến động. Trong bối cảnh đó, để có thể “nhìn trước” những tiềm năng và thách thức, cùng cả hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị đặt ra, Đại hội Đảng XIII xác định các nhiệm vụ đối ngoại thời gian tới gồm:

Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín đất nước.

Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia-dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”; nhấn mạnh đây là mục tiêu tối thượng, xuyên suốt, bất biến. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia-dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia.

Tiếp tục đưa các mối quan hệ đối ngoại song phương đi vào chiều sâu, tạo thế đan xen lợi ích, “tăng độ tin cậy”; đối ngoại đa phương

“chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị, kinh tế quốc tế.”

Đối ngoại cùng quốc phòng, an ninh và cả hệ thống chính trị phối hợp, đóng góp vào bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định của đất nước, giữ nước từ sớm, từ xa; tiếp tục thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Củng cố đường biên giới hòa bình, an ninh, hợp tác và phát triển; giải quyết các vấn đề còn tồn tại liên quan đến đường biên giới trên bộ với các nước láng giềng.

Hỗ trợ để người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị, phát triển kinh tế và đời sống, hòa nhập xã hội sở tại. Nâng cao hiệu quả công tác bảo hộ công dân, quản lý lao động, du học sinh... Tạo điều kiện để đồng bào giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Làm tốt công tác thông tin tình hình trong nước, giúp đồng bào hướng về Tổ quốc, nhận thức và hành động phù hợp với lợi ích quốc gia-dân tộc, có chính sách thu hút nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, phối hợp thống nhất, chặt chẽ, đồng bộ ba trụ cột đối ngoại, các cơ quan, lực lượng đối ngoại nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp; tăng cường cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các kênh và các cơ quan đối ngoại, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế./



NGÀNH CÔNG NGHIỆP

ĐIỂM SÁNG TRONG BỨC TRANH KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2021

Phí Thị Hương Nga

Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng - TCTK

Ngành Công nghiệp - điểm sáng trong bức tranh kinh tế Việt Nam

Năm 2021, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 4,82% so với năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,37%, đóng góp 1,61 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,24%, đóng góp 0,19 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm;

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam chịu tác động nặng nề của dịch Covid-19, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2021 ước tính tăng 4,82% so với năm 2020, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng chính của ngành công nghiệp với mức tăng 6,37% so với cùng kỳ, tiếp tục giữ vai trò chủ chốt, dẫn dắt tăng trưởng của toàn nền kinh tế.

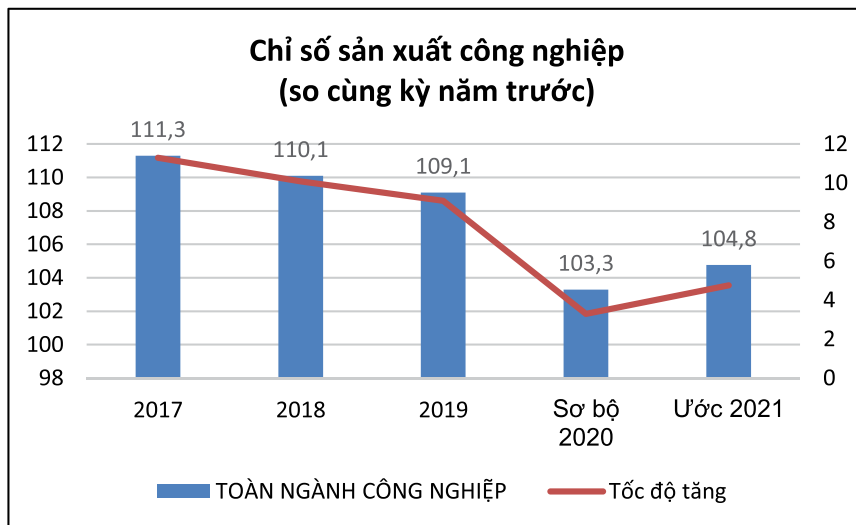
ngành khai khoáng giảm 6,21%, làm giảm 0,23 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

Đợt dịch Covid-19 bùng phát lần thứ ba ở nước ta từ cuối tháng 1/2021 đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất công nghiệp của một số địa phương là trung tâm công nghiệp lớn ở phía Bắc như Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc. Nhờ có các biện pháp kiểm soát dịch kịp thời, hiệu quả của Chính phủ, các Bộ, ngành và các địa phương có dịch bùng phát mạnh nên đợt dịch Covid-19 lần thứ ba đã được khoanh vùng

và kiểm soát sớm, giúp doanh nghiệp nhanh chóng khôi phục và ổn định sản xuất kinh doanh. Sáu tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) cả nước tăng 9,0% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã lấy lại đà tăng trưởng và là một trong những ngành quan trọng nhất thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,2%, cao hơn nhiều so với mức tăng 4,6% của năm 2020, đóng góp hơn 50% trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8,5%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước.

Đợt dịch Covid-19 bùng phát lần thứ tư từ cuối tháng 4/2021 và tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, kéo dài, sản xuất công nghiệp trên phạm vi cả nước và nhiều địa phương bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính quý III/2021 giảm sâu, với mức giảm 4,9% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó: Ngành khai khoáng giảm 8,9% so với cùng kỳ; ngành chế biến, chế tạo giảm 5,1%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 1,1%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,4%.

Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều chính sách, giải pháp hiệu quả nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tháo gỡ khó khăn, hạn chế thiệt hại do tác động của dịch Covid-19. Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về “*thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19*” được thực hiện đồng bộ tại các địa phương trên cả nước đã góp phần giúp doanh nghiệp ổn định và phát triển



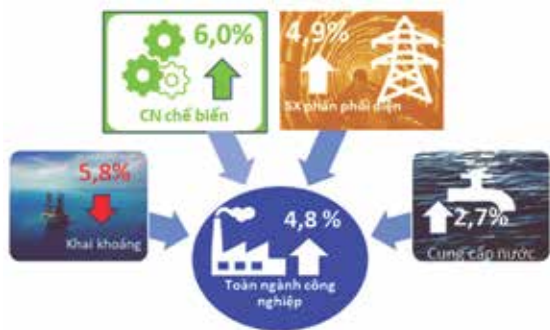
sản xuất. Bên cạnh sự đồng hành của Chính phủ, các doanh nghiệp cũng chủ động tổ chức các phương án sản xuất linh hoạt nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và phù hợp yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19, đặc biệt là các doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Nhiều doanh nghiệp đã chủ động trong việc tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho người lao động. Cá biệt, một số doanh nghiệp có đơn đặt hàng xuất khẩu nhưng không sản xuất kịp đơn hàng đã có phương án chủ động liên kết và chuyển đơn hàng cho các doanh nghiệp cùng ngành ở những vùng ít bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 hơn, hình thành các chuỗi liên kết giá trị và chủ động tìm nguồn nguyên liệu trong nước đáp ứng một phần nhu cầu nguyên vật liệu đầu vào. Nhờ vậy, hoạt động của các doanh nghiệp ngành công nghiệp những tháng cuối năm đã thực sự khởi sắc. Chỉ số sản xuất công nghiệp cả nước ước tính quý IV/2021 tăng 6,4% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,8%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 6,3%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,2%; ngành khai khoáng giảm 3,3% so với cùng kỳ năm 2020. Ước tính cả năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp cả nước tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2020 (cao hơn 1,5 điểm phần trăm so với mức tăng của cùng kỳ năm 2020).

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) giai đoạn 2017-2021

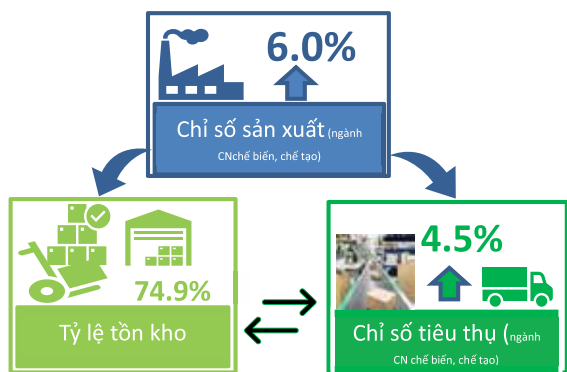
(Năm sau so với năm trước)

	2017	2018	2019	Sơ bộ 2020	Ước 2021
Toàn ngành công nghiệp	111.3	110.1	109.1	103.3	104.8
Ngành khai khoáng	95.9	97.8	100.9	92.5	94.2
Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo	114.7	112.2	110.4	104.8	106.0
Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	109.6	110.0	108.5	103.1	104.9
Ngành cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	107.1	106.4	106.1	104.2	102.7

Công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục là động lực chính của toàn ngành công nghiệp



Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chính của toàn ngành công nghiệp khi đạt mức tăng trưởng cao nhất với 6,0% (cùng kỳ năm 2020 tăng 4,8%), đóng góp 5,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung của toàn ngành công nghiệp. Tiếp đến là ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 4,9%, đóng góp 0,4 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,7%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 5,8% (do sản lượng khai thác dầu thô giảm 5,7% và khí đốt tự nhiên giảm 19,4%), làm giảm 0,9 điểm phần trăm trong mức tăng chung của toàn ngành công nghiệp. Việc tái cơ cấu ngành công nghiệp có sự dịch chuyển tích cực, tỷ trọng công nghiệp khai khoáng giảm dần, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng chi phối và giữ vai trò dẫn dắt tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững.



Bên cạnh đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn chứng tỏ sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài khi liên tục dẫn đầu về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Năm 2021, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có tổng vốn đăng ký tiếp tục dẫn đầu

với 18,12 tỷ USD, chiếm 58,2% tổng vốn đăng ký và tăng 33,2% so cùng kỳ năm 2020. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2021 tăng 6,0%, trong khi đó chỉ số tiêu thụ tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ năm trước tăng 3,3%). Một số ngành trọng điểm có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: Sản xuất xe có động cơ tăng 22,4%; sản xuất kim loại tăng 12,7%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 8,6%; sản xuất trang phục tăng 8,3%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 6,1%... Tỷ lệ tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bình quân năm 2021 là 79,4% (cùng kỳ năm trước là 71,9%).

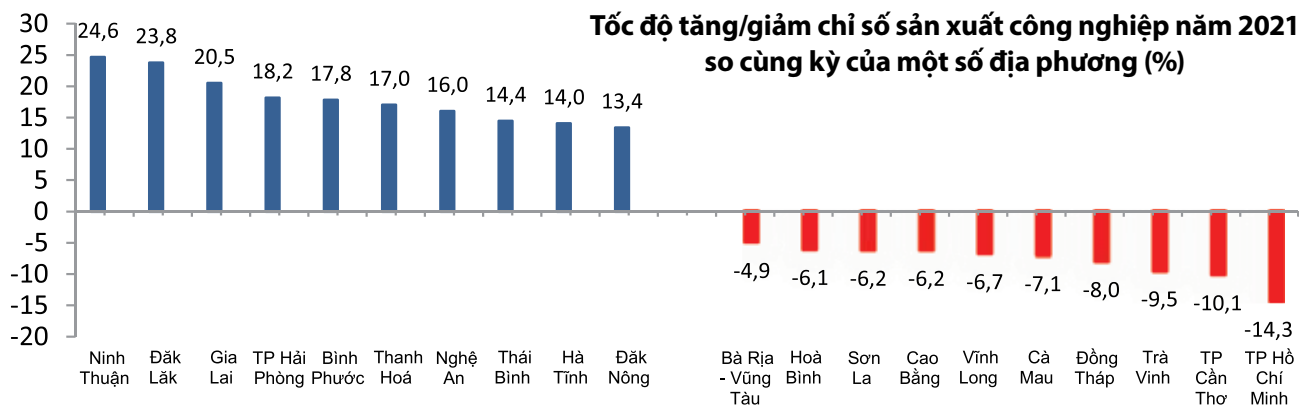
Đóng góp vào mức tăng chung của ngành công nghiệp có sự góp mặt của một số ngành công nghiệp cấp II trọng điểm, những ngành công nghiệp cấp II có chỉ số sản xuất tăng cao so với cùng kỳ năm trước, gồm: Sản xuất kim loại tăng 22,1%; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng tăng 19,4%; SX xe có động cơ tăng 10,2%; SX sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 6,2%; Khai thác than cứng và than non tăng 9,0%; Dệt tăng 8,3%; SX than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 8,1%; SX trang phục tăng 7,6%; SX sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 5,4%; SX da và các sản phẩm có liên quan tăng 5,2%.

Ở chiều ngược lại, một số ngành công nghiệp cấp II giảm so với cùng kỳ năm trước. Giảm nhiều nhất là ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 16,9% (nguyên nhân do năm 2020 ngành này có mức tăng trưởng cao kỷ lục, tăng 21,8% so với cùng kỳ); Khai thác dầu và khí đốt tự nhiên giảm 13,2%; Sửa chữa bảo dưỡng và lắp đặt máy móc giảm 11,5%; Ngành công nghiệp chế biến chế tạo khác giảm 6%; thoát nước và xử lý nước thải giảm 5,5%; khai thác quặng kim loại giảm 4,9%; sản xuất đồ uống giảm 3,2%; SX thiết bị điện giảm 1,8%; SX phương tiện vận tải khác giảm 1,1%.

Các địa phương trọng điểm về sản xuất công nghiệp dẫn hồi phục

Những địa phương bị ảnh hưởng nặng nề bởi làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 đã nối lại hoạt động sản xuất trong điều kiện "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19", các doanh nghiệp đẩy mạnh phục hồi sản xuất kinh doanh và dần lấy lại đà tăng trưởng trong những tháng cuối năm. Hoạt động sản xuất ở các địa phương trọng điểm về sản xuất công nghiệp như: TP Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ... đã có những chuyển biến tích cực.

Tính chung cả năm 2021, có 48/63 số địa phương trong cả nước có chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm 2020, trong đó những địa phương có tốc độ tăng sản xuất công nghiệp cao nhất gồm: Ninh Thuận tăng 24,6% (chủ yếu do ngành sản xuất điện tái tạo đầu tư mới tăng 43,1%); Đắk Lắk tăng 23,8% (chủ yếu do ngành sản xuất điện tái tạo đầu tư mới tăng 44,3%); Gia Lai tăng 20,5% (chủ yếu do ngành sản xuất điện tăng 32,8%); Hải Phòng tăng 18,2%;



Bình Phước tăng 17,8%; Thanh Hóa tăng 17%; Nghệ An tăng 16%; Thái Bình tăng 14,4%; Hà Tĩnh tăng 14%; Đắk Nông tăng 13,4%.

Tại các địa phương bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là TP. Hồ Chí Minh, hoạt động sản xuất đã khôi phục trở lại ở những tháng cuối năm, các doanh nghiệp tăng tốc để kịp tiến độ hoàn thành các đơn hàng đã được ký kết. Tuy nhiên, ước chung cả năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp của TP. Hồ Chí Minh vẫn giảm 14,3% so với cùng kỳ; tiếp đến là TP. Cần Thơ giảm 10,1%; Trà Vinh giảm 9,5%; Đồng Tháp giảm 8%; Cà Mau giảm 7,1%; Vĩnh Long giảm 6,7%; Cao Bằng và Sơn La cùng giảm 6,2%; Hòa Bình giảm 6,1%; Bà Rịa - Vũng Tàu giảm 4,9%; Khánh Hòa giảm 4,6%; Bến Tre giảm 3,9%; Tiền Giang giảm 2,8%; Đà Nẵng giảm 2,3%; Long An giảm 1,2%.

Giải pháp trọng tâm thúc đẩy sản xuất công nghiệp năm 2022

Có thể nói, cùng với sự hỗ trợ kịp thời, có hiệu quả của Chính phủ, các Bộ, ngành và sự nỗ lực của doanh nghiệp, cơ sở SX kinh doanh, hoạt động sản xuất

tại các địa phương những tháng cuối năm đã bắt nhịp trở lại. Trong năm 2022, tình hình dịch Covid-19 dự báo vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng vẫn còn hiện hữu. Nhằm tháo gỡ những khó khăn cho các doanh nghiệp, để ngành công nghiệp trong năm 2022 vẫn tiếp tục là động lực tăng trưởng của nền kinh tế, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025, cần tập trung vào một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm: Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tháo gỡ khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm như: Tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu, hỗ trợ thuế, phí xuất khẩu, kích cầu tiêu thụ trong nước.

Thứ hai, về thuế, phí, lệ phí: Tiếp tục miễn, giảm các loại thuế, phí và tiền thuê đất trong năm 2022.

Thứ ba, về tín dụng: Tiếp tục các gói hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 với thủ tục cho vay đơn giản, nhanh gọn và mức lãi suất cho vay ưu đãi.

Thứ tư, về lao động: Các chính sách hỗ trợ cho người lao động cần rõ ràng hơn, thủ tục cho doanh nghiệp làm hồ sơ xin trợ cấp cho người lao động cần đơn giản, nhanh gọn hơn.

Ngoài các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thì về dài hạn cần có các chính sách kinh tế mới để "lôi kéo" doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đổi mới quy trình và công nghệ sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận kênh thông tin về xuất, nhập khẩu nhằm tìm kiếm thị trường mới nhập khẩu nguyên, vật liệu đầu vào và thị trường mới để tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử, kinh tế số, kinh tế chia sẻ. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo lại, tăng cường kỹ năng cho người lao động để lực lượng lao động đáp ứng được nhu cầu lao động trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng phù hợp với những thay đổi do dịch Covid-19 tạo ra./.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 26 Hùng Vương - Phường 6 - TP. Sóc Trăng - Tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 0299.3 822 810 - 3 612 760 * Fax: 0299.3 612 762

Email: soctrang@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Nhâm Dần 2022

Năm 2021, dù chịu nhiều ảnh hưởng từ dịch Covid-19, chuỗi cung ứng và tiêu thụ sản phẩm bị gián đoạn, giá nhiều nguyên vật liệu đầu vào dùng cho sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng, nhưng tốc độ tăng trưởng lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì sự ổn định, thể hiện vai trò là bệ đỡ của nền kinh tế trong lúc khó khăn và đảm bảo về nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, là cơ sở quan trọng để an sinh, an dân trong đại dịch.



NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM NĂM 2021 TIẾP TỤC DUY TRÌ ĐÀ TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH

Dương Mạnh Hùng

Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản - TCTK

Năm 2021, tăng trưởng ngành nông, lâm, thủy sản (NLTS) khá tốt trong 6 tháng đầu năm; nhưng bước sang quý III, dịch COVID-19 diễn biến phức tạp ở nhiều tỉnh/thành phố khiến cho sản xuất NLTS bị ảnh hưởng do đứt gãy chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ, sản phẩm NLTS khó tiêu thụ. Bước sang quý IV, sản xuất NLTS dần được phục hồi do các địa phương thực hiện Nghị quyết 128 của Chính phủ quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”. Tuy nhiên, do tâm lý e ngại dịch bệnh nên người dân chưa khôi phục hoàn toàn sản xuất.

Tăng trưởng Nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì sự ổn định

Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, tốc độ tăng trưởng GTSX của khu vực NLTS năm 2021 so với 2020 ước tính tăng 2,86%, trong đó lĩnh vực nông nghiệp tăng 3,18%, lâm nghiệp tăng 3,88%, thủy sản tăng 1,73%.

Nhiều sản phẩm NLTS đã vượt khó để duy trì sản xuất và phát triển tương đối tốt (ước tính sản lượng năm 2021 so với năm 2020) như: Lúa tăng 2,6%, cà phê nhân tăng 2,98%, chè tăng 2,08%, cao su tăng 2,77%, hồ tiêu tăng 3,7%, điều tăng 10%, xoài tăng 4,85%, cam tăng 33,18%, bưởi tăng 8,04%,

nhãn tăng 6,09%, vải tăng 22,57%, thịt lợn tăng 3,6%, thịt gia cầm tăng 3,2%, sữa bò tươi tăng 10,5%, gỗ khai thác tăng 5,04%, tôm sú tăng 1,19%, tôm thẻ chân trắng tăng 5,96%....

Một trong những yếu tố chính khiến sản xuất NLTS đạt nhiều kết quả tích cực trong năm 2021 là do Việt Nam có nền tảng đi lên từ một nước nông nghiệp, do đó mạng lưới sản xuất NLTS đa dạng, trải khắp 63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Đây chính là yếu tố giảm thiểu rủi ro quan trọng trong sản xuất, bởi nếu một khu vực, hoặc một vùng bị ảnh hưởng tiêu cực, bị tổn thương thì vẫn có những vùng

sản xuất khác làm bệ đỡ và hỗ trợ. Yếu tố khác là lực lượng lao động vẫn rất dồi dào, hiện nay dân số khu vực nông thôn chiếm tới hơn 60% tổng dân số cả nước, sinh kế từ hoạt động sản xuất NLTS cũng góp phần lớn cho hơn 60 triệu dân cư nông thôn và một phần dân cư khu vực thành thị.

Bên cạnh đó, thời tiết năm 2021 tương đối thuận lợi cho sản xuất, không có nhiều cơn bão lớn, không còn tình trạng hạn hán, nhiễm mặn; Dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi được kiểm soát kịp thời, tránh tình trạng bùng phát dịch lớn; Giá bán một số nông sản tăng cao hơn cùng kỳ năm trước, điển hình là hồ tiêu, giá trị xuất khẩu sản phẩm này tăng hơn 40% so với năm 2020 dù khối lượng xuất khẩu giảm. Đồng thời, có sự đóng góp của công cuộc chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Cây lâu năm được tập trung phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa mang tính bền vững, góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người nông dân. Nhiều giống cây lâu năm có chất lượng, sạch bệnh, có nguồn gốc rõ ràng, năng suất ổn định đã được đưa vào sản xuất, đồng thời các biện pháp kỹ thuật canh tác, thâm canh đồng bộ đã được triển khai tại các vùng trên cả nước. Sản xuất lúa gạo tiếp tục xu hướng tăng tỷ lệ sử dụng giống lúa chất lượng cao để nâng cao giá trị “*Thương hiệu hạt gạo Việt*”.

Xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm chất lượng cao vẫn tiếp tục thể hiện qua kết quả trồng trọt, rõ nét nhất là cơ cấu lúa chất lượng cao ngày càng được tăng lên. Sản lượng lúa cả năm tăng 2,61% nhưng giá trị sản xuất lúa tăng 2,67% do tỷ trọng sản lượng lúa chất lượng trong tổng số được nâng lên, sản lượng lúa chất lượng cao tăng 3,93%. Ngoài ra, sản lượng

một số sản phẩm chất lượng cao khác như xoài cát chu tăng 5,5%; sầu riêng hạt lép tăng 23%.

Trong năm 2021, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) cũng có nhiều giải pháp, ứng phó kịp thời trước diễn biến dịch Covid-19¹: Theo dõi sát sao diễn biến giá cả và cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu trong nước, đặc biệt tại các địa phương, khu vực có diễn biến dịch Covid-19 phức tạp, thực hiện giãn cách xã hội; đề xuất kịp thời các giải pháp nhằm đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn giá, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lưu thông, phân phối, tiêu thụ nông sản giai đoạn dịch bệnh.

Cùng với đó, Bộ NN&PTNT cũng tăng cường xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu, đưa ra các giải pháp khắc phục khó khăn vướng mắc về xuất nhập khẩu nông sản do ảnh hưởng dịch Covid-19, thông tin kịp thời đến địa phương, doanh nghiệp các cảnh báo, quy định mới của thị trường xuất khẩu. Kịp thời nắm bắt, tạo thuận lợi, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu nông sản qua các cửa khẩu tuyến biên giới đất liền với các quốc gia Trung Quốc², Lào, Campuchia. Thực hiện hoạt động “Quảng bá thương hiệu nông sản Việt Nam

1. Văn bản số 05/BNN-TCT ngày 24/7/2021 gửi UBND các tỉnh thành phía Nam hỗ trợ tiêu thụ nông sản; (ii) Công văn số 19/BNN-TCT ngày 30/7/2021 gửi UBND các tỉnh phía Nam về việc giao quyền chủ động cho Sở Nông nghiệp và PTNT trong giới thiệu, xác nhận yêu cầu cần thiết phục vụ sản xuất nông nghiệp; (iii) Công văn số 4815/BNN-CBTNS ngày 30/7/2021 gửi UBND các tỉnh thành phố phía Bắc đề nghị chỉ đạo các sở ban ngành rà soát tình hình sản xuất, lưu thông, tiêu thụ hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

2. Phối hợp tổ chức các chương trình giao thương trực tuyến doanh nghiệp nông sản, thủy sản xuất khẩu Trung Quốc; Hội nghị trực tuyến xúc tiến xuất khẩu hàng trái cây Việt Nam-Trung Quốc; Tọa đàm thúc đẩy xuất khẩu nông sản, thủy sản Việt Nam-Trung Quốc

tại thị trường Liên minh châu Âu (EU) trong bối cảnh Hiệp định EVFTA có hiệu lực”. Duy trì kết nối, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp nhập khẩu nông sản từ Hoa Kỳ, đưa ra các biện pháp tháo gỡ, thúc đẩy cân bằng cán cân thương mại; phối hợp giải quyết các khó khăn, điều tra chống bán phá giá đối với gỗ ván dán của Việt Nam. Phát triển thương hiệu, quảng bá nông sản tại thị trường quốc tế....

Đảm bảo an sinh xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid - 19

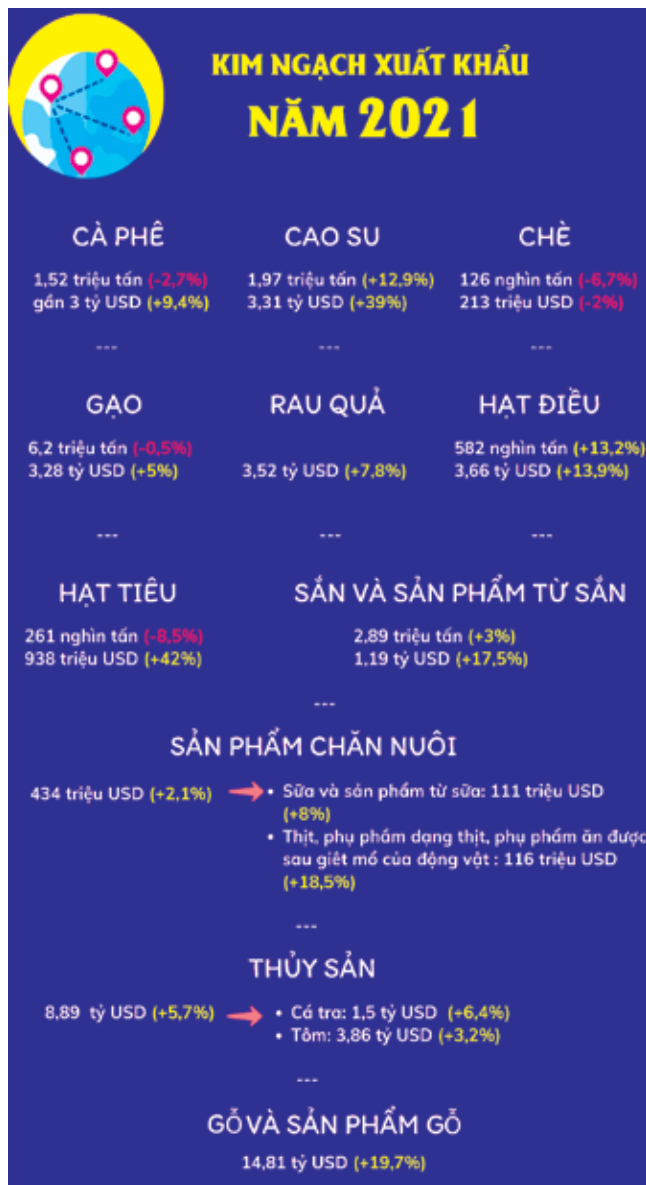
Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định về các chính sách hỗ trợ cho người dân, quan tâm người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn, người mất việc làm... do đại dịch Covid nhằm bảo đảm lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu cho người dân, đặc biệt tại các khu vực tăng cường giãn cách xã hội...

Hỗ trợ Gạo: Để đảm bảo người dân không bị thiếu lương thực do bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; khó khăn do thiên tai và ở các hộ có nguy cơ thiếu đói giáp hạt, tính đến ngày 23/12/2021, tổng số gạo đã hỗ trợ là gần 149,1 nghìn tấn cho 2,54 triệu lượt hộ với gần 9,94 triệu lượt nhân khẩu.

Hỗ trợ về thực phẩm rau củ quả thiết yếu: Tổng số tiền hỗ trợ về thực phẩm, rau củ quả thiết yếu trên phạm vi cả nước đạt gần 3,12 nghìn tỷ đồng, cho gần 5,34 triệu lượt hộ.

Bên cạnh đó, Nhà nước, doanh nghiệp, các mạnh thường quân đã hỗ trợ người dân về tiền mặt, vay vốn, bảo hiểm, vật dụng y tế, tiền điện, nước lên đến hàng ngàn tỷ đồng.

Sự tăng trưởng ổn định của ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản cũng là cơ sở giúp Việt Nam vẫn hoàn toàn đảm bảo an ninh



lượng thực cho gần 100 triệu dân trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp. Trong khi một số nước trên thế giới phải tạm dừng xuất khẩu nhiều loại nông sản để đảm bảo cung ứng trong nước thì Việt Nam không những cung ứng đủ cho nhu cầu tiêu thụ nội địa, mà còn tiếp tục xuất khẩu được nhiều sản phẩm NLTS.

Xuất khẩu sản phẩm và chế biến nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng cao

Tổng giá trị xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp và có nguồn gốc từ nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng cao trong năm 2021, ước đạt 48,65 tỷ USD, tăng 14,9% so với năm 2020. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản ước đạt 21,49 tỷ USD, tăng 13,5%; sản phẩm chăn nuôi ước đạt 434 triệu USD, tăng 2,1%; thủy sản ước đạt 8,89 tỷ USD, tăng 5,7%; các mặt hàng lâm sản ước đạt 15,97 tỷ USD, tăng 20,7%; giá trị xuất khẩu đầu vào sản xuất ước đạt 1,88 tỷ USD, tăng 40,5%.

Trong năm 2021, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc là 4 thị trường xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản lớn nhất của Việt Nam. Giá trị xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ chiếm tỷ trọng 27,3%, tăng 23,2% so với năm 2020; Trung Quốc chiếm 19,3% (tăng 13,6%); Nhật Bản chiếm 6,9% (tăng 4,7%) và Hàn Quốc chiếm 4,4% (tăng 11,4%).

Số liệu từ Bảng 1 cho thấy, một số sản phẩm có giá trị kim ngạch tăng cao như: Cà phê tăng 9,4%, cao su tăng 39%, rau quả tăng 7,8%, hạt điều tăng 13,9%, hạt tiêu tăng 42%, sản và sản phẩm từ sản tăng 17,5%, gỗ và sản phẩm gỗ tăng 19,7%. Điều đáng nói là, thủy sản dù chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực, gián đoạn sản xuất trong năm 2021 nhưng vẫn là ngành có giá trị xuất khẩu lớn, ước đạt 8,89 tỷ USD, tăng 5,7% so với năm 2020. Việt Nam đã xuất khẩu thủy sản sang rất nhiều thị trường quốc tế. Trong đó, 6 thị trường dẫn đầu là Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc, EU, Hàn Quốc và ASEAN chiếm gần 80% kim ngạch xuất.

Thành công của chương trình OCOP

Số lượng địa phương tham gia, chất lượng và số lượng sản phẩm OCOP liên tục tăng trong những năm qua. Hiện nay, tất cả 63 tỉnh, thành phố trên cả nước đã phê duyệt Đề án, Kế hoạch OCOP cấp tỉnh.

Theo báo cáo của Bộ NN&PTNT, tính đến cuối năm 2021, cả nước đã có 62 tỉnh, thành phố tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm³, công nhận 5.401 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên (vượt 1.401 sản phẩm so với kế hoạch đề ra và gấp 1,7 lần so với năm 2020), trong đó 62,6% sản phẩm 3 sao, 35,8% sản phẩm 4 sao và 1,6% sản phẩm tiềm năng 5 sao. Hơn 2.944 chủ thể tham gia, trong đó có 38,8% là HTX, 27,4% là doanh nghiệp, 31,5% là cơ sở sản xuất, còn lại là tổ hợp tác.

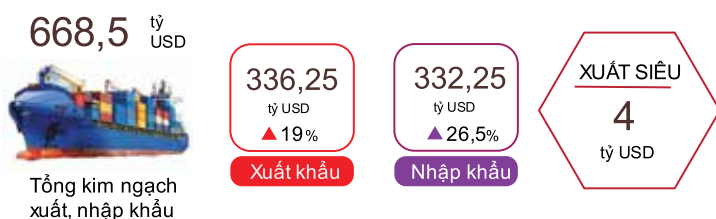
Sản phẩm OCOP đang từng bước khẳng định được giá trị và chất lượng trên thị trường và được người dân tin nhiệm. Đến nay, có 20 sản phẩm OCOP 5 sao (đã được Bộ NN&PTNT công nhận năm 2020). Đặc biệt, Bộ NN&PTNT đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành và địa phương đẩy mạnh hoạt động quảng bá, giới thiệu, ưu tiên sản phẩm OCOP chất lượng cao làm quà tặng, quà biếu tại các hoạt động ngoại giao, sự kiện cấp quốc gia, bộ, ngành và địa phương, từ đó góp phần khẳng định thương hiệu, thúc đẩy hợp tác và xuất khẩu.

Tóm lại, năm 2021, ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản Việt Nam có những điểm sáng nổi bật, đó là: Tăng trưởng duy trì sự ổn định, xuất khẩu sản phẩm tăng cao, trong khi vẫn đảm bảo về nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, là cơ sở quan trọng để an sinh, an dân trong đại dịch./

3. Thành phố Hồ Chí Minh chưa tổ chức đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP.

HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU NĂM 2021 NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC

Hình 1. Xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2021



Năm 2021, dù ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, song hoạt động xuất nhập khẩu của cả nước vẫn khá sôi động.

Về hoạt động xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa thực hiện tháng 11/2021 đạt 31,87 tỷ USD, cao hơn 1,97 tỷ USD so với số ước tính. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 12/2021 ước đạt 34,5 tỷ USD, tăng 8,3% so với tháng trước. Trong quý IV/2021, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 95,6 tỷ USD, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm trước và tăng 16,4% so với quý III/2021 (tăng 19,5% so với quý II/2021 và tăng 21,9% so với quý I/2021).

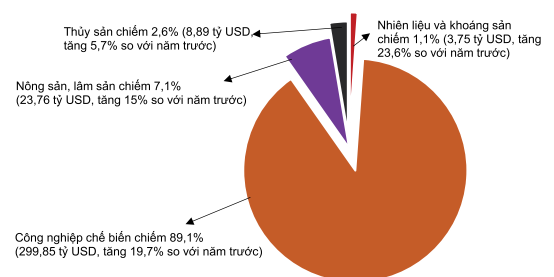
Tính chung năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19% so với năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 88,71 tỷ USD, tăng 13,4%, chiếm 26,4% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 247,54 tỷ USD, tăng 21,1%, chiếm 73,6%.

Trong năm 2021, có 35 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 93,8% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 8 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 69,7%). Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực năm 2021 thuộc về khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: Điện thoại các loại và linh kiện chiếm 99,3%; điện tử, máy tính và linh kiện chiếm 98,1%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 93%; dệt may chiếm 61,7%; giấy dếp các loại chiếm 79,3%.

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu năm 2021, nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm 89,2%, tăng 0,6 điểm phần trăm so với năm trước; nhóm hàng nông sản, lâm sản chiếm 7,1%, giảm 0,2 điểm phần trăm; nhóm hàng thủy sản chiếm 2,6%, giảm 0,4 điểm phần trăm; nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản chiếm 1,1%, bằng năm trước.

Trong tháng 12/2021, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế với tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 66,5 tỷ USD, tăng 6,4% so với tháng trước và tăng 19,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 19%; nhập khẩu tăng 26,5%.

Hình 2. Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa năm 2021 phân theo nhóm hàng



Về hoạt động nhập khẩu, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa thực hiện tháng 11/2021 đạt 30,61 tỷ USD, cao hơn 810 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 12/2021 ước đạt 32 tỷ USD, tăng 4,5%

so với tháng trước. Trong quý IV/2021, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 89,07 tỷ USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước và tăng 6,2% so với quý III/2021.

Tính chung năm 2021, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 332,25 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 114,07 tỷ USD, tăng 21,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 218,18 tỷ USD, tăng 29,1%.

Trong năm 2021 có 47 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 94,1% tổng kim ngạch nhập khẩu.

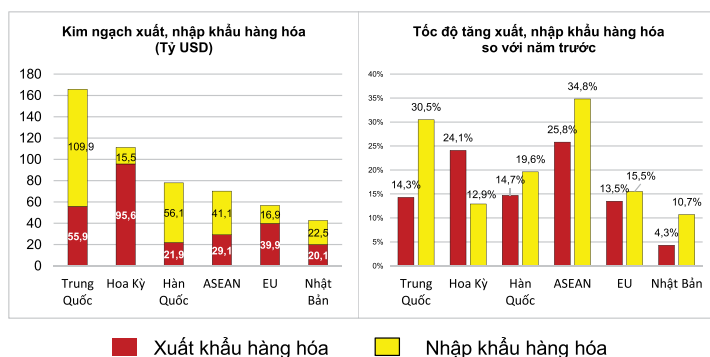
Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu năm 2021, nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm 93,5%, tăng 0,2 điểm phần trăm so với năm trước, trong đó: Nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 46,6%, giảm 2,1 điểm phần trăm; nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 46,9%, tăng 2,3 điểm phần trăm. Nhóm hàng vật phẩm tiêu dùng chiếm 6,5%, giảm 0,2 điểm phần trăm.

Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2021, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 95,6 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 109,9 tỷ USD. Năm 2021 xuất siêu sang EU ước đạt 23 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm trước; nhập siêu từ Trung Quốc 54 tỷ USD, tăng 53%; nhập siêu từ Hàn Quốc 34,2 tỷ USD, tăng 22,9%; nhập siêu từ ASEAN 12 tỷ USD, tăng 63,1%; nhập siêu từ Nhật Bản 2,4 tỷ USD, tăng 127,9%.

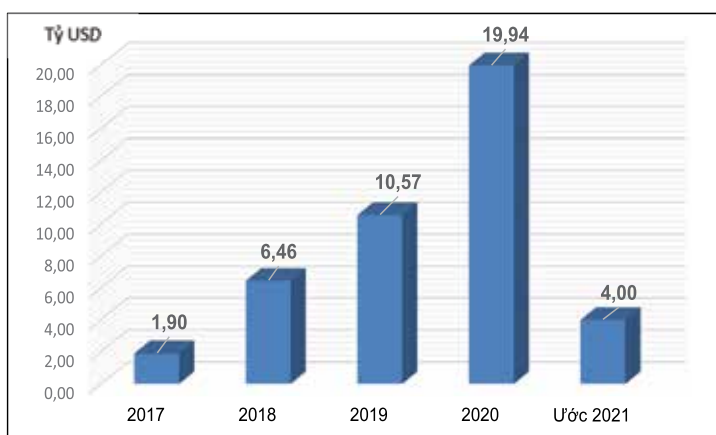
Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Mười một xuất siêu 1,26 tỷ USD¹; 11 tháng xuất siêu 1,46 tỷ USD; tháng Mười hai ước tính xuất siêu 2,54 tỷ USD. Tính chung năm 2021, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 4 tỷ USD (năm trước xuất siêu 19,94 tỷ USD). Trong đó: Khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 25,36 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 29,36 tỷ USD.

1 Ước tính tháng Mười Một xuất siêu 100 triệu USD.

Hình 3. Thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa chủ yếu năm 2021



Hình 4. Xuất siêu



Về xuất, nhập khẩu dịch vụ, trong quý IV/2021, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ ước đạt 985 triệu USD, giảm 3,3% so với cùng kỳ năm 2020 và tăng 9,2% so với quý trước; kim ngạch nhập khẩu dịch vụ ước đạt 5,1 tỷ USD, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước và tăng 5,5% so với quý trước.

Trong năm 2021, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ ước đạt 3,67 tỷ USD, giảm 51,7% so với năm 2020, trong đó dịch vụ du lịch đạt 149 triệu USD (chiếm 4,1% tổng kim ngạch), giảm 95,4%; dịch vụ vận tải đạt 446 triệu USD (chiếm 12,1%), giảm 61,4%.

Kim ngạch nhập khẩu dịch vụ năm nay ước đạt 19,41 tỷ USD, tăng 8,5% so với năm trước, trong đó dịch vụ vận tải đạt 9,99 tỷ USD (chiếm 51,5% tổng kim ngạch), tăng 34,2%; dịch vụ du lịch đạt 3,63 tỷ USD (chiếm 18,7%), giảm 21,3%. Nhập siêu dịch vụ năm 2021 là 15,73 tỷ USD (trong đó phí dịch vụ vận tải và bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu là 8,24 tỷ USD)./.

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

CỤC THỐNG KÊ TỈNH BẮC KẠN

Địa chỉ: Tổ 4 phường Đức Xuân - Tp. Bắc Kạn - Tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: 0209.3 870 882 - 3 870 148 * Fax: 0209.3 871 237

Email: backan@gso.gov.vn

Xuân Nhâm Dần 2022

Chúc Mừng Năm Mới



NGÀNH DỊCH VỤ GIỮA MÙA DỊCH VÀ TRIỂN VỌNG TRONG NĂM 2022

Nguyễn Việt Phong

Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ - TCTK

Sau 2 năm liên tiếp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, các ngành dịch vụ đã gánh chịu tác động nặng nề và có sự suy giảm sâu so với thời điểm trước đại dịch. Tuy nhiên bước sang năm 2022 nền kinh tế nói chung, cũng như ngành dịch vụ nói riêng xuất hiện những tín hiệu khả quan là cơ hội để phục hồi trở lại.

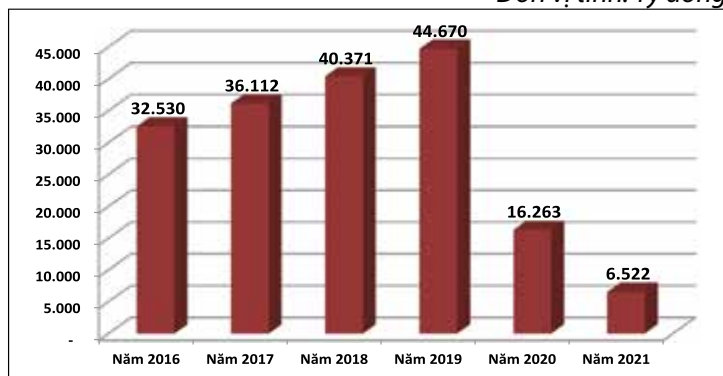
Doanh thu du lịch lữ hành

Chịu tác động nặng nề nhất trong năm 2021 là du lịch lữ hành với mức tăng trưởng âm, lên tới 59,9% chủ yếu do lượng khách quốc tế đến Việt Nam chỉ đạt 157,3 nghìn lượt khách, bằng 4,1% so với cùng kỳ. Cũng cần nhớ lại rằng lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong năm 2020 cũng chỉ đạt 3,8 triệu lượt khách (bằng 21,3% so với con số 18 triệu lượt khách năm 2019).

Bên cạnh đó, các hình thức du lịch trong nước cũng sụt giảm lớn do biện pháp giãn cách xã hội tại các địa phương dẫn tới doanh thu du lịch lữ hành của cả năm 2021 chỉ đạt 6,5 nghìn tỷ đồng (năm 2020 là 16,3 nghìn tỷ đồng; năm 2019 là 44,3 nghìn tỷ đồng). Tăng trưởng ở một số tỉnh, thành phố có sự sụt giảm doanh thu lớn trong năm 2021 như: Hà Nội giảm 45,56%; TP. Hồ Chí Minh giảm 60,22%; Hải Phòng giảm 70,27%; Huế giảm 71,32%; Cần Thơ giảm 52,08%; Đà Nẵng giảm 40,63%; Thanh Hóa giảm 67,8%; Quảng Bình 45,9%; Quảng Ninh giảm 32,86%.

Hình 1: Doanh thu du lịch lữ hành giai đoạn 2016-2021

Đơn vị tính: Tỷ đồng

**Doanh thu lưu trú ăn uống**

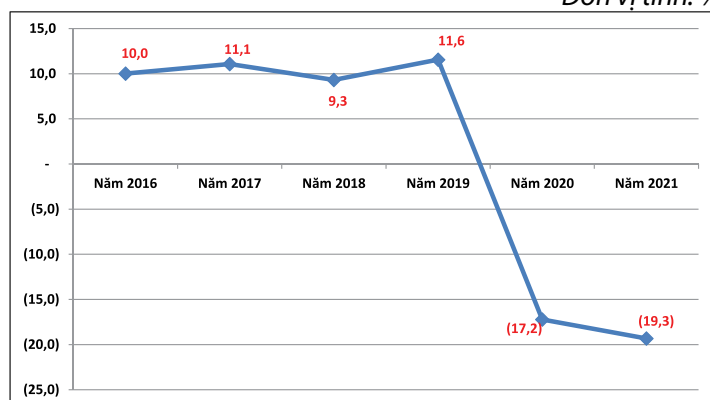
Ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống trải qua một năm đầy khó khăn, dịch bệnh Covid-19 với những biến thể mới trên phạm vi toàn cầu và Việt Nam, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động của ngành. Dịch bùng phát mạnh từ cuối tháng 4 tại các tỉnh phía Nam, nhiều tỉnh, thành phố thực hiện giãn cách xã hội, dẫn tới doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2020, trong đó, doanh thu quý III chỉ bằng 52,7% quý III/2020.

Tính chung cả năm 2021, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 398 nghìn tỷ đồng, giảm 19,32% so với năm 2020. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 28,2 nghìn tỷ đồng, giảm 37,94%; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 369,8 nghìn tỷ đồng, giảm 17,43% so với năm trước.

Tăng trưởng ở một số tỉnh, thành phố có sự sụt giảm lớn trong năm 2021 như: Hà Nội giảm 13,95%; TP. Hồ Chí Minh giảm 46,11%; Đà Nẵng giảm 20,02%; Bà Rịa - Vũng Tàu giảm 52,18%; Tiền Giang giảm 35,56%; Nghệ An giảm 30,74; Bình Dương giảm 23,45%; Cà Mau giảm 23,44%; Hải Phòng giảm 17,8%; Cần Thơ giảm 12,9%; Quảng Ninh giảm 10,32%.

Hình 2: Tốc độ tăng trưởng doanh thu lưu trú, ăn uống giai đoạn 2016-2021

Đơn vị tính: %

**Doanh thu dịch vụ khác**

Doanh thu dịch vụ khác năm 2021 ước đạt 434,1 nghìn tỷ đồng, giảm 16,83% so với cùng kỳ năm trước (năm 2020 cũng sụt giảm 7,2% so với cùng kỳ năm 2019).

Một số tỉnh, thành phố có tăng trưởng âm như: TP. Hồ Chí Minh giảm 29,13%; Khánh Hòa giảm 20,44%; Cà Mau giảm 17,68%; Vĩnh Long giảm 16,33%; Cần Thơ giảm 15,09%; Đà Nẵng giảm 13,18%; TP. Hà Nội giảm 13,14%; Bình Định giảm 8,76%; Bình Dương giảm 7,91%; Phú Yên giảm 2,29%.

Năm 2021, dịch Covid-19 bùng phát cao điểm từ tháng 7 đến tháng 9 nên doanh thu các ngành dịch vụ bị sụt giảm lớn. Các ngành ảnh hưởng nhất đó là dịch vụ giáo dục và đào tạo giảm 37,72% do học sinh phải nghỉ học; Dịch vụ vui chơi và giải trí tại các khu vui chơi phải đóng cửa nên giảm 20,6%; Dịch vụ hành chính và hỗ trợ các doanh nghiệp và cơ sở cá thể ngừng hoạt động giảm 12,98%; Dịch vụ phục vụ cá nhân và cộng đồng các doanh nghiệp và cơ sở massage, các cơ sở dịch vụ cắt tóc, gội đầu cũng phải tạm dừng hoạt động, đến nay hoạt động trở lại nhưng vừa hoạt động cầm chừng, vừa chống dịch nên hiệu quả chưa cao.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hóa năm 2021 ước đạt 3.950,9 nghìn tỷ đồng, tăng 0,15% so với năm 2020, cụ thể từng nhóm hàng như sau:

Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 1.402 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các nhóm ngành hàng (35,49%), tăng 10,57% so với năm trước, do đây là nhóm hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu ăn uống sinh hoạt hàng ngày của người dân nên vẫn duy trì ổn định;

Nhóm hàng may mặc ước tính đạt 197 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,0%, giảm 9,31% so với năm trước;

Nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 472 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,95% tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa, giảm 8,03% so với năm trước;

Nhóm vật phẩm văn hóa, giáo dục ước tính đạt 47,5 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,2%, giảm 5,95% so với cùng kỳ năm trước;

Nhóm phương tiện đi lại ước đạt 213,3 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,4%, giảm 1,57% so với cùng kỳ năm trước;

Nhóm xăng dầu các loại ước đạt 440,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,16%, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu do giá xăng dầu tăng cao;

Doanh thu tổng mức bán lẻ của một số địa phương so với cùng kỳ như sau: Hà Nội

tăng 3,51%; Quảng Ninh tăng 6,03%; Hải Phòng tăng 13,37%; Đà Nẵng tăng 6,73%; Khánh Hòa giảm 9,91 %; Bình Dương tăng 9,64%; Đồng Nai tăng 7,06%; Bà Rịa - Vũng Tàu tăng 5,46%; TP. Hồ Chí Minh giảm 22,23%, Cần Thơ tăng 1,69%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng¹
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong giai đoạn 2016-2019 (trước khi chịu tác động bởi đại dịch Covid-19) luôn đạt mức tăng trưởng trên 10%. Tuy nhiên, năm 2020 chỉ đạt 0,73% và năm 2021 đạt tăng trưởng âm là 3,76%.

Xét theo nhóm ngành dịch vụ, cơ cấu doanh thu lưu trú ăn uống trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đã giảm 3,6 điểm % so với năm 2019 (từ 11,9% năm 2019 xuống còn 8,3% năm 2021); cơ cấu doanh thu du lịch lữ hành giảm 0,8 điểm % (từ 0,9% năm 2019 xuống còn 0,1% năm 2021); doanh thu dịch vụ khác cũng giảm 2,2 điểm % (từ 11,3% năm 2019 xuống còn 9,1% năm 2021). Tính chung cơ cấu của tổng mức doanh thu bán lẻ tăng lên 4,8 điểm % (từ 75,9% năm 2019 lên 82,5% năm 2021).

Bảng 1: Doanh thu và cơ cấu các nhóm ngành dịch vụ giai đoạn 2019-2021

	2019		2020		2021	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Cơ cấu (%)
Tổng mức BL và DTDVTD	4,930,838	100.0	4,976,455	100.0	4,789,495	100.0
Bán lẻ hàng hóa	3,743,000	75.9	3,944,936	79.3	3,950,894	82.5
Trong đó:						
- Lương thực, thực phẩm	1,149,431	30.7	1,267,998	32.1	1,401,992	35.5
- Hàng may mặc	215,202	5.7	217,200	5.5	196,976	5.0
- Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình	496,386	13.3	513,170	13.0	471,984	11.9
- Vật phẩm văn hóa, giáo dục	52,088	1.4	50,473	1.3	47,471	1.2
- Phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng)	218,401	5.8	216,679	5.5	213,272	5.4
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	586,491	11.9	493,270	9.9	397,950	8.3
Lưu trú	64,343	11.0	45,518	9.2	28,249	7.1
Ăn uống	522,148	89.0	447,753	90.8	369,701	92.9
Du lịch lữ hành	44,259	0.9	16,263	0.3	6,522	0.1
Dịch vụ khác	557,088	11.3	521,985	10.5	434,129	9.1

Cơ cấu các nhóm ngành hàng trong tổng mức bán lẻ cũng có sự thay đổi trong 3 năm 2019-2021: Nhóm hàng may mặc giảm 0,7 điểm % (từ 5,7% năm 2019 xuống còn 5,0% năm 2021); nhóm hàng đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình giảm 0,6 điểm % (từ 13,3% năm 2019 xuống còn 11,9% năm 2021); Vật phẩm văn hóa, giáo dục giảm 0,2 điểm % (từ 1,4% năm 2019 xuống còn 1,2% năm 2021); nhóm hàng phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) giảm 0,4 điểm % (từ 5,8% năm 2019 xuống còn 5,4% năm 2021).

1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bao gồm: (1) Doanh thu bán lẻ hàng hóa; (2) Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống; (3) Doanh thu du lịch lữ hành; và (4) Doanh thu dịch vụ khác.

Thực trạng cho thấy, đại dịch Covid-19 đã có tác động rất sâu rộng đến các ngành dịch vụ làm giảm đáng kể sức mua và thay đổi thói quen tiêu dùng. Người dân đã hạn chế chi tiêu cho các dịch vụ không thiết yếu như đi du lịch, ăn uống ngoài gia đình, sử dụng các dịch vụ xã hội..., đồng thời giảm chi tiêu cho những sản phẩm không thiết yếu.

Triển vọng năm 2022
Tuy chịu tác động nặng nề bởi đại dịch Covid-19 trong 2 năm liên tiếp, nhưng các ngành dịch vụ vẫn được đánh giá là có triển vọng phát triển khá trong năm 2022 ở 03 điểm sáng sau:

Thứ nhất, dịch bệnh Covid-19 sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp trên phạm vi cả nước, tuy nhiên Việt Nam đã có cách tiếp cận thích ứng an toàn để phát triển kinh tế, các địa phương thực hiện việc khoanh vùng nhỏ nhất, xử lý triệt để các ổ dịch, do vậy hoạt động kinh doanh các ngành dịch vụ chắc chắn sẽ có mức tăng trưởng khá so với năm 2021.

Thứ hai, từ 01/01/2022, các đường bay quốc tế có thể được mở cửa trở lại và mở thêm, khách quốc tế có cơ hội đến Việt Nam và người Việt Nam có thể đi du lịch nước ngoài. Đây cũng là cơ hội để ngành du lịch có sự phục hồi mạnh mẽ, từ đó kích thích các ngành dịch vụ khác phát triển như lưu trú, ăn uống, bán buôn, bán lẻ... Đồng thời, với việc mở rộng các hình thức vận chuyển (đường bộ và đường sắt), kết nối với thương mại quốc tế của Việt Nam sẽ linh động hơn đối với cả hàng hóa và hành khách, ngành vận tải chắc chắn cũng sẽ có kỳ vọng tăng trưởng cao trở lại.

Thứ ba, tỷ lệ tiêm phòng của Việt Nam cũng đã đạt ở mức rất cao; đồng thời dự kiến trong năm 2022 sẽ có thuốc điều trị Covid-19. Đây chính là động lực lớn nhất cho thể giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam để phục hồi trở lại sau đại dịch./.

THỊ TRƯỜNG GIÁ TRONG NƯỚC NĂM 2021

Giá xăng dầu, giá gas tháng 12/2021 giảm theo giá nhiên liệu thế giới; dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên phạm vi cả nước; học phí học kỳ I năm học 2021-2022 tiếp tục được miễn, giảm tại một số địa phương là các nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2021 giảm 0,18% so với tháng trước, tăng 1,81% so với tháng 12/2020.

Tính chung cả năm 2021, CPI tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản 12 tháng tăng 0,81%.

Chỉ số giá tiêu dùng

So với tháng trước, CPI tháng 12/2021 giảm 0,18% (khu vực thành thị giảm 0,2%; khu vực nông thôn giảm 0,16%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 4 nhóm hàng giảm giá so với tháng trước và 7 nhóm hàng tăng giá. Tính chung cả năm 2021, CPI tiêu dùng bình quân tăng 1,84% so với năm 2020, mức tăng bình quân năm thấp nhất kể từ năm 2016

Bảng 1. Tốc độ tăng CPI tháng Mười hai giai đoạn 2017-2021

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
CPI tháng 12 so với tháng trước	0,21	-0,25	1,40	0,10	- 0,18
CPI tháng 12 so với cùng kỳ năm trước	2,60	2,98	5,23	0,19	1,81
CPI bình quân năm so với năm trước	3,53	3,54	2,79	3,23	1,84

%

Một số nguyên nhân chính làm tăng CPI trong năm 2021:

Một là, trong năm 2021, giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh 22 đợt, trong đó giá xăng A95 tăng 6.820 đồng/lít; giá xăng E5 tăng 7.040 đồng/lít và giá dầu diesel tăng 5.200 đồng/lít. So với năm trước, giá xăng dầu trong nước bình quân năm tăng 31,74%, làm CPI chung tăng 1,14 điểm phần trăm.

Hai là, giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới. Trong năm 2021, giá bán lẻ gas trong nước được điều chỉnh tăng 9 đợt và giảm 3 đợt, bình quân năm 2021 gas tăng 25,89% so với năm trước, làm CPI chung tăng 0,38 điểm phần trăm.

Ba là, giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu, nhu cầu tiêu dùng gạo nếp và gạo tẻ ngon tăng trong dịp Lễ, Tết và nhu cầu tích lũy của người dân trong thời gian giãn cách xã hội, làm cho giá gạo năm 2021 tăng 5,79% so với năm 2020 (làm CPI chung tăng 0,15 điểm phần trăm).

Bốn là, giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở năm 2021 tăng 7,03% so với năm trước do giá xi măng, sắt, thép, cát tăng theo giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào, làm CPI chung tăng 0,14 điểm phần trăm.

Năm là, giá dịch vụ giáo dục năm 2021 tăng 1,87% so với năm 2020 (làm CPI chung tăng 0,1 điểm phần trăm) do ảnh hưởng từ đợt tăng học phí năm học mới



2020-2021 theo lộ trình của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

Bên cạnh việc tăng giá một số mặt hàng như: Gas, xăng dầu, giá gạo, vật liệu xây dựng, dịch vụ giáo dục... thì có một số mặt hàng giá giảm trong năm 2021 như: Các mặt hàng lương thực - thực phẩm, giá điện, giá vé máy bay... cụ thể: Giá các mặt hàng thực phẩm năm 2021 giảm 0,54% so với năm 2020, làm CPI giảm 0,12 điểm phần trăm, trong đó giá thịt lợn giảm 10,52%; giá thịt gà giảm 0,28%. Chính phủ triển khai các gói hỗ trợ cho người dân và người sản xuất gặp khó khăn do dịch Covid-19 như gói hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã giảm giá điện, tiền điện cho khách hàng trong quý IV năm 2020 nhưng được thực hiện vào tháng 1/2021 và giảm giá điện, tiền điện cho người dân tại các địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg tại kỳ hóa đơn tháng 8, tháng 9/2021. Do đó, giá điện sinh hoạt bình quân năm 2021 giảm 0,89% so với năm 2020, tác động làm CPI chung giảm 0,03 điểm phần trăm.

Bên cạnh đó, ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến người dân hạn chế đi lại, theo đó giá vé máy bay năm 2021 giảm 21,15% so với năm trước; giá du lịch trọn gói giảm 2,32%.

Ngoài ra, trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, dưới sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, các ngành, các cấp đã tích cực triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ để ngăn chặn dịch bệnh và ổn định giá cả thị trường.

Lạm phát cơ bản

Lạm phát cơ bản¹ tháng 12/2021 tăng 0,16% so với tháng trước, tăng 0,67% so với cùng kỳ năm trước.

Bình quân năm 2021, lạm phát cơ bản tăng 0,81% so với năm 2020, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 1,84%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng. Mức lạm phát cơ bản năm 2021 so với năm trước là mức thấp nhất kể từ năm 2011.

Bảng 2. Lạm phát cơ bản tháng 12 và bình quân giai đoạn 2017 - 2021

Đơn vị tính: %

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Lạm phát cơ bản tháng 12 so với tháng trước	0,11	0,09	0,68	0,07	0,16
Lạm phát cơ bản bình quân năm so với năm trước	1,41	1,48	2,01	2,31	0,81

Nguồn: Tổng cục Thống kê

1 CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và giáo dục.



Thăng hoa THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN Việt Nam

Trần Việt Thúy

Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia - TCTK

Thị trường chứng khoán được coi là hàn thử biểu của nền kinh tế. Năm 2021, mặc dù nền kinh tế bị ảnh hưởng lớn bởi đại dịch Covid-19, tăng trưởng kinh tế quý III giảm sâu, song thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn tăng trưởng mạnh mẽ trong cả năm, khẳng định là kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho Chính phủ và doanh nghiệp.

Với tác động tiêu cực của dịch Covid-19, năm 2021 tiếp tục là một năm đầy khó khăn với đời sống kinh tế - xã hội trong nước. Lần đầu tiên, kinh tế tăng trưởng âm 6,02% trong quý III, khiến GDP cả năm chỉ tăng 2,58%, thấp hơn nhiều so với mức kỳ vọng. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán lại ghi dấu một năm “thăng hoa” với các mốc kỷ lục mới được xác lập trên chặng đường phát triển 21 năm. Hiện nay, vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt hơn 7,7 triệu tỷ đồng, tăng trên 45,5% so với cuối năm 2020, tương đương 92% GDP.

Dấu ấn lớn nhất phải kể đến, đó là VN-Index lần đầu tiên vượt mốc 1.500 điểm (ngày 26/11), đánh dấu "đỉnh lịch sử" về chỉ số trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, số tài khoản giao dịch mở mới cũng đạt kỷ lục, tính chung 11 tháng năm 2021, có hơn 1,3 triệu tài khoản mở mới toàn thị trường, lớn hơn số tài khoản của 4 năm trước cộng lại và cao gấp 3,3 lần số lượng mở mới năm 2020; bình quân số lượng tài khoản mở mới của cá nhân trong nước duy trì trên mức 100 nghìn tài khoản/tháng. Theo số liệu từ Trung tâm lưu ký Việt Nam, số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán đạt 4,1 triệu tài khoản, tăng 43,7% so với cuối năm 2020 (tương đương hơn 4% dân số cả nước). Với sự "bùng nổ" về số tài khoản mở mới, thanh khoản thị trường cũng tăng trưởng chưa từng có. Tính chung từ đầu năm đến ngày 27/12/2021, giá trị giao dịch cổ phiếu bình quân đạt 26.526 tỷ đồng/phiên (trên 1 tỷ USD/phiên), tăng 257,5% so với bình quân năm trước. Đặc biệt lập kỷ lục trong phiên ngày 23/12 với gần 53 nghìn tỷ đồng, tương đương gần 2,3 tỷ USD. Quy mô giao dịch thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay đã vượt Singapore, đứng thứ hai trong ASEAN, sau Thái Lan. Thị trường chứng khoán Việt Nam lọt vào trong TOP thị trường mang lại suất sinh lời cao trên thế giới.

Một số ngành kinh tế trên thị trường chứng khoán có kết quả tốt trong bối cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh khó khăn,

đang thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư như: Ngân hàng, chứng khoán, thép, dầu khí, xây dựng, bất động sản....

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, đầu tư vào sản xuất đầy rủi ro, lãi suất tiết kiệm vẫn duy trì ở mức độ thấp, dẫn đến dòng tiền tiết kiệm của người dân và tiền nhàn rỗi của doanh nghiệp chưa đầu tư vào sản xuất kinh doanh do dịch Covid-19, đã tạm thời chuyển hướng sang kênh đầu tư chứng khoán và thị trường bất động sản. Luồng tài chính luân chuyển trên thị trường chứng khoán chưa thể vượt qua khỏi hệ thống ngân hàng để đi vào sản xuất. Do đó, luồng tài chính này chỉ phần nào hỗ trợ cho hoạt động ngân hàng phát triển tích cực chứ chưa thực sự đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Mặt khác, quy mô của thị trường vốn còn nhỏ, thị trường trái phiếu doanh nghiệp chưa phát triển, các doanh nghiệp phát hành chủ yếu là riêng lẻ, tỷ trọng phát hành trái phiếu ra công chúng còn nhỏ. Hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh doanh chứng khoán chưa cao; số lượng các nhà đầu tư tổ chức đã được cải thiện nhưng còn hạn chế, các nhà đầu tư cá nhân vẫn chiếm đa số. Thị trường chứng khoán phải sinh đã và đang phát triển với tốc độ nhanh nhưng quy mô vẫn nhỏ, cơ sở nhà đầu tư chưa cân bằng, bền vững. Do đó, tác động thực sự của thị trường chứng khoán đến hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay vẫn khá hạn chế.

Qua một năm phát triển đầy thăng hoa, sang năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam có khả năng đối mặt với rủi ro, xuất phát từ các yếu tố như: Ngân hàng Trung ương trên thế giới đưa ra tín hiệu về áp dụng chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm đối phó với rủi ro lạm phát. Các chính sách này nếu được thực thi sớm sẽ tạo thêm áp lực cho thị trường chứng khoán điều chỉnh giảm; Khi dịch bệnh được kiểm soát và kinh tế dần phục hồi, dòng tiền sẽ dịch chuyển nhiều hơn vào sản xuất, kinh doanh, qua đó có thể ảnh hưởng đến dòng tiền vào thị trường chứng khoán; Mức dư nợ giao dịch ký quỹ toàn thị trường tăng nhanh trong thời gian qua tiềm ẩn rủi ro khi thị trường điều chỉnh giảm; Rủi ro tiềm ẩn trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp khi nhiều doanh nghiệp phát hành trái phiếu với lãi suất cao nhưng không có tài sản bảo đảm hoặc chất lượng tài sản bảo đảm hạn chế; Nhà đầu tư cá nhân tăng tỷ trọng trên thị trường chứng khoán trong các tháng cuối năm có thể tăng thêm tâm lý đầu tư theo bầy đàn.

Mặc dù tiềm ẩn một số rủi ro nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam trong những tháng tới khó có những biến động quá mạnh và vẫn còn dư địa cho ổn định và tăng trưởng trong trung hạn, do mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì ở mức thấp, dòng tiền vào thị trường chứng khoán vẫn dồi dào và triển vọng phục hồi tích cực của nền kinh tế nói chung và doanh nghiệp nói riêng sau khi đại dịch được kiểm soát./.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH TIỀN GIANG

Địa chỉ: Số 21 đường 30/4 - Phường 1 - TP. Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Điện thoại: 273.3 873 328- 3 872 582 * Fax: 273.3 886 952

Email: tiengiang@gso.gov.vn

Xuân Nhâm Dần 2022





Phát triển văn hóa **TẠO "SỨC MẠNH MỀM" ĐỂ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

Bùi Trĩ Điền

Phát triển văn hóa - Sợi chỉ xuyên suốt các thời kỳ phát triển đất nước

Đất nước Việt Nam có hơn 4 nghìn năm lịch sử, trải qua nhiều sự biến đổi, thăng trầm, đã tích lũy, tạo ra và phát huy được nhiều giá trị, bản sắc văn hóa riêng làm nên hồn cốt của dân tộc, góp phần đóng góp vào nền văn hóa chung của nhân loại. Phát triển văn hóa luôn được xác định là một trong những nội dung quan trọng của Đảng và Nhà nước trong các thời kỳ phát triển đất nước. Đặc biệt, từ năm 1986 đến nay, Đảng và Nhà nước

đã có nhiều nghị quyết, quyết định quan trọng, có ý nghĩa chiến lược về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước như: Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII và đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII năm 1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết số 33 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI năm 2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển

bền vững đất nước; Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Bên cạnh đó, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển văn hóa ngày càng hoàn thiện, theo kịp yêu cầu của thực tiễn, tiến gần hơn với các chuẩn mực quốc tế. Thể hiện ở việc nhiều bộ Luật quan trọng liên quan đến văn hóa đã được ban hành như: Luật Di sản văn hóa, Luật Điện ảnh,

Luật Xuất bản, Luật Tín ngưỡng và tôn giáo, Luật Du lịch, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Quảng cáo, Pháp lệnh Thư viện... Cùng với đó là hàng loạt các Nghị định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật góp phần hoàn thiện thể chế văn hóa đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Đặc biệt, nhiều Chiến lược ngành đã được phê duyệt, làm căn cứ để triển khai các hoạt động trong thực tiễn. Đó là, Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 (ban hành năm 2009); Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020 (ban hành năm 2011); Chiến lược phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (ban hành năm 2011); Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (ban hành năm 2012); Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 (ban hành năm 2015); Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (ban hành năm 2016)...

Nhìn lại 35 năm đổi mới của nước ta, việc xây dựng và phát triển văn hóa đã đạt được những thành tựu nổi bật. Trước hết, nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trên các lĩnh vực, các loại hình; các sản phẩm văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu mới, nhiều mặt của xã hội. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển. Theo thống kê, hiện Việt Nam có gần 40.000 di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh phân bố khắp trên cả nước; hơn 61 nghìn di sản văn hóa phi vật thể, 26 di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh cùng nhiều sắc thái văn hóa đa dạng của 54 dân tộc.

Bên cạnh đó, văn hóa trong chính trị và kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả,

tích cực. Công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa có bước khởi sắc. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế có bước phát triển mới. Xây dựng con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Việc đấu tranh, phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây tác hại đến văn hóa, lối sống được chú trọng. Nhiều tấm gương sáng trong phong trào thi đua yêu nước, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đã được biểu dương, lan toả vào đời sống xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa nói riêng, xây dựng và phát triển đất nước nói chung.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, cũng cần thẳng thắn nhìn nhận rằng, vẫn còn có những hạn chế, tồn tại, bất cập, yếu kém trên lĩnh vực văn hóa nước ta. Văn hóa chưa được các cấp, các ngành nhận thức một cách sâu sắc và chưa được quan tâm một cách đầy đủ tương xứng với kinh tế và chính trị; văn hóa chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước. Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng nặng về chức năng giải trí.

Cùng với đó, phát triển các lĩnh vực văn hóa chưa đồng bộ, còn phiến diện, nặng về hình thức, chưa đi vào chiều sâu, thực chất. Thiếu những tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật lớn, tầm cỡ, phản ánh được tâm vóc của sự nghiệp đổi mới, có tác dụng tích cực đối với việc xây dựng đất nước, xây dựng con người. Điều đáng lưu ý là môi trường văn hóa vẫn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng,

các miền còn lớn. Đời sống văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và hải đảo còn không ít khó khăn. Nhiều di sản văn hóa quý báu của dân tộc có nguy cơ bị xuống cấp, mai một, thậm chí bị tiêu vong. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa ở các cấp địa phương còn lúng túng, chậm trễ, nhất là trong việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa. Đầu tư cho văn hóa chưa đúng mức, còn dàn trải, hiệu quả chưa cao... Nguồn lực đầu tư cho văn hóa chưa xứng tầm. Con số báo cáo tại tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII cho biết, tại nhiều địa phương, mức đầu tư cho lĩnh vực văn hóa rất thấp, chỉ dưới 2%, thậm chí có địa phương tỷ lệ đầu tư cho lĩnh vực này chưa đạt 1%.

Hơn nữa, chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển văn hóa trong thời kỳ mới. Công tác giới thiệu, quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài chưa mạnh; tiếp nhận tinh hoa văn hóa nhân loại còn hạn chế; chưa coi trọng đúng mức và có biện pháp tích cực để giữ gìn, bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp, đặc sắc của dân tộc; nhiều khi bắt chước nước ngoài một cách nhố nhăng, phản cảm, không có chọn lọc. Những vấn đề tồn tại trên đã và đang gây hệ lụy, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, đến xây dựng con người và môi trường văn hóa nước ta.

Nỗ lực hơn nữa để văn hóa là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội

Để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần xã hội, là mục tiêu, động lực của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đổi mới và hội nhập, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (diễn ra vào năm 2021)

xác định: Tập trung khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào, ý chí tự cường, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội và khát vọng phát triển đất nước của toàn dân tộc. Xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam. Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh; vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Văn kiện Đại hội đã nhấn mạnh một trong những quan điểm chỉ đạo cốt lõi và xuyên suốt là: "Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nền văn hóa và con người Việt Nam,... kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất". Có thể nói, phát triển văn hóa đã trở thành một trong những vấn đề trọng tâm trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Đây là lần đầu tiên trong văn kiện Đại hội Đảng, Đảng ta đề cập một cách toàn diện và sâu sắc đến lĩnh vực văn hóa, từ chủ đề Đại hội đến các quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược.

Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo của Đại hội, ngày 12/11/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định 1909/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030, tạo tiền đề phát huy sức mạnh bền vững và tái khẳng định vị thế của văn hóa ngang tầm với kinh tế-xã hội. Mục tiêu của Chiến lược là xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những tác động to lớn với kinh tế, xã hội và con người của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng... Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền, các đối tượng chính sách và yếu thế; chú trọng phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa gắn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế; có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, huy động nguồn lực để phát triển văn hóa, con người.

Chiến lược đặt ra mục tiêu đến năm 2030, phấn đấu 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 3 loại hình thiết chế văn hóa gồm: Trung tâm Văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa – Nghệ thuật, bảo tàng, thư viện; 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có Trung tâm Văn hóa – Thể thao. Phấn đấu ít nhất 95% di tích quốc gia đặc biệt và khoảng 70% di tích quốc gia được tu bổ, tôn tạo; có ít nhất 05 di sản được UNESCO ghi danh theo công ước của UNESCO. Bảo đảm ít nhất 75% người dân ở vùng sâu,

vùng xa, biên giới, hải đảo, 80% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương. Hàng năm có 10-15 công trình nghiên cứu lý luận phê bình văn học, nghệ thuật chất lượng được công bố. Doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP...

Để đạt mục tiêu trên, Chiến lược đề ra 11 nhiệm vụ và giải pháp: Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển văn hóa; Hoàn thiện thể chế, chính sách, khung pháp lý; Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế; Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa; Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc; Hoàn thiện cơ chế thị trường trong lĩnh vực văn hóa, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa. Ngoài ra, Chiến lược còn đề cập đến tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa...

Trong bối cảnh nền công nghệ thông tin có những bước phát triển như vũ bão và quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế như hiện nay cùng với việc Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 được ban hành đang mở ra cơ hội để văn hóa Việt Nam phát triển, tiếp thu tri thức, các nguồn lực và kinh nghiệm quản lý tiên tiến, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và sáng tạo những giá trị văn hóa mới. Bên cạnh đó, nền kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện đã hình thành nên một thị trường tiêu dùng/hưởng thụ văn hóa với nhu cầu ngày rất lớn. Đây là cơ sở

quan trọng thúc đẩy ngành công nghiệp văn hóa phát triển, khai thác tiềm năng kinh tế, đặc biệt là trên môi trường số.

Bên cạnh những cơ hội trên, sự phát triển văn hóa Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít thách thức trong việc hoàn thiện thể chế; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các lĩnh vực văn hóa khi nguồn lực đầu tư hạn hẹp; đổi mới sáng tạo, tạo ra sự khác biệt và ứng dụng thành công công nghệ trong việc tạo ra những sản phẩm, dịch vụ độc đáo, đa dạng, đáp ứng nhu cầu của công chúng trong bối cảnh công nghệ truyền thông đa phương tiện và kỹ thuật số phát triển mạnh mẽ. Hơn nữa, bối cảnh toàn cầu hóa còn đặt ra thách thức cần

xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc với tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại để làm phong phú cho văn hóa đất nước, thúc đẩy văn hóa phát triển, hiện đại hóa văn hóa nhưng không xa rời dân tộc. Cùng với đó là thách thức trong việc xử lý hài hòa, đúng đắn mối quan hệ giữa văn hóa với chính trị, kinh tế; mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại...

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh mềm tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Từ nay đến năm 2030, Việt Nam có 9 năm để thực hiện các mục tiêu mà chiến lược phát triển văn hóa đặt ra. Đây là khoảng thời gian không quá dài, do đó khối lượng công việc

của ngành văn hóa cần thực hiện là rất lớn. Với những giải pháp cụ thể trong chiến lược phát triển văn hóa, hy vọng công tác văn hóa Việt Nam sẽ có bước chuyển biến, tiến bộ mới, mạnh mẽ và hiệu quả hơn, ghi một dấu mốc mới trên con đường chấn hưng, phát triển nền văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới./

Tài liệu tham khảo:

Bài phát biểu Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, tháng 11/2021.

Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030.

Cơ hội và thách thức đối với sự phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030, PGS.TS Bùi Hoài Sơn, Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH BÌNH ĐỊNH

Trụ sở chính: 70A Tôn Đức Thắng, phường Lý Thường Kiệt, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 02563821206 * fax: 02563822189 * Website: <https://cucthongke.binhdinhh.gov.vn>

Tổng số công chức: 73 người

Trình độ Thạc sỹ: 13 người, chiếm 17,8%;

Đại học: 55 người, chiếm 75,3%;

Trung học chuyên nghiệp: 5 người, chiếm 6,9%

Thành tích đã đạt được

* Huân chương Lao động hạng Nhì (2013)

* Bằng khen của Bộ trưởng (2016, 2018)

* Huân chương Lao động hạng Nhất (2020)

2022

Xuân Nhâm Dần

Chúc Mừng Năm Mới



BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI TRONG BỐI CẢNH DỊCH COVID-19

NỖ LỰC CỦA CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ TỪNG NGƯỜI DÂN

Thu Hòa



Bảo đảm an sinh xã hội luôn được Đảng, Quốc hội và Chính phủ Việt Nam quan tâm, đặc biệt trong bối cảnh diễn ra đại dịch Covid-19, vấn đề này tiếp tục được nâng tầm quan trọng.

Ngay từ khi đại dịch Covid-19 xuất hiện, Đảng, Quốc hội, Chính phủ thông qua những quyết sách kịp thời, trở thành điểm tựa cho người dân trong ứng phó với dịch bệnh; đồng thời những nghĩa cử cao đẹp, tận tâm, tận lực hết mình của đồng bào, đồng chí, chiến sỹ và cộng đồng doanh nghiệp... những tấm lòng nhân ái luôn chung tay, đồng lòng giúp đỡ hoàn cảnh khó khăn, những người gặp hoạn nạn... đã được nhân lên trong đại dịch.

Sự quyết tâm, quyết liệt của Đảng, Quốc hội và Chính phủ thông qua những quyết sách kịp thời, trở thành điểm tựa cho người dân trong đại dịch

Hệ thống an sinh xã hội (ASXH) tại Việt Nam với các trụ cột cơ bản bao gồm: Tạo việc làm, bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội và giảm nghèo do nhà nước làm chủ đạo, tạo ra một lưới an toàn nhiều tầng cho tất cả các thành viên, các nhóm xã hội,

nhất là các đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương khi bị suy giảm hoặc mất nguồn thu nhập, khi gặp rủi ro, hoạn nạn, đau ốm, bệnh tật,... ASXH cũng nhằm nâng cao khả năng ứng phó khi mất việc làm, đảm bảo cuộc sống ổn định cho người dân. Chính vì vậy, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang tàn phá mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu, kinh tế suy thoái, ASXH thực sự trở thành một trụ cột quan trọng, góp phần ổn định kinh tế-xã hội ở nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới.

Năm 2020, ngay từ khi đại dịch Covid-19 xuất hiện ở nước ta, ngày 09/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Kết quả đã thực hiện được hơn 33 nghìn tỷ đồng cho gần 14,5 triệu đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19,

trong đó Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã tiếp nhận hồ sơ và giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với 1.846 đơn vị/doanh nghiệp cho trên 192 nghìn lao động, với tổng số tiền tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất trên 786 tỷ đồng.

Năm 2021, trước những tác động nặng nề của đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 4 (kể từ 27/4/2021), Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, gồm 12 chính sách hỗ trợ, trong đó nguồn từ quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp và quỹ bảo hiểm tai nạn, bệnh nghề nghiệp.

Việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68 đến nay đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Theo đó, tính đến hết ngày 21/12/2021, toàn Ngành

BHXXH đã tiếp nhận hồ sơ và giải quyết cho 842 đơn vị với 159,9 nghìn lao động tạm dừng đóng quỹ hưu trí và tử tuất với số tiền hơn 1.111,4 tỷ đồng tại 57 tỉnh, thành. Hiện đã xác nhận danh sách cho 2,9 triệu lao động của trên 70 nghìn đơn vị sử dụng lao động để hưởng các chính sách tại 63 tỉnh, thành phố. Trong đó gồm: 1,9 triệu lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương của trên 62 nghìn đơn vị; 609 nghìn lao động ngừng việc để nhận hỗ trợ 1 triệu đồng/người của 5,8 nghìn đơn vị; 4.125 lao động được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm; 84,5 nghìn lao động ngừng việc do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; 228,7 nghìn người lao động được người sử dụng lao động đề nghị vay vốn để trả lương phục hồi sản xuất (đối với người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động); 35,2 nghìn người lao động được người sử dụng lao động đề nghị vay vốn để trả lương phục hồi sản xuất (đối với người sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)...

Ngày 24/9/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Nghị quyết số 116/NQ-CP đã thể hiện sự quan tâm, chia sẻ của Đảng, Nhà nước đối với người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19,

góp phần hỗ trợ người lao động khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, chống đứt gãy chuỗi cung ứng lao động và thiếu hụt lao động; hỗ trợ người sử dụng lao động giảm chi phí, nỗ lực thích ứng với trạng thái bình thường mới, duy trì sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động. Theo thống kê của BHXXH Việt Nam, tính đến hết ngày 21/12/2021, BHXXH các địa phương đã giải quyết hưởng hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho 12,79 triệu lao động (trong đó: đang tham gia BHTN là 11,7 triệu lao động; đã dừng tham gia BHTN 1,09 triệu lao động) với tổng số tiền hỗ trợ là 30,31 nghìn tỷ đồng.

Đặc biệt, trong thời gian dịch bệnh bùng phát mạnh ở các tỉnh phía Nam, không chỉ ban hành các quyết sách kịp thời, Chính phủ cũng đã kịp thời chỉ đạo, điều động một lực lượng lớn cùng trang thiết bị, phương tiện vào vùng tâm dịch, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, người dân, doanh nghiệp để quyết tâm dập dịch.

Ngoài ra, để đảm bảo tốt công tác an sinh xã hội đối với người dân trên mọi miền Tổ quốc bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, thời gian qua, đã tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách, giảm tối thiểu các thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nhờ vậy các gói hỗ trợ đã kịp thời đến với người dân, người lao động và doanh nghiệp vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch...

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã triển khai áp dụng các giải pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn

về vắc xin và thuốc điều trị Covid-19; nguồn lực dành cho công tác phòng, chống dịch Covid-19; giải pháp chống đứt gãy chuỗi cung ứng lao động; cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch; giải pháp chống đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa; đảm bảo các chính sách tín dụng. Chỉ đạo hệ thống ngân hàng hỗ trợ, đồng hành cùng tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, hướng tới phục hồi kinh tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch Covid-19... Triển khai các giải pháp để thích ứng linh hoạt và an toàn, đảm bảo chính sách an sinh xã hội phù hợp, các nguồn lực được phân bổ công bằng, bao quát, đúng đối tượng... Tất cả những việc làm đó đã thể hiện sự quyết tâm ngăn chặn những diễn biến phức tạp của dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội đối với mọi người dân, theo đúng phương châm để "không ai bị bỏ lại phía sau" trong cuộc chiến chống dịch bệnh Covid-19 của Đảng, Quốc hội và Chính phủ Việt Nam.

...Sự chung sức đồng lòng, những nghĩa cử cao đẹp, tấm lòng sẻ chia, tinh thần tương thân, tương ái của người con đất Việt

Có thể thấy, việc Đảng, Quốc hội và Chính phủ kịp thời ban hành các chủ trương, chiến lược phù hợp, từng bước đáp ứng các nhu cầu an sinh như: Hỗ trợ việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ giúp xã hội, và các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch,

**Chúc Mừng
Năm Mới**

Xuân Nhâm Dần 2022

CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: 1 Hàn Thuyên, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.38 264 379- 024.39 713 727

Email: hanoi@gso.gov.vn

thông tin)... đã giúp cho những người bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 với đi phần nào những khó khăn, vất vả, tìm được hướng đi trong lúc hoạn nạn. Cùng với đó, trong đại dịch Covid-19 cũng đã cho thấy những nghĩa cử cao đẹp, tinh thần nhường cơm, sẻ áo, tận tâm, tận lực hết mình của đồng bào, đồng chí, chiến sĩ và cộng đồng doanh nghiệp... Niềm tin từ những tấm lòng người con đất Việt nhờ vậy cũng được thắp sáng mỗi ngày.

Những kết quả đạt được trong đảm bảo an sinh xã hội trong bối cảnh Covid-19 bên cạnh sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt, quyết liệt, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; còn là sự đoàn kết, thống nhất của mọi tầng lớp trong xã hội. Trong đó, những mô hình hay, cách làm tốt trong công tác phòng chống Covid-19 ở nước ta có sự góp sức của cộng đồng như: Tổ Covid-19 cộng đồng; Mô hình trạm y tế lưu động; Quản lý điều trị tại nhà cho người nhiễm (F0); Hỗ trợ tư vấn từ xa; Mô hình sản xuất "3 tại chỗ" trong phòng, chống dịch... góp phần không nhỏ vào thành quả bước đầu trong công tác phòng chống dịch Covid-19. Thực tế cho thấy, việc đồng lòng của người dân cùng chính quyền các cấp trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 đã mang lại những hiệu quả tốt và những mô hình đó đã trở thành những phương án tốt để các doanh nghiệp có thể duy trì sản xuất, không bị đứt gãy vì dịch bệnh; đồng thời, giúp cho rất nhiều người dân có thể tiếp cận được các dịch vụ an sinh xã hội trong bối cảnh dịch bệnh.

Đặc biệt, trong những ngày dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp tại các tỉnh thành phía Nam, đã chứng kiến không chỉ là sự vào cuộc của lực lượng y bác sĩ đang còn công tác, mà còn có sự góp mặt của không ít những người đã nghỉ hưu, những chiến sĩ bộ đội, công an, những anh dân quân, chi lạc công, bác bảo vệ và cả các bạn học sinh, sinh viên... tất cả mọi người cùng chung sức đồng lòng góp sức mình nhằm ngăn chặn dịch bệnh, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, những người gặp hoạn nạn. Theo thống kê trong gần 5 tháng (kể từ khi bùng phát dịch lần thứ 4), đã có hàng trăm nghìn cán bộ, y bác sĩ, kỹ thuật viên, nhân viên y tế tại các tỉnh, thành có dịch và gần 20 nghìn thầy thuốc chi viện từ các đơn vị y tế tuyến Trung ương và địa phương trực tiếp điều trị bệnh nhân tại các bệnh viện, các trung tâm y tế và tham gia công tác truy vết, xét nghiệm, tiêm vắc xin; 36,2 nghìn cán bộ, chiến sĩ dân quân tham gia phục vụ tại các khu cách ly, bệnh viện dã chiến, bệnh viện điều trị Covid-19, khu phong tỏa, chốt kiểm soát dịch; hơn 70 nghìn tình nguyện viên là đoàn viên thanh niên, sinh viên, doanh nhân, các nhà sư, nghệ sĩ, cán bộ công chức tại Thành phố Hồ Chí Minh và từ các địa phương khác trong cả nước đã tới hỗ trợ, cung cấp lương thực, thực phẩm, hỗ trợ F0 tại nhà, nấu các suất ăn phục vụ hàng chục bệnh viện, khu phong tỏa, giúp người nghèo, vô gia cư...

Riêng lực lượng quân đội, thời điểm cao nhất đã điều động hàng chục vạn cán bộ, chiến sĩ, trong đó

có một vạn cán bộ y, bác sĩ, thành lập 13 cơ sở điều trị là các bệnh viện dã chiến, 660 tổ quân y lưu động, cùng hàng ngàn phương tiện vận chuyển vắc xin, vận chuyển lương thực, thực phẩm tham gia các hoạt động hỗ trợ an sinh cho người dân Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Sản xuất 47 nghìn bình oxy, cung ứng cho 79 bệnh viện điều trị ở các cơ sở phía Nam. Cùng với đó, quân đội đã triển khai trên 2.000 tổ chốt ở các biên giới để kiểm soát các khu vực đường mòn, lối mở bảo đảm an toàn phòng, chống dịch Covid-19...

Lực lượng quân đội (Quân khu 7) đã triển khai mô hình "dân quân tự vệ phụ trách hộ gia đình" phối hợp với lực lượng công an trên địa bàn bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt trong vận chuyển hàng hóa thiết yếu giúp người dân yên tâm thực hiện giãn cách. Ký kết kế hoạch giúp Nhân dân vận chuyển và tiêu thụ nông sản, thủy sản... góp phần chống đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa, phục vụ dân sinh. Lực lượng công an đã triển khai rà soát, phân nhóm các hộ gia đình trên mỗi địa bàn theo từng diện hoàn cảnh, như: Nhóm đủ điều kiện sống, nhóm đứt bữa do không có công ăn việc làm; Nhóm lang thang, cơ nhỡ. Trên cơ sở đó tham mưu, đề xuất cấp ủy, chính quyền chính sách an sinh phù hợp, có hướng tiếp cận hỗ trợ hiệu quả và trực tiếp tham gia hỗ trợ người dân ổn định cuộc sống.

Bên cạnh đó, trong đợt dịch thứ 4, có nhiều sáng kiến mới được các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, triển khai hiệu quả, nhằm bảo đảm

CỤC THỐNG KÊ TỈNH NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 5 đường Trường Thi - TP. Vinh - Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 238.3 834 047- 238.3 844 963 * Fax: 238.3 590 490
Email: nghean@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân
Nhâm Dần 2022

KỶ I + II - 01/2022

**Con số
SỰ KIỆN**

37

an sinh xã hội cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, công nhân lao động, người dân trong các khu phong tỏa thông qua các mô hình như: “Gian hàng 0 đồng”, chương trình “Đi chợ giúp dân”, “Chuyến xe nghĩa tình”, đội hình “Người vận chuyển”, Những hộp cơm san sẻ niềm yêu thương, “ATM gạo” đầy ắp tình người, ATM oxy, xe cứu thương miễn phí, quán cơm thiện nguyện...

Chương trình “Túi an sinh”, “Triệu phần quà Đại đoàn kết” hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 được triển khai rộng rãi tại các địa phương có dịch. Những thông điệp “giúp đời, giúp người lan tỏa điều tốt đẹp”, từ những nhóm thiện nguyện phục vụ những suất ăn miễn phí cho người vô gia cư. Những món quà nhỏ theo tay các bạn trẻ len lỏi khắp ngóc ngách của thành phố trao những phần quà đến tận tay những người nghèo khó. Mặc dù giá trị các phần quà không lớn nhưng cũng đủ làm cho những người lao động nghèo, vô gia cư ấm lòng, vui bớt đi một phần lo lắng trong những ngày cùng cả nước chống lại dịch Covid-19.

Các đợt vận động “Toàn dân chung tay phòng, chống dịch Covid-19” trên địa bàn nhiều tỉnh thành có dịch cũng đã được lan tỏa, đi vào chiều sâu, đến từng ngõ, phố và hộ gia đình. Bên cạnh sự ủng hộ của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp là những tấm gương của các cá nhân những người cao tuổi, những người tàn tật, người nghèo... Các em thiếu niên, nhi đồng ở mọi miền của Tổ quốc cũng có những hành động thiết thực đóng góp cho công tác phòng, chống dịch. Các em học sinh đã tiết kiệm những số tiền dành dụm từ tiền ăn sáng, tiền tiêu vặt của mình để chuyển tới những người gặp khó khăn, hoạn nạn...

Ở nhiều địa phương trong những ngày thực hiện lệnh phong tỏa, mọi người đều chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống dịch. Song đặc biệt nhất, ấn tượng nhất mà mọi người cảm nhận được đó là tình cảm của mọi người dành cho nhau, bởi “cách ly nhưng không cách lòng”. Cách ly khiến mọi người biết thêm về nhau, thân thiết với nhau hơn. Người dân ở mỗi khu, mỗi tổ, mỗi thôn đều nhận được sự động viên cùng cố gắng, cùng chấp hành nghiêm quy định phòng chống dịch để chung tay cùng chính quyền đẩy lùi dịch bệnh. Và trong những ngày tháng khó khăn khi dịch bệnh diễn biến phức tạp, trên các trang báo, trên mạng xã hội, các hội nhóm, đâu đâu chúng ta cũng thấy những hình ảnh xúc động về sự sẻ chia, đùm bọc nhau trong mùa dịch. Bên cạnh sự “tàn khốc” của dịch bệnh Covid-19, chúng ta cảm nhận rõ hơn bao giờ hết chính là những giá trị nhân văn, là tình thương yêu của con người với con người...

Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19, những tấm lòng “nuông cơm sẻ áo”, “một miếng khi đói bằng một gói khi no”, “Lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều” đã được lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng, thể hiện tinh thần đoàn kết, tương trợ cùng nhau của người dân khắp mọi miền đất nước. Những hành động đẹp vì người nghèo của các nhà hảo tâm, những suất cơm miễn phí, những bao gạo, bó rau, thùng mỳ gói... đều chứa chan tình cảm, sự động viên, sẻ chia cùng vượt qua đại dịch, đi qua khó khăn giữa con người với con người. Những hành động đó, những thông điệp đó đã, đang và vẫn sẽ được lan tỏa mạnh mẽ, sâu rộng mọi nơi để không một ai bị bỏ lại phía sau trong cuộc chiến chống dịch Covid-19/.

Những dấu ấn lịch sử

Năm 2021 vừa qua là một năm lịch sử, khiến ngành y tế Việt Nam phải dốc toàn lực để chiến đấu với dịch bệnh Covid-19 và thực hiện các biện pháp chưa từng có nhằm thực hiện sứ mệnh bảo vệ sức khỏe cho người dân. Đặc biệt, trong thời gian làn sóng dịch bệnh lần thứ 4 tấn công Việt Nam, giai đoạn khốc liệt nhất trong trận chiến chống Covid-19 với con số ca nhiễm mới và số ca tử vong tăng kỷ lục mỗi ngày. Đây là một thách thức rất lớn khi hệ thống y tế nước ta còn hạn chế, nhất là y tế tuyến cơ sở còn kém về chuyên môn và thiếu về nhân lực.

Trong tình thế cần thiết và cấp bách đó, ngành y tế đã huy động mọi nguồn lực, thành lập 12 Trung tâm hồi sức cấp cứu (ICU) quốc gia đặt tại 12 bệnh viện ở 3 miền Bắc – Trung – Nam với tốc độ “thần tốc” và quy mô lớn nhất từ trước đến nay. Đây là những công trình thế kỷ, đã giúp nâng cao năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực tại các bệnh viện trên toàn quốc, đáp ứng công tác thu dung, điều trị người bệnh nặng ngày càng tăng và thực sự tạo bước ngoặt lớn trong điều trị Covid-19 ở nước ta. Sau khi vượt qua những cơn sóng lớn của làn sóng dịch bệnh lần thứ tư, đến nay, năng lực hồi sức tích cực của Việt Nam tăng đã tăng lên đáng kể. Hiện cả nước có khoảng 5.000 giường hồi sức cho bệnh nhân Covid-19 nặng, tập trung ở TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ, Long An, Vĩnh Long...

Đối mặt với tốc độ lây lan nhanh của biến chủng Delta, năm 2021 là năm lần đầu tiên trong lịch sử, Việt Nam cùng lúc thành lập hơn 13.000 trạm y tế lưu động, để điều trị cho hơn một triệu F0 thể nhẹ, không triệu chứng tại nhà. Cùng với các ICU, trạm y tế lưu động



NGÀNH Y TẾ VIỆT NAM NHÌN LẠI MỘT NĂM LỊCH SỬ VỚI NHỮNG CUNG BẠC CẢM XÚC

Bích Ngọc

Năm 2021 đã đi qua, ngành Y tế Việt Nam trải qua một năm đáng ghi nhớ và tự hào với nhiều dấu ấn lịch sử cùng những cung bậc cảm xúc đan xen

đã và đang góp phần giảm tải cho các cơ sở y tế cả nước; kịp thời phát hiện các trường hợp diễn biến nặng, giảm ca bệnh tử vong, từ đó kiểm soát tốt hơn tình hình dịch bệnh tại các địa phương.

Cũng trong trận chiến lần này, ngành y tế Việt Nam đã huy động nhân lực lớn nhất từ trước đến nay, từ các y, bác sĩ cho đến tất cả các nhân viên y tế tại tất cả các cơ sở y tế trên cả nước, thậm chí là cả những bạn sinh viên ngành y còn rất trẻ và các cán bộ y tế đã nghỉ hưu. Chỉ tính riêng tại điểm nóng thành phố Hồ Chí Minh trong đợt dịch lần thứ tư bùng phát, đã có hơn 80.000 cán bộ nhân viên y tế, trong đó gần 25.000 y, bác sĩ khắp nơi cả nước tham chiến tại tất cả các tầng điều trị. Chưa bao giờ ngành y tế có cuộc vận động

lớn như thế, chưa bao giờ tinh thần trách nhiệm, trái tim nhiệt huyết của các lực lượng cán bộ, nhân viên y tế lại thể hiện một cách rõ nét như vậy trong các trận chiến mà họ phải đối mặt.

Năm 2021 cũng là năm Việt Nam thực hiện chiến dịch tiêm chủng quy mô lớn nhất trong lịch sử quốc gia. Với phương châm “tiêm đến đâu an toàn đến đó, không bỏ bất kỳ một liều vaccine nào, chiến dịch tiêm chủng vaccine được triển khai rất thành công và đạt tốc độ nhanh hơn dự đoán. Dù công tác tiêm chủng được bắt đầu khá muộn so với các nước trên thế giới, từ giữa tháng 3/2021, song đến giữa tháng 11/2021, Việt Nam đã góp mặt là một trong 20 nước trên thế giới có số liều vaccine tiêm chủng nhiều nhất, đứng thứ 2

trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia) và đứng thứ 7 trong châu Á và là một trong nhóm 3 nước có tốc độ tiêm nhanh nhất thế giới, tính theo số liều tiêm theo ngày và theo tuần. Tính đến 27/12/2021, cả nước đã tiêm được hơn 144 triệu liều vaccine trong tổng số hơn 166 triệu liều vaccine đã phân bổ. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vaccine là 79% và tỷ lệ bao phủ đủ vaccine liều cơ bản là 66% tổng dân số Việt Nam. Tỷ lệ này đã vượt mức mục tiêu mà Tổ chức Y tế Thế giới đề ra đến hết năm 2021, 40% dân số của mỗi quốc gia được tiêm vaccine phòng Covid-19 và giúp Việt Nam giảm đáng kể số ca bệnh nặng và trường hợp tử vong.

Những cung bậc cảm xúc

Năm 2021 đã qua đi, sự cống hiến của ngành Y trong trận chiến

khốc liệt Covid-19 được khắc họa rõ nét qua những con số người bệnh đang được điều trị, qua số bệnh nhân được xuất viện, những ca bệnh nặng được cứu sống, hay số bệnh viện đã chiến được thành lập, số y, bác sĩ lên đường đi chống dịch... Thế nhưng đằng sau những con số ấy còn là những cung bậc cảm xúc không dễ diễn tả thành lời của các chiến sĩ áo trắng vốn luôn can trường trên mặt trận chống Covid.

Nhớ lại thời điểm làn sóng dịch bệnh bùng phát mạnh mẽ, như hàng vạn cán bộ quân đội, công an, dân quân cùng hàng triệu người Việt Nam đang ngày đêm đoàn kết một lòng đẩy lùi dịch bệnh, thì hàng chục nghìn cán bộ, y, bác sĩ cả nước cũng tình nguyện gác lại cuộc sống thường nhật, tạm rời xa gia đình, người thân, không quản nguy hiểm, khó khăn để góp mặt trên những chuyến xe chi viện cho tiền tuyến, xông pha vào tâm bão đại dịch Covid-19 với tâm thế tự hào, thể hiện tinh thần hy sinh, quyết chiến để mang lại cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Nhiều tháng ròng rã tham gia hỗ trợ điều trị bệnh nhân Covid-19, các bệnh viện đã chiến vốn được bao phủ bởi màu trắng toát của giường bệnh và những bộ đồ bảo hộ đã trở thành “ngôi nhà thứ hai” của nhiều y, bác sĩ. Ở nơi đó, họ không biết hôm nay thứ mấy, không biết đến ngày nghỉ cuối tuần, bởi ngày nào cũng vậy, giữa những tiếng chuông điện thoại liên hồi, giữa tiếng gọi của bệnh nhân, giữa những “píp, píp” ám ảnh, các y, bác sĩ ngày đêm căng thẳng theo dõi hàng trăm bệnh nhân; hồi hã, tận dụng từng phút giây để giữ lại nhịp đập nơi trái tim cho người bệnh. Trong vòng quay ấy, nhiều khi ngay cả tin nhắn động viên của gia đình, bạn bè cũng không có thời gian đọc. Kết thúc một ngày làm việc

của họ, chỉ là một vài cuộc gọi chóng vánh về nhà lúc đêm muộn cùng nỗi nhớ nhà không nguôi và đôi mắt bỗng ngân ngấn lệ.

Dù không còn xa lạ, nhưng mỗi lần nhìn những chiếc xe cứu thương vội vã rẽ vào cổng bệnh viện, lòng họ như thắt lại khi phải tiếp nhận thêm các bệnh nhân mới, đủ mọi lớp người: già, trẻ, lớn, bé. Trong đó có cả những đứa trẻ mới chỉ lên ba, lên bốn.

Cũng ở nơi đó, các y, bác sĩ đau lòng mỗi khi thấy những đôi môi nứt nẻ của các đồng nghiệp sau nhiều giờ liên tục không được uống nước do phải thức trắng đêm để lấy mẫu xét nghiệm; những vết hằn, chiếc áo ướt đẫm mồ hôi do phải mặc bộ đồ bảo hộ quá lâu; và cả hình ảnh những đồng nghiệp ngất xỉu trong buồng bệnh vì làm việc quá sức. Họ còn chưa xót khi phải nhìn những giọt nước mắt lăn dài trên khuôn mặt của một số đồng nghiệp vừa mất đi người thân trong gia đình mà không thể về chịu tang...

Đau đớn hơn, có những lúc họ thất bại, bất lực nhìn các bệnh nhân chìm trong hôn mê, buộc phải chấp nhận Covid-19 cướp đi bệnh nhân của mình. Họ nghẹn lòng khi chứng kiến những em bé vừa mới cất tiếng khóc chào đời đã phải mồ côi mẹ. Trong khoảnh khắc ấy, các bác sĩ lại tự hỏi rằng, tại sao bản thân không làm tốt hơn một chút nữa? Những lúc căng thẳng và áp lực đó, họ bật khóc, từng giọt nước mắt lặng lẽ rơi, thế rồi họ phải nhanh chóng gác lại nỗi đau, tiếp tục lao vào giành giật sự sống cho những người bệnh khác.

Dù khắc nghiệt là vậy, thế nhưng điều đó không thể cản bước các y, bác sĩ trên con đường lan tỏa yêu thương. Phía sau những lớp khẩu trang in hằn lên mặt vẫn là những nụ cười, vẫn là nhiệt huyết, sự tận tâm với công việc mà họ đã

lựa chọn. Họ còn được sưởi ấm bởi tình đồng nghiệp, tinh thần chia sẻ. Ở nơi đó, những y, bác sĩ vốn là người xa lạ bỗng chốc thành thân thuộc, cùng kề vai sát cánh chiến đấu với con virus vô hình. Họ cảm thấy ấm lòng trong những buổi quây quần ngồi lại với nhau và ăn vội những sợi mì tôm đêm muộn, những cốc cà phê cho tỉnh táo để tiếp tục sứ mệnh của mình.

Cũng trong cuộc chiến khốc liệt chống đại dịch Covid-19, nơi khóe mắt của các chiến sĩ áo trắng vẫn có những nụ cười trong nước mắt, niềm hạnh phúc khi thành công giành giật sự sống một ca bệnh thoát khỏi “tử thần”, các ca nặng chuyển biến tích cực hay kịp cứu sống những thai nhi trước khi những người mẹ rơi vào trạng thái nguy kịch. Và cả những nụ cười khi nhìn hàng nghìn bệnh nhân được xuất viện mỗi ngày, tay xách nách mang balô, túi xách bước ra, rộn tiếng cười nói lao xao cùng ánh mắt háo hức, mong ngóng trở về nhà.

Ngày trở về của các chiến sĩ áo trắng khi các địa phương “xanh” trở lại còn có những nụ cười, những cái ôm siết chặt và cả nước mắt bùi ngùi, luyến lưu trong giây phút chia tay.

Dịch bệnh Covid-19 đã tạo ra nhiều ranh giới: Ranh giới giữa sự sống và cái chết, ranh giới của sự chịu đựng, của những nỗi đau và cả sự mất mát. Đây như một phép thử ý chí, niềm tin, sức khỏe... của các y, bác sĩ chúng ta. Và các chiến sĩ áo trắng ấy đã đi qua dịch bệnh một cách kiên cường. Dù con đường phía trước trong năm 2022 vẫn còn không ít khó khăn, mất mát và đau thương, thế nhưng với sự dũng cảm và trái tim đầy nhiệt huyết, chắc chắn rằng các cán bộ, y, bác sĩ ngành y tế Việt Nam có đủ niềm tin và sức mạnh để tiếp tục đối mặt, vượt qua dịch bệnh Covid-19, đưa cuộc sống sớm bình yên trở lại./



GIÁO DỤC VIỆT NAM CHUYỂN ĐỔI VÀ THÍCH ỨNG

Trúc Linh



Hơn hai năm qua, dịch Covid-19 đã tác động nặng nề tới ngành Giáo dục và tiếp tục tạo nên những thách thức cho năm học mới 2021 - 2022. Vì vậy, chuyển đổi và thích ứng trở thành điều tiên quyết để toàn Ngành thực hiện mục tiêu bảo đảm chất lượng giáo dục trong bối cảnh còn nhiều khó khăn.

Một năm nhiều khó khăn, thách thức

Năm học mới 2021-2022 bắt đầu trong bối cảnh 23 tỉnh, thành phải thực hiện phong tỏa, giãn cách. Lần đầu tiên lễ khai giảng được tiến hành online, mở đầu cho một năm học đảo lộn và gián đoạn, buộc 22 triệu học sinh -

sinh viên ở nhà nhiều hơn đến lớp. Nếu như đầu năm học, chỉ khoảng hơn 20 địa phương trong số 63 tỉnh thành có thể dạy trực tiếp hoàn toàn, thì có thời điểm, hồi cuối tháng 11, con số này chỉ còn 9. Hàng triệu trẻ lớp 1 ở nhiều nơi chưa từng một ngày được đến trường mới. Trong năm 2021,

phần lớn học sinh - sinh viên chỉ đi học trực tiếp trọn vẹn khoảng hai tháng, bên cạnh ba tháng nghỉ hè và bảy tháng học online.

Covid-19 đã làm thay đổi hoàn toàn cách thức dạy và học. Tại các gia đình, trẻ em từ chỗ bị cấm hoặc hạn chế dùng thiết bị điện tử, nay buộc phải ngồi trước màn hình

máy tính hoặc điện thoại nhiều giờ mỗi ngày. Mọi nội dung giảng dạy, từ tập viết cho học sinh lớp 1 đến việc thực hành của sinh viên đại học đều tiến hành online, qua nhiều hình thức như livestream, quay video mô phỏng...

Giáo viên không chỉ đứng lớp trước học sinh mà còn trước cả phụ huynh những người phải chia sẻ trách nhiệm với việc học của con cháu. Lớp càng bé, trách nhiệm của gia đình càng lớn và nhiều hơn. Trong đó, khối mầm non chịu nhiều thiệt thòi nhất. Các em không được đến trường, cũng không thể tổ chức học online. Chỉ một số trường nỗ lực gửi video hướng dẫn bài học, hoạt động để phụ huynh vui chơi cùng con.

Bên cạnh việc học, việc thi cử, tuyển sinh cũng phải thay đổi cả hình thức, thậm chí cách thức để phù hợp với đại dịch. Lần đầu tiên, Hà Nội quyết định cho học sinh nghỉ hè sớm nửa tháng (từ 15/5), khi hầu hết chưa làm bài kiểm tra cuối kỳ, chưa hoàn thành năm học. Đến gần cuối tháng 7, dịch bệnh vẫn phức tạp. Không thể chờ lâu hơn nữa, các nhà trường lấy ý kiến phụ huynh, sau đó tổ chức kiểm tra học kỳ II trực tuyến - hình thức mà một số hiệu trưởng khi đó cho rằng "chỉ mang tính vớt vát", bởi rất khó quản lý sự trung thực của học sinh. Không ít phụ huynh cũng mang tâm lý "thi cho xong" để các con thoải mái trước khi vào năm học mới.

Cuộc kiểm tra học kỳ II này như một thử nghiệm dò đường, sau đó nhiều trường học ở Hà Nội và tỉnh thành khác đã mạnh dạn triển khai các kỳ thi trực tuyến để tuyển sinh lớp 6, lớp 10. Sự thay đổi hình thức thi cử kéo theo việc xáo trộn kế hoạch, thời gian, thậm chí số môn, nội dung thi và cách thức xét tuyển.

Ở quy mô toàn quốc, hai năm liên tiếp, kỳ thi tốt nghiệp THPT phải tổ chức thành hai đợt. Do tính chất quan trọng của kỳ thi quốc gia và bối cảnh khó lường của dịch bệnh, lãnh đạo nhiều địa phương phải cân nhắc trước các quyết định về thời điểm thi tốt nghiệp để đảm bảo quyền lợi cho thí sinh. Dù được tổ chức thành nhiều đợt, đại dịch vẫn khiến hơn 15.000 thí sinh không thể dự thi và lần đầu tiên Bộ cho phép xét đặc cách tốt nghiệp.

Dù dạy học trực tuyến ở thời điểm này là việc tất yếu phải làm và sẽ là câu chuyện lâu dài, nhưng đi kèm với đó là những điều kiện cần thiết về phương tiện, thiết bị, học liệu, sự hỗ trợ, phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Theo thống kê của riêng TP. Hồ Chí Minh đã có tới 75.000 học sinh thiếu thiết bị để có thể học trực tuyến. Như vậy, sẽ có tới hàng trăm nghìn học sinh cần được hỗ trợ để có phương tiện học tập. Trong khi đó, đối với học sinh ở vùng sâu, vùng xa, nơi biên cương, hải đảo, những nơi truyền hình và internet còn hạn chế hay như đối với học sinh lớp 1 thì việc dạy, học trực tuyến càng không dễ dàng. Trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19, năm học 2021 - 2022 ngành Giáo dục vẫn tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới (chương trình năm 2018) với lớp 1, lớp 2 và lớp 6. Điều này cũng đặt ra nhiều thách thức trong đổi mới.

Nhìn nhận về khó khăn của năm học mới 2021 - 2022, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn cho biết, cần nhận định đầy đủ, thấu đáo, thực tiễn về tình hình dịch bệnh, tình hình kinh tế - xã hội, ý thức đầy đủ các khó khăn và thách thức. "Không như các lĩnh vực khác, một khi nền giáo dục bị tổn thương, thời gian để phục hồi

sẽ rất dài. Vì thế, toàn Ngành cố gắng hết sức để giảm những tổn thương đối với giáo dục". Bộ trưởng nhấn mạnh, toàn ngành Giáo dục ưu tiên mọi biện pháp để chuyển trạng thái, thích ứng và giảm các tác động tiêu cực đến giáo dục, trên cơ sở không thay đổi mục tiêu bảo đảm chất lượng.

Chủ động linh hoạt thích ứng và kiên trì với mục tiêu chất lượng

Trước một năm học nhiều thách thức, chuyển đổi và thích ứng trở thành yêu cầu và "mệnh lệnh" đối với toàn ngành Giáo dục. Lường trước những khó khăn của Ngành trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có hàng loạt văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đề nghị các địa phương tổ chức năm học mới 2021 - 2022 theo hướng linh hoạt phương pháp, hình thức dạy, học phù hợp thực tế trên cơ sở kế hoạch và nội dung cốt lõi cần đạt. Đề nghị các địa phương hỗ trợ các nguồn lực tăng cường cho các nhà trường về hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện cần thiết để tổ chức hiệu quả việc dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình. Các cơ sở giáo dục tăng cường phối hợp với gia đình học sinh, có biện pháp thiết thực hỗ trợ các đối tượng học sinh khó khăn thiếu phương tiện học tập.

Đối với mỗi cấp học đều có những giải pháp thích ứng riêng. Trong đó, giáo dục tiểu học chỉ triển khai tổ chức dạy học trực tuyến khi nhà trường bảo đảm đủ điều kiện dạy học, gia đình học sinh được cung cấp thông tin đầy đủ về lịch học và sẵn sàng các điều kiện để phối hợp. Việc tổ chức dạy học trực tuyến phải phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh và giáo viên phải được tập huấn dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 1, 2. Thời khóa biểu thiết kế phù hợp với lứa tuổi,

không gây áp lực cho học sinh và tập trung tối đa cho môn Toán và tiếng Việt. Nơi nào không đủ điều kiện dạy học trực tuyến thì tổ chức dạy học qua truyền hình cho học sinh. Giáo viên có thể tận dụng các bài giảng trên truyền hình để phối hợp với cha mẹ học sinh hướng dẫn các em chủ động học tập ở nhà phù hợp.

Đối với giáo dục trung học, các nhà trường chủ động phương án dạy học trực tuyến và trực tiếp để chuyển đổi linh hoạt, ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch Covid-19. Trong đó, ưu tiên dạy học trực tuyến đối với các nội dung mang tính lý thuyết. Các cấp học tận dụng tối đa thời gian tổ chức dạy học trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát và bảo đảm nội dung cốt lõi theo yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục.

Trong Chỉ thị về Thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19 và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học các cấp, Bộ Giáo dục và Đào tạo luôn nhấn mạnh tới việc *"tận dụng tối đa thời gian tổ chức dạy học trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát"* và *"bảo đảm nội dung cốt lõi theo yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục"*. Quan trọng hơn, đã trao quyền chủ động, linh hoạt cho địa phương trên cơ sở kế hoạch và nội dung cốt lõi cần đạt.

Dù còn nhiều bất cập, nhưng Covid-19 cũng là cơ hội để ngành giáo dục đổi mới nhằm thích ứng linh hoạt, an toàn và phù hợp với bối cảnh. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhiều lần điều chỉnh

chương trình dạy và học các cấp theo hướng giảm tải, chỉ giữ lại nội dung "cốt lõi". Nếu không vì Covid-19, không có sự chuyển đổi từ dạy - học trực tiếp sang trực tuyến, rất khó để học sinh được học theo cách tinh gọn như vậy. Nhiều trường cũng đổi mới cách ra đề, cách thi, thậm chí là linh hoạt trong đánh giá học sinh, thay vì chỉ dựa vào điểm số như trong "bình thường cũ". Chẳng hạn, các trường ở TP. HCM cho học sinh tham quan bảo tàng online, làm infographic, video báo cáo để lấy điểm giữa kỳ môn Lịch sử, trong khi các môn khác kiểm tra online với độ khó vừa phải. Nỗ lực này nhận được sự ủng hộ của học sinh và phụ huynh.

Một khía cạnh tích cực khác là Covid-19 tạo cơ hội nâng cao kỹ năng công nghệ của giáo viên. Dù vẫn còn những giáo viên bộc lộ sự yếu kém, mặt bằng trình độ công nghệ của đội ngũ thầy cô giáo được nâng lên sau một thời gian dài tiếp cận giáo án online. Sau khi đã dùng thành thạo nhiều phần mềm như Zoom, OLM, Quiz, nhiều giáo viên cho biết, nếu không có dạy trực tuyến do Covid-19, bài giảng hiện đại của họ mãi chỉ dừng lại ở trình chiếu Power Point". Hàng triệu giáo viên trên cả nước đã thay đổi, nâng cao năng lực bản thân để đáp ứng đòi hỏi mới.

Ngoài việc đáp ứng bối cảnh hiện tại, Bộ Giáo dục & Đào tạo dường như đã có tầm nhìn xa hơn về yêu cầu chuyển đổi số và hiện đại hóa công nghệ đào tạo. Ngành giáo dục đã tính đến việc

xây dựng nền tảng học trực tuyến mang tầm quốc gia với kho học liệu, bộ cơ sở dữ liệu đủ lớn. Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; xây dựng kịch bản dạy học trực tuyến, cẩm nang dạy học trực tuyến. Đồng thời, tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán để triển khai tập huấn đại trà tại các địa phương, nhà trường.

Bên cạnh đó, Ngành sẽ đánh giá sâu hơn việc học trực tuyến, từ đó pháp chế hóa những quy định, hướng dẫn về dạy và học trực tuyến, nhằm chuẩn bị cho khả năng đa dạng hóa hình thức đào tạo từ xa, trực tuyến, như cách thế giới đang hướng đến. Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo cho rằng, việc dạy trực tuyến lúc này là hình thức ứng phó tạm thời nhưng khi dịch đã ổn định, Ngành cũng sẽ nghiên cứu để đưa vào thực hiện mang tầm chiến lược.

Bước sang năm mới 2022, dịch bệnh có thể còn kéo dài, khó khăn thách thức phía trước đối với ngành Giáo dục sẽ còn rất lớn. Tuy nhiên, bằng việc tích cực thực hiện các giải pháp nhằm củng cố chất lượng giáo dục, khắc phục, chuyển đổi và thích nghi trong bối cảnh dịch Covid-19, có thể tin tưởng toàn Ngành sẽ sớm đưa các hoạt động giáo dục trở dần trở lại trạng thái bình thường mới, tiếp tục đóng góp vào thành tựu chung của đất nước trong thích ứng với đại dịch Covid-19./.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 112 Bà Triệu - Phường 3 - TP Bạc Liêu - Tỉnh Bạc Liêu

Điện thoại: 0291.3 949 303 - 3 949 305 * Fax: 0291.3 820 051

Email: baclieu@gso.gov.vn

Quân Nhân Dân 2022

Chúc Mừng Năm Mới





KINH TẾ - XÃ HỘI THÁI BÌNH NĂM 2021

NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC

Tăng Bá Phúc

Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Thái Bình

Năm 2021, mặc dù phải ứng phó với nhiều khó khăn, thách thức trong phát triển kinh tế - xã hội do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 song với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân và nỗ lực khắc phục khó khăn vươn lên của cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình cơ bản ổn định và đạt kết quả khá tích cực.

Phát triển kinh tế - xã hội đạt kết quả khá tích cực

Thái Bình là một trong những tỉnh đang kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh Covid 19, sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn được duy trì ổn định. Trong những tháng đầu năm khó khăn về đơn đặt hàng, đầu vào nguyên vật liệu, tuy nhiên các tháng tiếp theo có sự cải thiện tốt; đặc biệt là quý III, quý IV nhận được nhiều đơn hàng may mặc của các doanh nghiệp phía Nam do giãn cách ảnh hưởng của dịch bệnh đã chuyển ra các tỉnh phía Bắc.

Tăng trưởng kinh tế năm 2021 có xu hướng tăng cao dần theo các quý, Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt mức tăng 6,68% so với năm 2020 (3,26%) và đứng thứ bậc 14 về tốc độ tăng GRDP so với 63 tỉnh, thành phố.

Đóng góp vào mức tăng trưởng chung: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 13.147 tỷ đồng, tăng 2,62%, đóng góp 0,63 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng ước đạt 23.388 tỷ đồng, tăng 12,04%, đóng góp 4,69 điểm phần trăm (trong đó: Ngành công nghiệp tăng 15,2%, đóng góp 3,79 điểm phần trăm, ngành xây dựng tăng 6,42%); khu vực dịch vụ ước đạt 16.922 tỷ đồng, tăng 3,17% so với cùng kỳ, đóng góp 0,97 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,94%, đóng góp 0,38 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung.

Cơ cấu kinh tế năm 2021, ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 23,33%; ngành Công nghiệp - Xây dựng chiếm 40,85%; ngành Dịch vụ chiếm 29,64%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,18%.

Xây dựng nông thôn mới nâng cao tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện theo hướng thực chất và hiệu quả. Đến nay, Thái Bình đã có 4 xã được công nhận đạt nông thôn mới nâng cao, có 17 sản phẩm OCOP được công nhận đạt 4 sao.

Tỷ lệ giải ngân đầu tư công năm 2021 đạt khá, thuộc top đầu trong cả nước và được trung ương bổ sung thêm nguồn vốn. Một số công trình trọng điểm, kết nối quan trọng được tập trung nguồn lực và chỉ đạo quyết liệt để sớm hoàn thành, tạo động lực cho thu hút đầu tư, phát triển kinh tế như: Tuyến đường bộ ven biển, tuyến đường từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn, tuyến đường 223 từ thành phố Thái Bình đi Tĩnh Xuân, đường 221A... Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 54.884 tỷ đồng tỷ đồng, tăng 6,7% so với năm 2020.

Thu ngân sách trên địa bàn đạt kết quả khá, bảo đảm cân đối ngân sách cho các nhiệm vụ chính trị và bổ sung kinh phí cho các nhiệm vụ phát sinh khác, nhất là công tác phòng chống dịch Covid-19. Năm 2021, Tổng thu ngân sách Nhà nước ước thực hiện 20.114,8 tỷ đồng, đạt 137,4% dự toán, tăng 4% so với năm 2020.

Công tác giải phóng mặt bằng được chỉ đạo quyết liệt, có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy nhanh tiến độ dự án, nhất là các dự án, công trình trọng điểm. Nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo được các cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai thực hiện hiệu quả. Nhiều người dân đã tự nguyện hiến đất, góp đất để triển khai công tác giải phóng mặt bằng.

Cùng với đó là công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển Khu kinh tế được quan tâm chỉ đạo thực hiện, có nhiều chuyển biến tích cực, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư lớn có tiềm lực, kinh nghiệm, uy tín đầu tư vào Khu kinh tế.

Công tác xúc tiến đầu tư được tích cực triển khai thực hiện, nhất là thu hút các dự án FDI quy mô lớn vào Khu vực kinh tế và khu, cụm công nghiệp. Thái Bình đã chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp trong Khu kinh tế để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp. Tập trung rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi, tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng để chủ động nắm bắt xu hướng dịch chuyển nguồn vốn đầu tư đang diễn ra hiện nay, đặc biệt từ các nhà đầu tư, các tập đoàn đa quốc gia. Kết quả 10 tháng năm 2021, Thái Bình đã thu hút được 7 dự án FDI đăng ký

đầu tư vào khu kinh tế với tổng vốn gần 500 triệu USD (cao hơn tổng số vốn đầu tư FDI của cả giai đoạn 2016 - 2020) và một số dự án đầu tư thứ cấp vào Cụm công nghiệp An Ninh, huyện Tiền Hải với tổng vốn đầu tư 2.500 tỷ đồng.

Bên cạnh tập trung thúc đẩy phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, xã hội cũng được Thái Bình tập trung chỉ đạo toàn diện, phù hợp với điều kiện thực tế, nhất là trong điều kiện dịch Covid-19

**Thái Bình là tỉnh đồng
bằng ven biển với diện tích
1.584 km², dân số trung bình toàn
tỉnh năm 2021 là 1.873,9 ngàn người,
trong đó lực lượng lao động từ 15 tuổi trở
lên là 1.139,4 triệu người. Lao động từ 15
tuổi trở lên đang làm việc là 1.126,9 triệu
người. Tỷ trọng lao động nông nghiệp
trong tổng số lao động đang làm
việc năm 2021 ước đạt
28,5%.**

diễn biến phức tạp, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế và phục vụ nhân dân. Năm 2021, Thái Bình đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trong bối cảnh dịch Covid-19. Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định.

Trong năm 2021, tình hình xã hội trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19. Số ca mắc Covid-19 từ 01/01/2021 đến ngày 26/12/2021 là: 2.418 ca (trong đó điều trị khỏi 1.807, chuyển viện

18, đang điều trị 593). Từ ngày 10/11/2021 đến nay, có 2.270 ca mắc mới trong đó liên quan đến các ổ dịch trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh là 1.969 ca (trong đó 447 ca bệnh cộng đồng, còn lại các ca bệnh trong khu cách ly, khu phong tỏa và cơ sở Y tế). Không ghi nhận trường hợp tử vong.

Năm 2022, tiếp tục đổi mới cơ cấu nền kinh tế

Bước sang năm 2022, dịch Covid-19 vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội trong nước và địa phương. Trong tình hình chính trị - xã hội tiếp tục ổn định; hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội được tập trung đầu tư; Khu kinh tế Thái Bình, Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Liên Hà Thái, các khu công nghiệp khác và nhiều dự án lớn được triển khai, hoàn thành sẽ tạo ra cơ hội mới, tạo động lực quan trọng góp phần cải thiện năng lực sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong tỉnh.

Thái Bình đặt mục tiêu tổng quát thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng nhân dân, cùng với tập trung tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, tiếp tục đổi mới, cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành sản xuất gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là một số công trình giao thông kết nối trọng điểm. Nâng cao chất lượng nhân lực gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh. Thực hiện

tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường công tác quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Năm 2022, Thái Bình đặt mục tiêu dự kiến tốc độ tăng trưởng GRDP đạt từ 9% trở lên. Kim ngạch xuất khẩu tăng 10,5%. Kim ngạch nhập khẩu tăng 10,0%. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 9,5%. Số xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trong năm là 10 xã trở lên. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 10.054 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa (không tính tiền thu sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) đạt 5.676 tỷ đồng. Năng suất lao động (tính theo giá so sánh) tăng trên 8,8%; GRDP bình quân đầu người đạt từ 57,5 triệu đồng trở lên. Tạo việc làm mới cho từ 34.500 lao động trở lên. Có thêm 140 trường được đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

Để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Thái Bình tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp như: Tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt và thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch trong tình hình mới, bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 06/9/2021 của Chính phủ.

Tiếp tục đổi mới cơ cấu nền kinh tế và các ngành sản xuất gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

theo hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh trên cơ sở chủ động tham gia cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ 4.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; Tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, xây dựng và phát triển Khu kinh tế Thái Bình trở thành trọng điểm phát triển kinh tế của tỉnh trong giai đoạn tới; Tiếp tục triển khai thực hiện mạnh mẽ, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới, nhằm tạo đột phá trong phát triển nông nghiệp hiện đại, hiệu quả, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc cơ cấu lại các ngành công nghiệp theo hướng phát triển các ngành có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, ít gây ô nhiễm môi trường; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến hiện đại, giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, sử dụng nguồn nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong nước, chủ động nghiên cứu tìm kiếm các thị trường mới có nguồn nguyên liệu đầu vào thay thế nguồn nguyên liệu nhập khẩu; phát triển công nghiệp theo chiều sâu để từng bước tạo ra những

sản phẩm có thương hiệu, sức cạnh tranh trên thị trường.

Phát triển thương mại - dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại đồng bộ, hiện đại kết nối với các vùng, tập trung phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị lớn. Đẩy mạnh thực hiện liên kết vùng và tăng cường hợp tác với các địa phương để đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là đất đai, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Tập trung tháo gỡ nút thắt điểm nghẽn, thúc đẩy cải cách đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nhất là cải cách thủ tục hành chính, tiếp cận đất đai, giải phóng mặt bằng... để thu hút đầu tư. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, lao động, việc làm, an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, tích cực đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCD, chỉ số quản trị hành chính công (PAPI) đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân./.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH TÂY NINH

Địa chỉ: Số 228 đại lộ 30/4 - Phường III - TX Tây Ninh - Tỉnh Tây Ninh

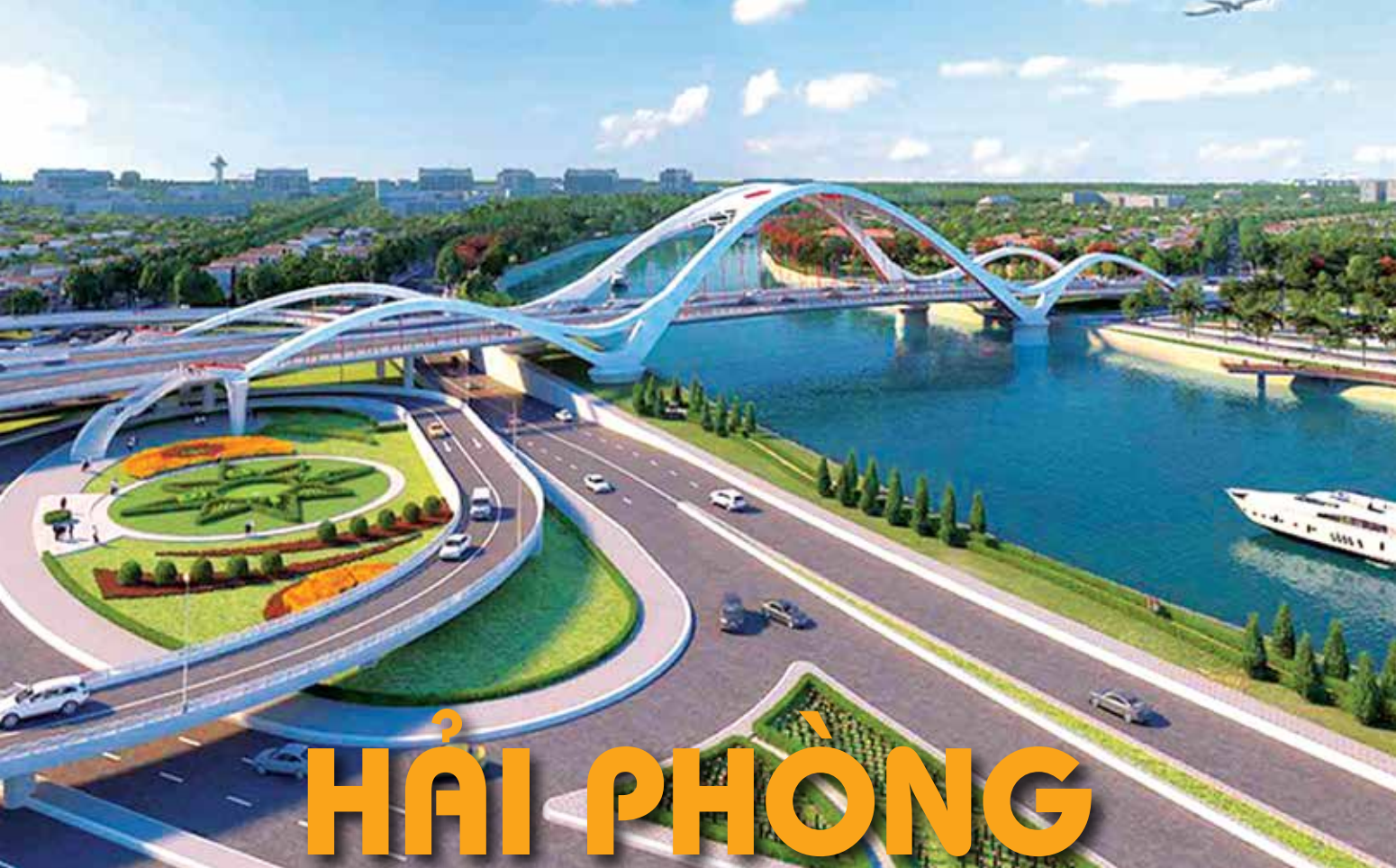
Điện thoại: 276.3 824 556- 3 822 324 * Fax: 276.3 824 588

Email: tayninh@gso.gov.vn

Xuân Nhâm Dần 2022

**Chúc Mừng
Năm Mới**





HẢI PHÒNG

KHỞ SẮC NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN CHẾ TẠO GIAI ĐOẠN 2016-2020

Lê Gia Phong

Cục trưởng Cục Thống kê TP. Hải Phòng

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (CBCT) của Hải Phòng giai đoạn 2016-2020 đã có sự phát triển tích cực, đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận và thể hiện vai trò quan trọng tạo nền tảng phát triển kinh tế. Hệ thống cơ sở vật chất của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có quy mô lớn, phong phú về chủng loại, đa dạng về cơ cấu; Tỷ trọng giá trị tăng thêm của công nghiệp chế biến, chế tạo ngày càng tăng trong GRDP thành phố; Năng lực của doanh nghiệp chế biến, chế tạo không ngừng nâng cao; Cơ cấu sản phẩm xuất khẩu thay đổi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tạo sức cạnh tranh trên thị trường thế giới...

Kết quả ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2016-2020 đạt được như sau¹:

Năng suất lao động (NSLĐ) ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ở mức cao so với các ngành khác. Theo số liệu của Cục Thống kê TP. Hải Phòng, ngành công nghiệp CBCT có NSLĐ cao, sơ bộ năm 2020 đạt 322,5 triệu đồng/lao động, bằng 137,8% mức NSLĐ chung; 92,8% mức NSLĐ ngành công nghiệp;

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo Hải Phòng phát triển vượt bậc trong giai đoạn 2016-2020, tạo nền tảng vững chắc để cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố vào năm 2025

1. Nguồn số liệu: Niên giám, Báo cáo đánh giá KTXH các năm Cục Thống kê TP. Hải Phòng.

gấp 2,1 lần so với năm 2016, tăng bình quân 18,6%/năm.

Vốn đầu tư trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng lớn. Sơ bộ năm 2020, tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội của ngành CBCT đạt 77.672 tỷ đồng, chiếm 45,23% tổng vốn đầu tư toàn xã hội vào các ngành kinh tế và gấp 4,3 lần năm 2016; tính chung trong cả giai đoạn 2016-2020 đạt 274.598 tỷ đồng, chiếm 48,8%. Năm 2021, mặc dù diễn biến của dịch Covid-19 hết sức phức tạp nhưng vốn đầu tư trong ngành CBCT vẫn ước đạt trên 63.000 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ trong tổng vốn toàn xã hội là 36,76%.

Trong khi đó, tỷ trọng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội vào ngành khai khoáng có xu hướng ngày càng giảm. Nếu năm 2016, vốn đầu tư vào ngành khai khoáng chiếm 0,27% tổng vốn đầu tư toàn xã hội thì đến năm 2020 chiếm 0,01%, giảm 0,2 điểm phần trăm so với năm 2016.

Tỷ trọng vốn đầu tư vào ngành CBCT ngày càng tăng lên, vào ngành khai khoáng ngày càng giảm là dấu hiệu cho thấy nền kinh tế Hải Phòng đã hướng đến tăng trưởng và phát triển bền vững mà trong đó vai trò của ngành công nghiệp CBCT ngày càng nâng cao.

Tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội bình quân trong giai đoạn 2016-2020 sơ bộ đạt 30,6%/năm, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 34,72%/năm; riêng vốn đầu tư vào ngành CBCT đạt 38,6%/năm. Tốc độ tăng vốn đầu tư vào ngành CBCT ở mức cao cho thấy nhu cầu đối với các sản phẩm của ngành CBCT ngày càng cao, tác động lan tỏa của ngành CBCT tới các ngành kinh tế khác càng lớn, từ đó đem lại nhiều đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm

cho người lao động thành phố Hải Phòng.

Số lượng doanh nghiệp ngành công nghiệp CBCT có xu hướng tăng trong những năm gần đây. Tại thời điểm 31/12/2020, sơ bộ số doanh nghiệp CBCT đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh là 2.573 doanh nghiệp, gấp 1,7 lần năm 2016 và chiếm 16,2% tổng số doanh nghiệp của thành phố đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm kim loại đúc sẵn (ngoại trừ máy móc, thiết bị) chiếm tỷ lệ cao nhất 22,4% trong tổng số doanh nghiệp CBCT và chiếm 3,6% toàn bộ doanh nghiệp của thành phố; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị chiếm 9,3% và 1,5%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic chiếm 8,4% và chiếm 1,3%; sản xuất da và sản phẩm liên quan chiếm 5,7% và chiếm 0,9%; doanh nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm chiếm 4,1% và chiếm 0,6%; doanh nghiệp sản xuất trang phục chiếm 5,1% và chiếm 0,8%....

Số lượng lao động ngành công nghiệp CBCT chiếm tỷ lệ cao nhất so với các doanh nghiệp ngành khác. Tại thời điểm 31/12/2020, tỷ lệ lao động trong doanh nghiệp ngành CBCT so với tổng số lao động của toàn bộ doanh nghiệp đạt 64,9%, tăng 5,6 điểm phần trăm so với năm 2016 (59,3%); trong khi đó lao động trong doanh nghiệp nông, lâm nghiệp và thủy sản chỉ chiếm 0,4%, giảm 0,04 điểm phần trăm; doanh nghiệp ngành khai khoáng chiếm 0,2%, giảm 0,03 điểm phần trăm; doanh nghiệp dịch vụ chiếm 27,1%, tăng 3,8 điểm phần trăm.

Trong doanh nghiệp CBCT, lao động tập trung chủ yếu trong doanh nghiệp ngành sản xuất trang phục (chiếm 20,1% tổng số lao động của doanh nghiệp CBCT và chiếm 13,1% lao động của toàn bộ doanh nghiệp toàn thành phố);

sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (chiếm 19,1% và 12,5%); sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (chiếm 13,3% và 8,7%); sản xuất ô tô và xe có động cơ (chiếm 9,3% và 6,1%).

Lợi nhuận của doanh nghiệp chế biến, chế tạo đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh ở mức khá. Năm 2019, lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp CBCT đạt 8,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 56% tổng số lợi nhuận của toàn doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh và gấp 2,5 lần năm 2016; tuy nhiên, năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên lợi nhuận trước thuế giảm mạnh so với năm 2019, theo kết quả sơ bộ đạt 1,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,03% so với tổng số toàn doanh nghiệp. Trong đó, năm 2020, lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học đạt 11,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 71,5% lợi nhuận trước thuế của toàn bộ doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic đạt 1,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,8%; sản xuất máy móc, thiết bị khác khác đạt 1,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 8,4%; sản xuất hóa chất đạt 1,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 6,5%... Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp có lợi nhuận trước thuế (âm) như sản xuất ô tô và xe có động cơ -14 nghìn tỷ đồng; sản xuất phương tiện vận tải khác -1,7 nghìn tỷ đồng. Bình quân trong giai đoạn 2016-2020, lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp CBCT tăng 8,8%/năm, do nguyên nhân tăng thấp chủ yếu năm 2020 ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 nên lợi nhuận trước thuế của ngành công nghiệp CBCT chỉ đạt 1,9 nghìn tỷ đồng.

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có tốc độ tăng trưởng cao. Bình quân giai đoạn 2016-2020,

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ngành CBCT tăng 22,59%/năm, cao hơn IIP của toàn ngành công nghiệp (20,64%/năm). Trong giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng IIP của ngành công nghiệp lần lượt là 16,9%; 22%; 25,3%; 24,3% và 14,6%; trong đó tốc độ tăng IIP của ngành CBCT là 18,5%; 25,7%; 27,6%; 25,5% và 16,1%. Năm 2021, tốc độ tăng IIP ngành CBCT là 19,28% cao hơn tốc độ tăng IIP của toàn ngành công nghiệp (18,15%).

Đóng góp vào tăng trưởng tích cực của giá trị sản xuất ngành CBCT trong giai đoạn này là các ngành công nghiệp trọng điểm có tốc độ tăng chỉ số sản xuất cao và ổn định, như ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học, ngành may trang phục.

Quy mô, cơ cấu ngành công nghiệp CBCT tiếp tục được mở rộng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế Hải Phòng giai đoạn 2016-2020. Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến chế tạo bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 23,24%/năm; năm 2021, mặc dù ảnh hưởng nhiều bởi dịch Covid-19 nhưng vẫn đạt 22,46% cao hơn tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp (20,75%); tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến chế tạo trong GRDP cao nhất trong các ngành công nghiệp và tăng liên tục qua các năm, từ chiếm tỷ lệ 25,1% GRDP năm 2016 lên 39,1% GRDP năm 2020 và 45,37% năm 2021. Đóng góp lớn cho việc gia tăng tỷ trọng này là sự phát triển ổn định của ngành thép, dệt may, da giày, thiết bị điện... đặc biệt là ngành sản xuất sản phẩm điện tử,

truyền thông ngày càng phát triển nhờ thu hút khối lượng lớn vốn đầu tư nước ngoài, sản phẩm mới trong nước, điển hình như ô tô của công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ Vinfast nhân tố chính tác động tới quá trình dịch chuyển cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp.

Dù đạt được những thành tựu đáng kể song công nghiệp chế biến chế tạo cũng còn những hạn chế nhất định. Do độ mở kinh tế Hải Phòng lớn (năm 2020 là 157%), ngành công nghiệp CBCT phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu, thiếu chủ động và dễ tổn thương trước các biến động của thị trường thế giới, điển hình như đại dịch Covid-19... Các doanh nghiệp trong nước đầu tư trong công nghiệp chưa đi vào chiều sâu; việc tiếp nhận chuyển giao công nghệ, nghiên cứu khoa học trong các doanh nghiệp CBCT còn yếu; sản xuất các sản phẩm phụ trợ còn thiếu nhiều chủng loại. Phần lớn doanh nghiệp CBCT là những doanh nghiệp có quy mô nhỏ, chưa chủ động xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn, chủng loại sản phẩm chưa phong phú, hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh nhìn chung thấp.

Để ngành công nghiệp CBCT phát huy được vai trò động lực của nền kinh tế với đầy đủ bản lĩnh trước những thách thức cơ hội mới, cần tập trung thực hiện các giải pháp cơ bản sau:

Nâng cao trình độ lao động đã qua đào tạo đang làm việc trong các ngành kinh tế, giảm tỷ trọng lao động chưa qua đào tạo về chuyên môn kỹ thuật. Triển khai các hoạt động dự báo nhu cầu

nhân lực và nhu cầu đào tạo theo cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn.

Tập trung đầu tư phát triển các ngành, sản phẩm mũi nhọn có lợi thế so sánh và có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường trong nước và quốc tế nhằm lôi kéo toàn bộ ngành công nghiệp CBCT cùng phát triển theo.

Nâng cao năng lực của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Có chính sách phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp CBCT theo hướng ưu tiên phát triển đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển (R&D), chuyển giao công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh, tạo cơ hội tham gia sâu vào chuỗi sản xuất toàn cầu.

Thu hút FDI chất lượng cao, tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp chế biến trong nước. Có tiêu chí sàng lọc, lựa chọn nhà đầu tư để bảo đảm thu hút đầu tư theo đúng nhu cầu của nền kinh tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả các hoạt động kết nối doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp FDI, xây dựng năng lực giúp doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI.

Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp chế biến, chế tạo, nhất là công nghệ cao là một nội dung cốt lõi của quá trình công nghiệp hóa theo hướng hiện đại, gắn với xây dựng quốc gia khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững đất nước./

CỤC THỐNG KÊ TỈNH NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 170 Hàn Thuyên - P. Vị Xuyên - TP. Nam Định - Tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0228.3 648 347 - 3 649 717 * Fax: 0228.3 649 717

Email: namdinh@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới

*Quân
Nhân Dân 2022*



TỔNG QUAN

KINH TẾ THẾ GIỚI QUÝ IV VÀ NĂM 2021

Kinh tế toàn cầu tiếp tục phục hồi nhưng động lực đã yếu đi so với nửa đầu năm 2021. Sự khác biệt trong triển vọng kinh tế giữa các quốc gia đã chênh lệch lớn trong tiếp cận vắc-xin và hỗ trợ chính sách vẫn là một mối lo ngại lớn.

Dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2021 của các tổ chức quốc tế có sự khác nhau: Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự báo tăng trưởng 5,9%; Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế 5,6%; Liên minh châu Âu 5,8%; Fitch Ratings 5,7%; Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển 5,3%. Tăng trưởng toàn cầu Quý IV/2021 được Fitch Rating nhận định tăng 1,3% so với quý trước và tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2020. OECD dự báo GDP của Hoa Kỳ, khu vực đồng Euro, Nhật Bản và Trung Quốc trong năm 2021 tăng lần lượt là 5,6%, 5,2%, 1,8% và 8,1%. Theo Ngân hàng Phát triển châu Á, tăng trưởng của Ấn-đô-nê-xi-a đạt 5,0%, Phi-li-pin

đạt 5,1%, Thái Lan đạt 1%, Xin-ga-po đạt 6,9%, Ma-lai-xi-a đạt 3,8%.

Xu hướng kinh tế vĩ mô toàn cầu

Tăng trưởng toàn cầu phục hồi chậm

Báo cáo Cập nhật triển vọng kinh tế thế giới tháng 10/2021 của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục phục hồi nhưng động lực đã yếu đi, chủ yếu do đại dịch. Nền kinh tế toàn cầu dự kiến tăng trưởng 5,9% năm 2021 (điều chỉnh giảm 0,1 điểm phần trăm cho năm 2021 so với dự báo đưa ra trong tháng 7/2021).

Trong Báo cáo sơ bộ Triển vọng kinh tế phát hành vào tháng 12/2021, OECD nhận định kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục phục hồi nhưng tăng trưởng GDP được điều chỉnh giảm nhẹ, đạt 5,6% năm 2021, giảm 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2021.

Theo Liên minh Châu Âu, GDP toàn cầu (không bao gồm EU) được dự báo tăng ở mức 5,8% vào năm 2021, giảm nhẹ so với mức 5,9% của dự báo đưa ra vào tháng 5/2021. Fitch Ratings dự báo GDP thế giới sẽ tăng 5,7% trong năm 2021,

điều chỉnh giảm so với mức dự báo 6,0% đưa ra vào tháng 9/2021. Như vậy, tất cả các tổ chức đều điều chỉnh giảm tăng trưởng của toàn cầu.

Nguyên nhân của điều chỉnh giảm nói trên là do đã có sự gián đoạn nguồn cung ở các quốc gia phát triển và diễn biến đại dịch ngày càng nghiêm trọng ở các nền kinh tế đang phát triển. Những hạn chế trong chuỗi cung ứng đã phần nào cản trở sản xuất công nghiệp, khi nhu cầu toàn cầu về hàng hóa tiêu dùng lâu bền tăng. Các điều chỉnh giảm đối với dự báo tăng trưởng năm 2021 của Hoa Kỳ, Nhật Bản và Đức đã phản ánh sự gián đoạn sản xuất công nghiệp trong những tháng gần đây liên quan đến tình trạng thiếu chất bán dẫn và linh kiện. Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển phải đối mặt với các điều kiện tài chính thắt chặt hơn và rút dần chính sách hỗ trợ mặc dù tăng trưởng không như kỳ vọng.

Tổng quan biến động thị trường thế giới

Phục hồi thương mại toàn cầu có xu hướng chậm dần. Thước đo thương mại hàng hóa của Tổ chức

thương mại thế giới (WTO) trong tháng 11/2021 đạt 99,5, giảm mạnh so với giá trị 110,4 trong tháng 8/2021, cho thấy tốc độ tăng trưởng khối lượng thương mại hàng hóa chậm lại trong nửa cuối năm 2021. Tuy nhiên, thương mại dịch vụ trong tháng 9/2021 đã có xu hướng phục hồi một phần. Thước đo thương mại dịch vụ trong tháng 9/2021 đạt 102,5.

Giá cả và lạm phát có xu hướng tăng. Theo Ngân hàng Thế giới (WB), giá năng lượng tiếp tục tăng cao. Giá kim loại cũng tăng, trong đó kẽm tăng nhiều nhất. Giá năng lượng cao đã làm giá phân bón tăng. Chỉ số giá lương thực FAO (FFPI) đạt trung bình 134,4 điểm vào tháng 11 năm 2021, tăng 1,6 điểm (1,2%) so với tháng 10 và 28,8 điểm (27,3%) so với tháng 11 năm 2020. Đây là mức tăng tháng thứ tư liên tiếp của FFPI, đưa chỉ số này lên mức cao nhất kể từ tháng 6/2011.

Theo IMF, lạm phát đã tăng ở Hoa Kỳ và một số thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển trong những tháng gần đây do chênh lệch giữa cung - cầu trước tác động của đại dịch.

Thị trường tài chính nhìn chung vẫn tích cực. Theo WB, điều kiện tài chính ở các quốc gia phát triển vẫn hỗ trợ tăng trưởng, với việc định giá vốn cổ phần tăng lên mức cao kỷ lục. Ngược lại, các điều kiện tài chính tiếp tục thắt chặt tại các thị trường mới nổi và đang phát triển với việc nhiều ngân hàng trung ương tăng lãi suất trong tháng 11 do áp lực lạm phát.

Thị trường lao động phục hồi không đồng đều. Theo IMF, thị trường lao động đang phục hồi nhưng không đồng đều. Do tác động của đại dịch, số giờ làm việc giảm tương đương với 255 triệu việc làm toàn thời gian bị mất. Việc làm trên toàn thế giới vẫn ở dưới mức trước đại dịch.

Thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển bị ảnh hưởng nặng hơn so với các nền kinh tế phát triển.

Đầu tư quốc tế dự kiến tăng trong thời gian tới. UNCTAD nhận định dòng vốn FDI toàn cầu dự báo sẽ chạm đáy vào năm 2021, trước khi tăng từ 10% đến 15% trong thời gian tới. Các dự báo hiện tại cho thấy năm 2022, FDI sẽ tăng mạnh hơn và quay trở lại mức năm 2019.

Rủi ro và các yếu tố phi kinh tế khác. Theo IMF, tăng trưởng kinh tế thế giới đang đối mặt với bảy yếu tố rủi ro làm giảm tăng trưởng sau:

Thứ nhất, sự xuất hiện của nhiều biến thể SARS-CoV-2 có khả năng lây truyền nhanh hơn và gây chết người hơn có thể kéo dài thời gian đại dịch và tác động đến hoạt động kinh tế.

Thứ hai, chênh lệch cung - cầu do đại dịch gây ra có thể kéo dài hơn dự kiến, dẫn đến áp lực giá cả và kỳ vọng lạm phát tăng.

Thứ ba, thị trường tài chính có thể biến động do tâm lý nhà đầu tư thay đổi nhanh chóng trước những tin tức bất lợi về đại dịch hoặc diễn biến chính sách.

Thứ tư, bất ổn xã hội đã giảm trong giai đoạn đầu của đại dịch nhưng lại tăng lên trong nửa cuối năm 2020 và đầu năm 2021 do người dân thất vọng với việc xử lý đại dịch, giá lương thực tăng, tăng trưởng việc làm chậm và sự xói mòn lòng tin đối với các cơ quan chính phủ.

Thứ năm, trong bối cảnh đại dịch đang diễn ra, các cú sốc khí hậu có thể đặt ra nhiều thách thức hơn nữa đối với sự phục hồi kinh tế toàn cầu.

Thứ sáu, sự gia tăng mức độ lây lan và sự phá hoại của các cuộc tấn công mạng liên quan đến cơ sở hạ tầng quan trọng có thể tác động đến quá trình phục hồi kinh tế.

Thứ bảy, leo thang căng thẳng thương mại và công nghệ, đặc biệt là giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, có thể ảnh hưởng đến đầu tư và tăng trưởng năng suất, gây thêm những trở ngại cho phục hồi kinh tế.

Tăng trưởng của một số nền kinh tế

Hoa Kỳ

Theo Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), tăng trưởng kinh tế của Hoa Kỳ dự báo đạt 5,5% năm 2021, điều chỉnh giảm 0,5 điểm phần trăm so với mức dự báo đưa ra trong báo cáo cập nhật tháng 9/2021. OECD dự báo tăng trưởng của nền kinh tế Hoa Kỳ đạt 5,6%, điều chỉnh giảm 0,4% so với dự báo đưa ra vào tháng 9/2021. FR dự báo tăng trưởng GDP của Hoa Kỳ năm 2021 đạt 5,7%, thấp hơn 0,5 điểm phần trăm so với mức dự báo 6,2% trong tháng 9/2021.

Trong tháng 12/2021, chỉ số nhà quản trị mua hàng tổng hợp (PMI) của Hoa Kỳ đạt 56,9 điểm, giảm so với mức 57,2 điểm của tháng trước đó, nhưng vẫn cho thấy dấu hiệu tăng trưởng mạnh mẽ của hoạt động doanh nghiệp khu vực tư nhân.

Theo Trading Economics, GDP Quý IV/2021 của Hoa Kỳ dự báo tăng 4% so với quý trước và tăng 3,8% so với Quý III/2020.

Khu vực đồng Euro

Khu vực đồng Euro đã phục hồi mạnh trong Quý III/2021, đạt mức cao trong lịch sử, tăng 9,1% so với quý trước và tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước nhờ chi tiêu dùng mạnh mẽ. Tuy nhiên, tăng trưởng đã giảm tốc trong Quý IV/2021 do tắc nghẽn chuỗi cung ứng toàn cầu đã đè nặng lên sản xuất công nghiệp từ tháng 8/2021 kết hợp với số ca mắc Covid-19 gần đây gia tăng. Nhờ tăng trưởng mạnh mẽ của Quý III nên ADB đã tăng dự báo tăng trưởng năm 2021 của khu vực này lên 4,8%,

tăng 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2021.

OECD dự báo tăng trưởng kinh tế của khu vực này sẽ đạt 5,2% năm 2021, điều chỉnh giảm 0,1 điểm phần trăm so với mức dự báo trong tháng 9/2021.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng tổng hợp (PMI) khu vực đồng Euro trong tháng 12/2021 đạt 53,4 điểm, thấp hơn so với mức 55,4 điểm trong tháng 11 và giảm sâu so với mức cao đỉnh điểm trong vòng 15 năm qua của tháng 7 (60,2 điểm).

Theo Trading Economics, GDP Quý IV/2021 của khu vực này dự báo tăng 1,5% so với Quý III/2021 và tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước.

Nhật Bản

ADB dự báo tăng trưởng GDP của Nhật Bản đạt 2,1% năm 2021, điều chỉnh giảm nhẹ 0,1 điểm phần trăm so với mức dự báo trong tháng 9/2021. FR điều chỉnh dự báo tăng trưởng của nền kinh tế Nhật Bản giảm 0,6% so với dự báo trong tháng 9/2021, xuống còn 1,9% năm 2021.

Theo Trading Economics, tăng trưởng GDP Quý IV/2021 của Nhật Bản dự báo đạt 1,0% so với quý trước và 1,6% so với Quý IV/2020.

Trung Quốc

ADB điều chỉnh giảm nhẹ dự báo tăng trưởng GDP của nền kinh tế Trung Quốc xuống 8,0% năm 2021, giảm 0,1 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra trong tháng 9/2021 do tăng trưởng kinh tế Quý IV dự báo sẽ giảm xuống mức thấp hơn mức 4,9% của Quý III/2021. Con số 8,0% cũng là mức dự báo tăng trưởng GDP của Trung Quốc mà FR đưa ra trong tháng 12. OECD nhận định tăng trưởng

GDP của Trung Quốc dự báo đạt 8,1% năm 2021.

Theo Trading Economics, GDP Quý IV/2021 của quốc gia này dự báo tăng 1,3% so với Quý III/2021 và tăng 5,3% so với Quý IV/2020.

Đông Nam Á

Theo ADB, tăng trưởng khu vực Đông Nam Á chậm lại trong Quý III/2021 do hạn chế di chuyển trước sự lây lan của biến thể Delta. Dự báo tăng trưởng của Ma-lai-xi-a và Việt Nam trong năm 2021 được điều chỉnh giảm do tăng trưởng giảm dần trong Quý III/2021. Ngược lại, triển vọng kinh tế của Phi-li-pin, Xin-ga-po và Thái Lan được điều chỉnh tăng sau khi kết quả kinh tế cải thiện trong Quý III. Dự báo tăng trưởng của các quốc gia còn lại trong khu vực được giữ nguyên.

Theo đó, ADB dự báo tăng trưởng của In-đô-nê-xi-a năm 2021 đạt 3,5%. Tăng trưởng GDP của Ma-lai-xi-a được ADB điều chỉnh giảm, từ 4,7% xuống 3,8% cho năm 2021. Đối với Phi-li-pin, ADB nâng dự báo tăng trưởng của quốc gia này năm 2021 lên 5,1%, tăng 0,6 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2021. ADB cũng điều chỉnh tăng dự báo tăng trưởng GDP của Xin-ga-po năm 2021, từ 6,5% lên 6,9%. GDP của Thái Lan được ADB điều chỉnh tăng từ 0,8% lên 1,0% cho năm 2021.

Theo Trading Economics, dự báo tăng trưởng Quý IV/2021 so với Quý III/2021 của In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-li-pin, Thái Lan, Xin-ga-po lần lượt là 1,8%, 2%, 2%, 1,5% và 3%. So với cùng kỳ năm trước, tăng trưởng Quý IV/2021 của các quốc gia trên lần lượt là 3,9%, 3%, 5,5%, 2,5% và 4,5%.

Việt Nam

Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB) đưa ra vào tháng 10/2021, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chỉ đạt 2-2,5% năm 2021. Trong ấn phẩm Cập nhật Kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 12/2021, WB cho rằng mặc dù số ca nhiễm và tử vong do Covid-19 gia tăng trong tháng 11, nhưng nhờ đẩy nhanh chiến dịch tiêm vắc-xin nên tỷ lệ tử vong trên tổng số ca nhiễm bắt đầu xu hướng giảm. Tình hình kinh tế tiếp tục được cải thiện.

Tại Diễn đàn Kinh tế Việt Nam 2021 với chủ đề "Phục hồi và phát triển bền vững" sáng 5/12/2021, Trưởng đại diện Văn phòng IMF tại Việt Nam nhận định nền kinh tế Việt Nam đang có những dấu hiệu phục hồi, bắt đầu từ quý IV/2021. Việt Nam có thể đạt tăng trưởng GDP 2,5% trong năm 2021 và 6,6% trong năm 2022.

Dự báo tăng trưởng cho năm 2021 của Việt Nam được ADB điều chỉnh giảm từ 3,8% xuống còn 2,0%. Dự báo tăng trưởng cho năm 2022 được duy trì ở mức 6,5%, do việc mở rộng phạm vi tiêm chủng có thể đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng GDP. Nhu cầu thấp hơn ở Việt Nam sẽ giữ lạm phát ở mức 2,2% vào năm 2021, thấp hơn so với dự báo trước đó, nhưng dự báo cho năm 2022 được điều chỉnh lên 3,8% do biến động giá cả thế giới và khả năng suy yếu của đồng Việt Nam so với đô la Mỹ.

Trading Economic dự báo tăng trưởng GDP Quý IV/2021 của Việt Nam tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước.

(Vụ Thống kê nước ngoài và Hợp tác quốc tế - TCTK)

CỤC THỐNG KÊ TỈNH YÊN BÁI

Địa chỉ: Số 816 đường Điện Biên - phường Đồng Tâm - TP. Yên Bái - Tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 0216.3 851 835 - 216.3 851 837 * Fax: 216.3 892 365 * Email: yenbai@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới 🌸 Xuân Nhâm Dần 2022



NINH BÌNH: THU HÚT ĐẦU TƯ ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Những năm qua, nhờ nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh, Ninh Bình đã thu hút được một số nhà đầu tư chiến lược có các dự án lớn. Nổi bật, trong giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 242 dự án, với tổng vốn đăng ký 33.822 tỷ đồng. Toàn tỉnh hiện có 84 dự án FDI với tổng vốn đăng ký đầu tư 1.525 triệu USD, trong đó một số dự án tiêu biểu như: Nhà máy lắp ráp ô tô của Công ty CP Ô tô Thành Công, Nhà máy sản xuất camera modul và linh kiện điện tử của Công ty TNHH MCNEX Vina, Nhà máy kính nổi CFG Ninh Bình của Công ty TNHH MTV Công nghiệp Hạ Long... Những kết quả khả quan này đã góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020. Cụ thể: Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 8,71%/năm; quy mô nền kinh tế được mở rộng, tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) đạt 66.479 tỷ đồng, gấp 1,7 lần năm 2015; GRDP bình quân đầu người đạt 66,9 triệu đồng (khoảng 2.780 USD/người), tăng 62,77% so với năm 2015, bằng 92,7% mức bình quân chung cả nước (khoảng 3.000 USD). Thu ngân sách tăng nhanh, tổng thu ngân sách giai đoạn 2015-2020 đạt 68.382 tỷ đồng, riêng năm 2020 đạt 22.586 tỷ đồng, vượt 56,3% dự toán, đứng thứ 13/63 tỉnh, thành phố.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng. Nông nghiệp chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hóa, năm 2021, giá trị sản xuất đạt 143 triệu đồng/ha

Với những ưu thế về chính sách, địa lý, Ninh Bình trở thành điểm đến của nhiều dự án đầu tư lớn, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất chế tạo công nghiệp và du lịch. Nhờ đó, kinh tế - xã hội của tỉnh có sự bứt phá và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Đây chính là điểm tựa và nền tảng vững chắc để trong giai đoạn “thích ứng linh hoạt và an toàn” hiện nay, Ninh Bình tiếp tục đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng (phát triển dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ cao, CNTT gắn với bảo vệ môi trường và bảo tồn giá trị di sản)

triệu đồng/ha canh tác. Xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào sâu rộng, đến năm 2021, tỉnh có 117/119 xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó có 11 xã hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu, 16 xã hoàn thành nông thôn mới nâng cao và 4 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; một thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Du lịch tiếp tục phát triển năng động, từng bước khẳng định vị trí, thương hiệu trong nước, quốc tế. Hệ thống y tế tiếp tục được củng cố, chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày một nâng cao, nhất là trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Chất lượng giáo dục toàn diện nâng lên rõ nét, liên tục trong 4 năm gần đây, kết quả thi tốt nghiệp THPT của tỉnh xếp thứ 3 toàn quốc. An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, đời sống tinh thần của người dân được nâng cao.

Bước sang giai đoạn mới, nhiệm kỳ 2021 - 2025, Ninh Bình vẫn xác



Nhờ môi trường đầu tư được cải thiện, Ninh Bình đã thu hút được các dự án quy mô lớn và hàm lượng công nghệ cao. Trong ảnh: Dây chuyền lắp ô tô của Tập đoàn Thành Công - đơn vị có số nộp ngân sách lớn nhất tỉnh. Ảnh: Báo Ninh Bình

định thu hút đầu tư là giải pháp quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, không đầu tư dàn trải, Ninh Bình sẽ tập trung thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ sạch, quy mô lớn, nộp ngân sách cao và có sức lan tỏa, hiệu quả trong hội nhập kinh tế quốc tế. Đặc biệt, Ninh Bình sẽ ưu tiên các tập đoàn công nghệ đứng đầu các chuỗi sản xuất, các đối tác có công nghệ cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Châu Âu, huy động mọi nguồn lực để đầu tư hạ tầng du lịch, phát huy tiềm năng, thế mạnh đặc trưng của tỉnh.

Để tạo ra xung lực trong thu hút đầu tư, một mặt, Ninh Bình tiếp tục duy trì và phát huy 02 nhóm lợi thế cơ bản đã mang lại thành công trong giai đoạn trước, đó là: (i) Vị trí nằm ở cửa ngõ miền Bắc, nơi tiếp nối giao lưu kinh tế và văn hóa giữa khu vực châu thổ sông Hồng với Bắc Trung Bộ, giữa vùng đồng bằng Bắc Bộ với vùng rừng núi Tây Bắc thông qua các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông và biển. (ii) Ninh Bình thuộc nhóm những tỉnh dẫn đầu của cả nước về thực hiện tốt đề án cải cách hành chính của Chính phủ, công dịch vụ công của tỉnh đã triển khai cho 100% các cơ quan nhà nước và hoàn thành tích hợp 11 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo đúng lộ trình.

Mặt khác, Ninh Bình còn nghiên cứu xu hướng chuyển dịch nguồn vốn đầu tư nước ngoài FDI và khả năng tiếp cận, đáp ứng thị trường nhằm chuẩn bị tốt các điều kiện, thỏa mãn nhu cầu nhà đầu tư, chủ động đón nhận dòng vốn FDI chuyển dịch trong giai đoạn phục hồi kinh tế toàn cầu. Đồng thời, Tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện tốt chủ trương “chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp”, tăng cường nắm bắt, xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, hướng dẫn, hỗ trợ, đề xuất các biện pháp giải quyết kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn,

vướng mắc, đôn đốc giải quyết dứt điểm, hạn chế tình trạng kéo dài để doanh nghiệp, nhà đầu tư yên tâm đầu tư sản xuất kinh doanh.

Song song với thu hút đầu tư, nhiệm vụ trọng tâm trước mắt của Ninh Bình là tập trung triển khai một số giải pháp quan trọng nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và tận dụng tốt cơ hội để phục hồi, phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cụ thể là:

Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với quyết tâm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong tháng 6/2022, hoàn thành trước 6 tháng so với quy định tại Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 27/9/2021 của Chính phủ và sớm 3 tháng so với tiến độ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, qua đó làm cơ sở để xác định định hướng, chiến lược phát triển tổng thể.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức sản xuất tiến tiến, bền vững, phấn đấu duy trì được đà tăng trưởng của ngành; chuyển dịch cơ cấu sản xuất trong nội bộ theo hướng khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh gắn với đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

Tập trung theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư của các dự án lớn đã được chấp thuận chủ trương đầu tư dự kiến tạo ra sản phẩm mới tăng thêm trong



Trong thời gian tới, quần thể danh thắng Tràng An tiếp tục trở thành điểm đến không thể bỏ qua khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát an toàn

kế hoạch năm 2022, nổi bật là dự án Nhà máy HTMV số 2 (công suất 100.000 xe/năm) của Công ty cổ phần sản xuất ô tô Hyundai Thành Công tại KCN Gián Khẩu (phần diện tích mở rộng).

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đồng bộ các khu, cụm công nghiệp theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đảm bảo lưu thông hàng hóa, vận tải thông suốt, từng bước khôi phục và phát triển du lịch, chuyển các hoạt động du lịch sang trạng thái “bình thường mới” gắn với đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, ứng dụng CNTT.

Triển khai đồng bộ giải pháp đẩy nhanh tiến độ giao, thông báo kế hoạch vốn đầu tư công, tiến độ hoàn tất thủ tục đầu tư, giải quyết vướng mắc, khó khăn trong giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

Với các giải pháp đồng bộ, trọng điểm và tầm nhìn dài hạn, tin rằng Ninh Bình sẽ vượt qua giai đoạn nhiều thách thức hiện nay, từng bước tạo dựng được ngành công nghiệp hiện đại, nền nông nghiệp thông minh và trở thành trung tâm du lịch - dịch vụ chất lượng cao./

Trịnh Long

NINH BÌNH - PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

SẢN XUẤT HÀNG HÓA ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ SẢN PHẨM

Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy Ninh Bình về phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa ứng dụng công nghệ cao, hình thức sản xuất tiên tiến, bền vững giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 39 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến, bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019 - 2020 là căn cứ để hình thành nên bộ khung chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp đồng bộ của tỉnh Ninh Bình, trong đó có một số chính sách hỗ trợ tiêu biểu như:

Đối với phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, tỉnh Ninh Bình tập trung vào hỗ trợ sản xuất giống cây trồng, con nuôi, giống thủy sản; Hỗ trợ chứng nhận sản xuất đảm bảo an toàn, theo tiêu chuẩn Việt Nam; Hỗ trợ lãi suất vay vốn thương mại để phát triển sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao...

Đối với phát triển ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, tỉnh có chính sách hỗ trợ cho vùng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ. Bên cạnh đó, HĐND tỉnh Ninh Bình còn ban hành Nghị quyết số 22/NQ-HĐND về hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp và phát triển nhãn hiệu cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2017- 2020.

Số liệu thống kê cho thấy, tốc độ tăng trưởng bình quân ngành

Những năm qua, tỉnh Ninh Bình tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm dựa trên việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển các sản phẩm đặc hữu, kết hợp với việc hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến quảng bá và tiêu thụ nông sản.

đạt 2,02%/năm. Cơ cấu nội bộ ngành chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng thủy sản, dịch vụ, chăn nuôi, giảm tỷ trọng trồng trọt. Sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với bảo quản, chế biến, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm. Hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm nông nghiệp ngày càng tăng, hình thức sản xuất được đổi mới, hoạt động quảng bá xúc tiến thương mại thúc đẩy sản xuất gắn liền với xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, việc tái cơ cấu trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh Ninh Bình đi đúng hướng. Theo đó, cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển dịch theo hướng tích cực, nâng cao giá trị, chất lượng như mở rộng diện tích lúa đặc sản, chất lượng cao; chăn nuôi chuyển theo trang trại, gia trại tập trung; làm được lúa đặc sản, chất lượng cao theo hữu cơ, lợn hữu cơ, gà hữu cơ...chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang các hình thức sản xuất nông nghiệp khác có hiệu quả cao hơn.

Trong nuôi trồng thủy sản, nhờ ứng dụng công nghệ cao

Ninh Bình đã thực hiện được việc nuôi thâm canh, siêu thâm canh, sản xuất giống thủy sản, đưa thủy sản trở thành mũi nhọn của ngành. Giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2020 đạt 139,8 triệu đồng/ha canh tác, vượt 9,8 triệu đồng/ha so với mục tiêu; tăng 31,7 triệu đồng/ha so với năm 2015.

Kết quả trên là kết tinh của sự nhất quán, hiệu quả trong chỉ đạo, ban hành và thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp của tỉnh Ninh Bình, thể hiện 3 đúng: Chủ trương đúng, chính sách đúng, triển khai thực hiện đúng và hiệu quả. Thời gian tới, Ninh Bình tiếp tục phát triển nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy, theo đó, có sự chuyển cho giai đoạn 2022-2025, chuyển từ tư duy phát triển sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp. Đặc biệt trong giai đoạn này, tỉnh Ninh Bình sẽ hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp mang tính chiều sâu, trong đó tập trung vào 05 tiểu vùng kinh tế sinh thái nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, đó là: Tiểu vùng đồi núi bán sơn địa; tiểu vùng trũng; tiểu vùng ven đô thị; tiểu vùng đồng bằng; tiểu vùng ven biển. Với 04 nhóm chính sách, bao gồm: Nhóm chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh theo hướng hữu cơ, có liên kết gắn sản xuất như lúa, rau quả, gia súc, gia cầm, tôm; Nhóm chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm đặc sản, đặc hữu của tỉnh, thử nghiệm giống, vật tư, công nghệ mới, gắn với phục vụ du lịch và nhóm chính sách khác hỗ trợ thúc đẩy sản xuất như giống, cơ giới hóa, xúc tiến thương mại....

Thành Nam

NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH ĐIỂM SÁNG TRONG SỰ NGHIỆP “TRỒNG NGƯỜI”



Đồng chí Quang Thìn, UVBTV-PCT thường trực UBND tỉnh cùng các vị đại biểu và các thầy cô giáo, các em học sinh nhân dịp khai giảng lần thứ 57 trường THPT Nho Quan A

Trong những năm qua, ngành Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, góp phần quan trọng vào sự phát triển của tỉnh Ninh Bình và sự phát triển chung của cả nước.

Trao đổi với phóng viên Tạp chí Con Số và Sự Kiện, ông Phan Thành Công, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình cho biết: Ngành đã tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ lớn của ngành và các chính sách quan trọng; Đồng thời làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân đầu tư cho giáo dục. Nhờ đó, các nguồn lực đầu tư toàn ngành được tăng cường về cơ sở vật chất, trang thiết bị như: Trang thiết bị dạy học cho thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; đầu tư, xây dựng các trường THPT Nho Quan C, Kim Sơn đạt chuẩn Quốc gia; các phòng học cho 07 trường THPT công lập giai đoạn 2020-2022... Năm học 2020-2021, mạng lưới của ngành

có 477 cơ sở giáo dục: Mầm non (155 trường), Tiểu học (146 trường), THCS (134 trường), 07 trường liên cấp (Tiểu học và THCS); THPT (27 trường); Giáo dục thường xuyên cấp THPT (07 trung tâm GDNN-GDTX; 01 Trung tâm GDTX, Tin học và Ngoại ngữ) thì 100% các trường học được xây dựng kiên cố, không còn các trường, lớp học tạm; Tỷ lệ phòng học kiên cố toàn ngành đạt 88,3%.

Trường đạt chuẩn Quốc gia ngày càng tăng theo hướng hiện đại, đồng bộ về phòng học kiên cố, phòng bộ môn, thư viện; trang thiết bị giáo dục ngày càng đáp ứng tốt hơn quá trình dạy và học. Tính đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 444/469 trường học đạt chuẩn Quốc gia, chiếm tỷ lệ 94,7%. Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn mức độ 1, tiểu học mức độ 2 và THCS, THPT đều vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015-2020.

Bên cạnh đó, ngành cũng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, quản lý giáo dục; đổi mới phương pháp

giảng dạy và học tập ở các cấp học phù hợp với thực tiễn; chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên. Ninh Bình được đánh giá là một trong các tỉnh nằm trong top đầu về tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó: Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo toàn ngành đạt 93,7%; trên chuẩn đạt 33%.

Hiện, Ninh Bình cũng là một trong ba tỉnh của cả nước dẫn đầu về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; ngành đạt các mức độ cao nhất trong bộ tiêu chí về phổ cập giáo dục. Các kỳ thi, cuộc thi cấp Quốc gia và khu vực đều đạt được kết quả cao như: 04 giải Nhất, 04 giải Nhì, 02 giải Ba, 09 giải Tư trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia giai đoạn 2015-2021; giải Nhất vòng chung kết cuộc thi “Đường lên đỉnh Olympia” năm 2020...

Hàng năm, trong các kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và kỳ thi tốt nghiệp THPT toàn ngành tổ chức an toàn, nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế, được dư luận nhân dân đánh giá cao. Đặc biệt, nhiều năm liền trong kỳ thi tốt nghiệp THPT, tỉnh Ninh Bình đứng trong top 5 tỉnh dẫn đầu cả nước về điểm trung bình các môn thi của tốt nghiệp THPT hàng năm.

Với những thành tích trên, ngành Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình vinh dự được đón nhận những phần thưởng cao quý của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của UBND tỉnh. Năm 2018, 2019 nhận Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ; năm học 2020-2021 nhận Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giáo dục và Đào tạo; từ năm 2018 đến năm 2020 nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh Ninh Bình cùng nhiều phần thưởng cao quý khác./

Kiểu Thủy

KHO BẠC NHÀ NƯỚC NINH BÌNH

NÂNG CAO DỊCH VỤ HƯỚNG TỚI MINH BẠCH VÀ SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG

Với quan điểm “lấy khách hàng là trung tâm phục vụ”, “lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo đánh giá hoàn thành nhiệm vụ”, những năm qua, Kho bạc Nhà nước (KBNN) Ninh Bình đã bám sát những chỉ đạo của KBNN Việt Nam để đẩy nhanh việc thực hiện hiện đại hóa các hoạt động nghiệp vụ, tập trung cải cách thủ tục hành chính, triển khai mạnh mẽ dịch vụ công trực tuyến nhằm tạo thuận lợi cho các đơn vị nộp/sử dụng ngân sách.

Những năm gần đây, thực hiện chủ trương hiện đại hóa ngành tài chính, KBNN Ninh Bình đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động nghiệp vụ và quản lý nội bộ. Ngoài việc tiếp tục duy trì hoạt động của Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (Tabmis), KBNN Ninh Bình đã ứng dụng các chương trình CNTT khác có kết nối với hệ thống Tabmis (hệ thống lõi) để vận hành, kết nối, khai thác, trao đổi thông tin, dữ liệu phục vụ cho quản lý thu, chi ngân sách được khoa học, an toàn, chính xác như hệ thống quản lý thu NSNN theo mô hình tập trung (TCS), hệ thống thanh toán điện tử song phương tập trung, hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, hệ thống thanh toán điện tử liên kho bạc tích hợp vào Tabmis. Đến nay, các hoạt động nghiệp vụ tập trung thu, kiểm soát chi, giao dịch thanh toán thực hiện giao dịch điện tử, cơ bản hình thành kho bạc điện tử và đang tiến hành xây dựng kho bạc số với mục tiêu toàn bộ các hoạt động quản lý, quản trị, cung cấp dịch vụ được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, có sự kết nối, liên thông.

Việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động nghiệp vụ đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng cung cấp dịch vụ của KBNN. Nổi bật, trong công tác thu nộp ngân sách, KBNN Ninh Bình tổ chức phối hợp thu với 7 hệ thống ngân hàng thương mại trên địa bàn nhằm sử dụng mạng lưới của ngân hàng để mở rộng điểm thu và áp dụng nhiều hình thức thu nộp

văn minh, hiện đại. KBNN Ninh Bình đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thu trên địa bàn (cơ quan thuế, hải quan, tài chính) đảm bảo thu đúng, thu đủ, hạch toán kịp thời. Cơ quan thu chỉ cần khai thác dữ liệu của KBNN, NHTM là có đầy đủ thông tin về trạng thái chấp hành nghĩa vụ với NSNN của người nộp thuế để kịp thời xử lý, điều hành và thông quan hàng hóa.

Để công tác kiểm soát chi đảm bảo chặt chẽ, KBNN Ninh Bình đã triển khai các văn bản kiểm soát chi NSNN đến cán bộ, công chức kho bạc và đơn vị sử dụng ngân sách, đồng thời đẩy mạnh công tác thanh toán không dùng tiền mặt; đôn đốc các đơn vị giao dịch thực hiện công tác đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi hàng tháng, tài khoản dự toán hàng quý với KBNN nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch; kiên quyết từ chối thanh toán các khoản chi không có trong dự toán được duyệt, không đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức của cơ quan có thẩm quyền.

Để góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư, KBNN Ninh Bình đã phối hợp, làm việc với cơ quan tài chính nhập đủ và kịp thời dự toán cho các dự án trên hệ thống Tabmis. Trong quá trình triển khai dự án, KBNN Ninh Bình thường xuyên tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các dự án, kịp thời báo cáo các cấp có thẩm quyền để xử lý tháo gỡ; đồng thời, thực hiện công tác kiểm soát chi đúng quy định đảm bảo nguyên tắc: “thanh toán trước, kiểm soát sau” đối với hợp đồng thanh toán nhiều lần, để tạo điều kiện thuận lợi rút ngắn thời gian thanh toán.

Song song, KBNN Ninh Bình đã triển khai giao dịch qua Dịch vụ công trực tuyến KBNN với 1.015/1.015 đơn vị sử dụng ngân sách (trừ các đơn vị an ninh, quốc phòng), đạt tỷ lệ 100%, tỷ lệ chứng từ giao dịch qua Dịch vụ công trực tuyến đạt trên 96%. Bên cạnh đó, KBNN Ninh Bình cũng triển khai đầy đủ đến các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Ninh Bình cài đặt, khai thác sử dụng Ứng dụng cảnh báo rủi ro trong kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua KBNN (có chức năng thông báo biến động số dư tài khoản của đơn vị), đạt tỷ lệ 100%.



Khách hàng đến giao dịch tại KBNN tỉnh Ninh Bình

Nhằm hướng tới sự hài lòng của khách hàng, KBNN Ninh Bình luôn quan tâm đến việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức, đặc biệt là nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị 24/6/CT-KBNN ngày 21/5/2021 của Tổng Giám đốc KBNN về siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ khách hàng giao dịch; tuyệt đối không hách dịch, sách nhiễu trong giải quyết công việc, không để tổn động bất kể hồ sơ thanh toán nào tại KBNN mà không rõ lý do. Nhờ thay đổi lớn trong các hoạt động, KBNN Ninh Bình luôn hoàn thành các nhiệm vụ chính được giao, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ tốt hơn yêu cầu của khách giao dịch./

Trịnh Long



Cán bộ Công ty CP MT và DVĐT TP Ninh Bình chăm sóc hệ thống cây xanh trong thành phố Ninh Bình. Ảnh: Minh Đức

Hệ thống chiếu sáng được trang bị nhằm đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự cũng như làm tăng vẻ đẹp của đô thị vào buổi tối

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ NINH BÌNH NỖ LỰC VÌ MỘT THÀNH PHỐ LUÔN SÁNG - XANH - SẠCH - ĐẸP

Trong 35 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị thành phố Ninh Bình luôn nỗ lực đóng góp sức mình để xây dựng thành phố Ninh Bình ngày càng đổi mới, phát triển, văn minh.

Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị thành phố Ninh Bình, tiền thân là Công ty xây dựng và quản lý đô thị thị xã Ninh Bình được thành lập năm 1986. Qua 6 lần đổi tên, đến năm 2014 để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong thời kỳ mới, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty Cổ phần, trực thuộc UBND tỉnh Ninh Bình quản lý.

Mặc dù còn nhiều khó khăn về nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính, đặc biệt là nhận thức về bảo vệ môi trường trong dân cư còn hạn chế, nhưng những năm qua, Công ty luôn sáng tạo, chủ động trong điều hành sản xuất để hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần đưa thành phố Ninh Bình ngày càng sáng - xanh - sạch - đẹp.

Ông Đỗ Văn Hùng - Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Ninh Bình cho biết: Với mục tiêu vừa bảo đảm mỹ quan thành phố Ninh Bình, vừa tiết kiệm điện năng và an toàn, ban lãnh đạo Công ty đã tìm hiểu những kinh nghiệm quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng hiện đại; nghiên cứu điều chỉnh thời gian chiếu sáng một cách hợp lý cho các khu vực trong thành phố, phù hợp theo các mùa trong năm. Hiện tại, Công ty thực hiện quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng với hơn 320 tủ điện các loại; hơn 7 nghìn bóng đèn chiếu sáng, với chiều dài

chiều sáng hơn 200 km; vận hành 12 nút đèn tín hiệu giao thông; 02 bảng điện tử... đáp ứng tốt hoạt động chiếu sáng tại các khu vực công cộng và các tuyến đường có hệ thống chiếu sáng.

Đối với công tác vệ sinh môi trường, Công ty xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng, do vậy đã tập trung chỉ đạo, sắp xếp, tổ chức lại các tổ đội sản xuất, phân công lao động hợp lý, tăng cường lao động làm vệ sinh trên các tuyến đường trực chính để thu gom kịp thời lượng rác thải phát sinh trong ngày. Hiện nay, Công ty đang thực hiện quét, gom rác trên 48 tuyến đường chính với chiều dài 55,9 km; thu, gom rác khu dân cư của 14 xã, phường thuộc thành phố Ninh Bình; lượng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trung bình 102 tấn/ngày. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên kết hợp với cấp ủy, chính quyền từ thành phố đến các tổ nhân dân để tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, xả rác đúng giờ, đúng nơi quy định, xóa bỏ tất cả các điểm tập kết rác thải lưu cữu gây ô nhiễm môi trường và làm mất mỹ quan đô thị.

Ngoài thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, Công ty đã tập trung cao độ công sức, phương tiện, nguồn lực phục vụ tốt các ngày lễ, Tết, các sự kiện chính trị, văn hóa tổ chức tại địa phương, được các cấp, các ngành và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty luôn bám sát và vận dụng các chế độ, chính sách để kinh doanh đúng hướng, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương; tập trung xây dựng

quy chế dân chủ cơ sở một cách sâu rộng, sát thực tế mang lại hiệu quả cao. Từ đó đội ngũ cán bộ, lao động luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, tương trợ nhau, gắn bó với đơn vị, tận tụy với công việc, nỗ lực cống hiến sức mình cho sự nghiệp phát triển của Công ty. Đặc biệt, hàng năm Công ty thường xuyên phối hợp với các tổ chức đoàn thể phát động tới toàn thể cán bộ, công nhân viên các phong trào thi đua... tạo động lực để cán bộ, công nhân, người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Năm 2021, nhờ nắm bắt tốt diễn biến tình hình dịch bệnh, Ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời có các văn bản chỉ đạo đến cán bộ, đảng viên, công nhân viên thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch Covid-19, để sản xuất thích ứng an toàn với tình hình mới. Do đó, Công ty luôn duy trì sản xuất ổn định, trong 10 tháng đầu năm 2021, tổng doanh thu từ dịch vụ công ích của Công ty đạt trên 51 tỷ đồng; nộp ngân sách trên 2,8 tỷ đồng; tạo việc làm ổn định cho 438 người lao động với mức lương bình quân 4,2 triệu đồng/người/tháng; các chế độ như BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động được đảm bảo.

Trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị thành phố Ninh Bình tập trung mở rộng thêm ngành nghề dịch vụ, tạo thêm việc làm để tăng thu nhập cho người lao động. Đồng thời, Công ty sẽ đầu tư thêm các hạng mục công trình, phục vụ cho mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm môi trường...đảm bảo cho thành phố Ninh Bình ngày càng sạch đẹp, văn minh./

Minh Châu

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN YÊN KHÁNH

NỖ LỰC HẾT MÌNH VÌ SỰ AN TOÀN VÀ SỨC KHOẺ CỦA NHÂN DÂN

TTYT huyện Yên Khánh là đơn vị sự nghiệp y tế công lập đã chức năng hạng III, bao gồm 5 phòng chức năng, 3 khoa dự phòng; 7 khoa lâm sàng, 2 khoa cận lâm sàng và dược và 01 phòng khám đa khoa khu vực. Những năm qua, với sự quan tâm, tạo điều kiện của tỉnh Ninh Bình, huyện Yên Khánh và ngành Y tế, TTYT huyện Yên Khánh được đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng. Trong đó, khu nhà điều hành đã được cải tạo khang trang đưa vào sử dụng trong năm 2020. Hiện nay, Trung tâm đang triển khai giai đoạn 2 của Dự án cải tạo cơ sở hạ tầng (bắt đầu từ tháng 12/2021).

Nhằm tạo ra chuyển biến toàn diện về chất lượng khám chữa bệnh, Ban Giám đốc Trung tâm đặc biệt quan tâm đến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế. Thời gian trước, Trung tâm thường xuyên cử cán bộ, viên chức đi đào tạo dài hạn, tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do Bộ Y tế, Sở Y tế tỉnh tổ chức hoặc cử đi học tập tại các bệnh viện tuyến trên bằng phương pháp cầm tay chỉ việc. Tuy nhiên, do dịch Covid-19, Trung tâm phải chuyển sang hình thức đào tạo trực tuyến. Nhờ quá trình đào tạo, bồi dưỡng liên tục, nguồn nhân lực của Trung tâm có sự thay đổi lớn về số lượng và chất lượng.

Thời gian vừa qua, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, tập thể cán bộ, bác sĩ nhân viên của Trung tâm y tế (TTYT) huyện Yên Khánh đã nỗ lực hết mình, giữ vai trò là lực lượng “tuyến đầu” cùng cấp uỷ, chính quyền huyện Yên Khánh triển khai các biện pháp phòng chống dịch một cách đồng bộ, kịp thời, hiệu quả, góp phần bảo vệ an toàn cho nhân dân. Song song với đó, công tác khám chữa bệnh tiếp tục được duy trì, chất lượng dịch vụ nâng lên đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân.

Để tạo thuận lợi cho người dân, Ban lãnh đạo Trung tâm đã xây dựng quy trình khám chữa bệnh theo hướng đơn giản hóa, tiếp tục triển khai duy trì, củng cố 5S tại tất cả các khoa phòng Trung tâm; triển khai phần mềm báo cáo sự cố y khoa tới toàn thể cán bộ nhân viên Trung tâm và cán bộ Trạm Y tế các xã, thị trấn. Song song, Trung tâm đẩy mạnh phong trào thi đua học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường công tác giáo dục tư tưởng cho cán bộ, bác sĩ nhân viên. Đó là thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế, có thái độ ân cần, niềm nở, nhiệt tình và chu đáo với người bệnh.

Với những biện pháp hiệu quả, thiết thực, công tác khám, chữa bệnh tại TTYT huyện Yên Khánh có những chuyển biến toàn diện. Các năm trước, lưu lượng đến khám và điều trị tại Trung tâm ngày một tăng cao. Tuy nhiên, 2 năm vừa qua, do thực hiện giãn cách, cùng với tâm lý e ngại đến các cơ sở y tế của người dân nên tổng số bệnh nhân đến khám cấp thuốc trong một ngày duy trì từ 200 đến 300 lượt bệnh nhân, tổng số bệnh nằm điều trị nội trú thường xuyên từ 100 đến 150 bệnh nhân (tổng lượng đều giảm bình quân từ 15 - 20% so với giai đoạn trước dịch). Dù gặp khó khăn như vậy nhưng trong năm 2021, Trung tâm vẫn triển khai 04 kỹ thuật mới, đó là: Tiêm nội khớp, định lượng HBA1C, định lượng LDL, định lượng HDL. Đây là nỗ lực rất lớn

nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân trên địa bàn, góp phần giảm tỷ lệ bệnh nhân chuyển tuyến.

Bên cạnh duy trì chất lượng khám chữa bệnh, TTYT huyện Yên Khánh tham gia và trở thành lực lượng nòng cốt, tuyến đầu trên “mặt trận” chống dịch Covid-19. Nổi bật, TTYT huyện Yên Khánh triển khai các văn bản hướng dẫn của Trung ương và tỉnh đến các Trạm Y tế xã, thị trấn; phối hợp chặt chẽ với chính quyền và công an địa phương thực hiện truy vết các đối tượng có liên quan đến các ổ dịch và thực hiện nghiêm các biện pháp cách ly; tham mưu để thành lập 7 khu cách ly tập trung; theo dõi, giám sát người thực hiện cách ly tại nhà, người hết thời gian cách ly tập trung trở về địa phương; duy trì chốt kiểm soát thân nhiệt và khai thác yếu tố dịch tễ nguy cơ với dịch bệnh; phân luồng, tạo lối đi riêng và thành lập phòng khám riêng cho các đối tượng có nguy cơ nhằm hạn chế lây nhiễm trong bệnh viện; triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn huyện đảm bảo an toàn, hiệu quả; cử các đoàn cán bộ tham gia phòng chống dịch tại TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, huyện Kim Sơn và trực chốt kiểm soát dịch bệnh tại cầu Nam Bình... Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, thời gian qua, tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện cơ bản được kiểm soát; chuyển sang trạng thái thích ứng an toàn, linh hoạt để phát triển kinh tế - xã hội./

Đình Long



Một phần thi thực hành của các thí sinh tại “Hội thi kiến thức và tay nghề điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên TTYT” năm 2020

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ LILAMA 1 HƯỚNG TỚI VƯỜN TÂM QUỐC TẾ

Trường Cao đẳng nghề LILAMA 1 đóng trên địa bàn thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, nằm trong hệ thống đào tạo nghề trực thuộc Bộ Xây dựng. Những năm qua, nhà trường thu hút khá đông lượng học viên, học sinh, sinh viên các ngành, nghề đào tạo, xứng đáng là cái nôi đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao cho địa phương và đất nước, là “địa chỉ đỏ” của người lao động.

Trong 3 năm học gần đây, Nhà trường luôn tuyển sinh vượt chỉ tiêu Bộ Xây dựng giao về số lượng học viên. Năm học 2021, nhà trường có 775 học viên (Bộ giao 490 học viên) theo học hệ Trung cấp và Cao đẳng, hệ Sơ cấp đạt 1.300 học viên. Đặc biệt, qua kiểm định lựa chọn các trường đào tạo nghề trên toàn quốc trong Dự án hợp tác giáo dục nghề nghiệp giữa Việt Nam - CHLB Đức, Trường Cao đẳng nghề LILAMA 1 đã vinh dự được chọn chuyển giao 2 nghề/22 nghề từ chương trình đào tạo của Đức là: Hàn và Chế tạo thiết bị cơ khí; được phía Đức và Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện theo tiêu chuẩn của Đức để đào tạo trình độ Cao đẳng cấp độ quốc tế.

Qua chia sẻ, thầy giáo, ThS. Phạm Duy Bảy - Hiệu trưởng Nhà trường cho biết: Để có được những thành quả này, nhà trường đã xây dựng chiến lược cụ thể, đó là:

“Định hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho tỉnh Ninh Bình, cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hướng đến thị trường nước ngoài; khẳng định thương hiệu, địa chỉ tin cậy, uy tín; phát triển chất lượng giáo viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”.

Theo đó, trong những năm qua, Nhà trường đã sắp xếp lại công tác tổ chức; triển khai đồng bộ các giải pháp, đổi mới công tác quản lý, mô hình, phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện, đoàn kết, thống nhất và dân chủ... đầu tư cơ sở vật chất, mua thêm trang thiết bị, máy móc hiện đại cho phát triển các nghề trọng điểm; Đồng thời, nhà trường đã cử 8 giáo viên dạy nghề Hàn và Chế tạo thiết bị cơ khí sang CHLB Đức tập huấn...

Xác định số lượng học viên là then chốt trong sự nghiệp xây dựng

và phát triển, nhà trường đã đẩy mạnh công tác tuyển sinh ngay từ đầu năm học mới; chủ động liên kết với các doanh nghiệp tuyển dụng lao động để học viên, sinh viên có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp. Riêng hệ Sơ cấp đào tạo lái xe ô tô, nhà trường đặt ra 3 tiêu chí là: “*Chất lượng, giá thành và tôn trọng người học*” nên đã đáp ứng được sự hài lòng của học viên.

Thầy Phạm Duy Bảy chia sẻ thêm: Hiện nay, nhà trường đang đào tạo thí điểm 2 lớp gồm 32 học sinh, sinh viên (mỗi lớp 16 em) theo chương trình đào tạo của CHLB Đức. Bước đầu cho thấy, các em tiếp thu rất nhanh và thực hành khá thành công, tay nghề vững vàng, đã cho ra những mẫu vật phẩm đẹp, chính xác. Nếu các em đạt trình độ A sẽ được CHLB Đức tiếp nhận ngay.

Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau, bằng sự nỗ lực không ngừng, Trường Cao đẳng nghề LILAMA 1 đã đào tạo nhiều thế hệ công nhân kỹ thuật giỏi, lành nghề ở nhiều lĩnh vực ngành nghề như: Hàn, Điện, Lắp máy, Nổ, Gò, Chế tạo thiết bị cơ khí... bậc thợ từ 2/7 lên 3/7, hàng ngàn công nhân các thế hệ được đào tạo bài bản tại đây đã trở thành lực lượng lao động nòng cốt trên các công trình xây dựng dân dụng và các công trình trọng điểm của đất nước, nay còn có cơ hội vươn xa ra trường quốc tế, góp phần hòa mình vào sự nghiệp CNH - HĐH, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình và của cả nước./.

Kiểu Thủy



Học viên Trường Cao đẳng nghề LILAMA 1 trong một giờ thực hành hàn kỹ thuật cao

TRƯỜNG THPT GIA VIỄN A: KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC

Được thành lập từ năm 1960, trải qua hơn 61 năm xây dựng và phát triển, Trường THPT Gia Viễn A (Huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình) đã vượt qua bao khó khăn, thử thách, ngày càng lớn mạnh, trở thành điểm sáng, nuôi dưỡng tâm hồn, trí tuệ, tài năng của biết bao thế hệ học sinh. Ngày nay, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, ngành giáo dục đã và đang thực hiện các chương trình đổi mới. Bắt kịp với những thay đổi của toàn ngành, những năm học gần đây, thầy và trò Trường THPT Gia Viễn A đã đoàn kết, sáng tạo và đạt được nhiều thành tích đáng tự hào để nối dài truyền thống vẻ vang của nhà trường.

Những năm học vừa qua, được sự quan tâm của UBND tỉnh, Sở GD & ĐT Ninh Bình, Huyện ủy, HĐND - UBND huyện Gia Viễn; đồng thời, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, Trường THPT Gia Viễn A tranh thủ mọi nguồn lực để hoàn thiện các hạng mục cơ sở vật chất trường lớp. Hiện nay, Nhà trường có cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn của trường THPT đạt chuẩn Quốc gia với các khu: Hiệu bộ, nhà học với 30 phòng học văn hóa, 5 phòng học bộ môn; số bàn ghế có đủ 1.200 chỗ ngồi cho học sinh học 1 ca; các phòng học được trang bị đầy đủ bảng chống lóa, quạt điện, bóng điện chiếu sáng; tường lớp học được trang trí theo nhiều chủ đề, tạo môi trường lớp học thân thiện, đẹp mắt. Ngoài ra, Nhà trường còn có phòng thư viện với đầy đủ các loại sách, báo, tạp chí, phòng thư viện điện tử đạt chuẩn với nhiều máy tính được kết nối mạng internet; Nhà đa chức năng, sân khấu, khu thể thao, hồ điều hòa, hệ thống cây xanh, cây bóng mát...

Song song với đầu tư về cơ sở vật chất, Nhà trường còn đặc biệt quan tâm, chăm lo đến đội ngũ



Học sinh Trường THPT Gia Viễn A tham gia cuộc thi
"Rung Chuông Vàng" 2021 do Huyện đoàn Gia Viễn tổ chức

giáo viên, cán bộ quản lý. Đội ngũ nhà giáo không ngừng tự học hỏi, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm để vừa có đạo đức tốt, vừa có phương pháp giảng dạy khoa học xứng đáng là "người thầy dẫn đường tin cậy" của học sinh. Hiện nay, nhà trường có 77 cán bộ, nhà giáo và người lao động, 100% giáo viên trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn (trên chuẩn 18 người, chiếm 23,4%). Đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với phong trào giáo dục. Toàn trường có 65 giáo viên trong biên chế thì có tới 40 giáo viên dạy giỏi; Trong đó,

có 25 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 15 giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Cùng với đó, tất cả các thầy, cô giáo trong nhà trường đều sử dụng thành thạo CNTT, kết hợp giữa giáo án thông thường và điện tử, khai thác thành thạo nhiều kênh tài liệu giảng dạy, công trường học kết nối. Những năm học gần đây, các tổ chuyên môn của nhà trường đã thực hiện có hiệu quả 05 chuyên đề cấp tỉnh và 100 chuyên đề cấp trường góp phần nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn và chất lượng thi THPT Quốc gia.

Đặc biệt, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, Trường THPT Gia Viễn A đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy; chú ý tổ chức dạy học phân hóa phù hợp với các đối tượng học sinh khác nhau. Đồng thời, đa dạng các hình thức học tập như trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông... Từ đó, đã khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động nhằm góp phần phát triển năng lực học sinh.

MỘT SỐ THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Năm học 2018-2019, UBND tỉnh Ninh Bình công nhận Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.
- Năm học 2019-2020, Bộ GD & ĐT tặng Bằng khen đơn vị xuất sắc; UBND tỉnh Ninh Bình công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; Sở GD & ĐT công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.
- Năm học 2020-2021, UBND tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen.
- Những năm học gần đây, Chi bộ Nhà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể trong sạch vững mạnh, tiêu biểu; Công đoàn Nhà trường đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc.
- Trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục đầu tư hoàn thiện về cơ sở vật chất, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, phấn đấu đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 4 (trường chuẩn quốc tế)...



Học sinh Trường THPT Gia Viễn A tham gia học và thi trực tuyến tại phòng thư viện điện tử nhà trường

Dưới sự hướng dẫn, chỉ bảo của các thầy cô, sự nỗ lực của học sinh, chất lượng giáo dục nhà trường trong nhiều năm qua luôn ổn định và nằm trong top cao khối THPT toàn tỉnh. Năm học 2020-2021, Trường THPT Gia Viễn A có 30 lớp với trên 1.200 học sinh; Tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp THPT đạt 100%, cao hơn mức bình quân chung của Sở, tăng 4 bậc so với đầu vào, tăng 7 bậc so với năm học 2019-2020. Năm học 2019-2020, có 08 học sinh đạt giải thưởng Đình Bộ Lĩnh, nhà trường xếp thứ 5 trong khối các trường THPT đạt giải.

Tại Kỳ thi học sinh giỏi cấp Tỉnh năm học 2019-2020, Nhà trường đạt 15 giải, trong đó: Có 1 giải Nhất, 5 giải Nhì, 2 giải Ba, 7 giải Khuyến khích; năm học 2020-2021, Nhà trường đạt 21 giải, trong đó: 5 giải Nhì, 9 giải Ba, 7 giải Khuyến khích; Trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12 năm học 2021-2022 có 9/9 đội tuyển tham dự đạt giải, đạt 26 giải (12 giải Nhì, 8 giải Ba, 6 giải Khuyến khích), xếp thứ 6/22 trường, tăng 7 bậc so với năm học 2020-2021. Đứng thứ 3 trong số các trường có nhiều giải Nhì nhất. Tỷ lệ học sinh đỗ đại học, cao đẳng nguyện vọng 1 ngày càng tăng lên rõ rệt. Năm học 2019-2020, đã có hơn 80%; năm học 2020-2021 hơn 70% học sinh đăng ký thi đại học, cao đẳng đỗ nguyện vọng 1, nhiều em trúng tuyển các trường đại học thuộc top đầu với điểm số đầu vào cao...

Trong Hội thi Hội khỏe Phù Đổng cấp Tỉnh lần thứ VII năm 2020, đoàn tuyển nhà trường xuất sắc đạt 02 Huy chương vàng, 1 Huy chương đồng môn bơi lội; 01 Huy chương bạc môn Đẩy tạ nữ; 01 Huy chương vàng môn Võ cổ truyền; 01 Huy chương vàng môn bóng chuyền nam; toàn đoàn được nhận cờ Khuyến khích. Năm 2021-2022, kết quả thi TĐTT học sinh trung học cấp cụm: Đoàn tuyển nhà trường đạt 04 giải Nhất (ở các nội dung: bóng chuyền nam, bóng chuyền nữ, cầu lông đơn nam, cầu lông đôi nam nữ); 01 giải Nhì (cầu lông đôi nữ); 01 giải ba (cầu lông đôi nam). Toàn đoàn xếp thứ Nhất.

Song song với việc dạy văn hóa, Trường THPT Gia Viễn A cũng luôn quan tâm giáo dục “kỹ năng mềm” cho học sinh thông qua các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động văn hóa, văn nghệ, TĐTT... Trường đã phối hợp với Công an huyện Gia Viễn cho học sinh tìm hiểu và thực hành về lái xe an toàn, thực hành phòng cháy, chữa cháy, tham gia các cuộc thi tìm hiểu về ATGT, phòng chống ma túy và bạo lực học đường, tích hợp kiến thức pháp luật vào các môn học có liên quan, nhất là giờ học môn GDCD ở các lớp 10, 11, 12... tham gia các chuyến đi tham quan, dã ngoại hướng về cội nguồn tại các điểm di tích lịch sử văn hóa, cách mạng, khu du lịch tâm linh trong và ngoài tỉnh...

Trọng Nghĩa

Mạnh về đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng đào tạo không ngừng nâng cao

Nhà trường đang triển khai 5 loại hình đào tạo chính là: Cao đẳng Điều dưỡng, Cao đẳng Dược, Điều dưỡng trung cấp, Y sĩ đa khoa, Dược sĩ Trung cấp. Trong những năm qua, nhà trường luôn chủ động sáng tạo, đổi mới chiến lược chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy; xây dựng bộ máy quản lý khoa học, tinh gọn, môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện; đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin... “Muốn có trò giỏi phải có thầy giỏi” nòng cốt của nhà trường là cán bộ, đội ngũ giảng viên có trình độ và kinh nghiệm (trong 113 biên chế và 16 hợp đồng lao động, nhà trường có 03 Tiến sĩ, 36 Thạc sĩ, 07 Chuyên khoa cấp I và 42 đại học).

Song song với sự lớn mạnh về đội ngũ, các tổ chức chính trị, đoàn thể, đảng bộ, công đoàn, đoàn thanh niên CSHCM cũng không ngừng phát triển vững mạnh, các phong trào thi đua yêu nước, thi đua dạy tốt, học tốt, phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phong trào từ thiện, hiến máu nhân đạo ngày càng phát triển sâu rộng và hiệu quả. Bên cạnh đó, nhà trường tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất các phòng học (16 phòng), giảng đường, các phòng chức năng (5 phòng), các phòng thực hành thực tập (16 phòng) đảm bảo đạt chuẩn. Đặc biệt các mô hình, trang thiết bị cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học được đầu tư bài bản; các mô hình phục vụ cho đào tạo tiền lâm sàng đều là những mô hình hiện đại... Trong mỗi lớp học đều được lắp đặt đầy đủ máy chiếu Projector, Camera giám sát, bàn ghế, điều hòa, dụng cụ học tập và thực hành... Hệ thống mạng LAN hiện đại, thuận lợi cho học tập, tra cứu, khai thác thông tin; hệ thống thư viện và phòng đọc với hàng nghìn đầu sách, kho sách tham khảo điện tử trên trang Website của Trường được cập nhật thường xuyên và phong phú...

Bước đột phá nổi bật của nhà trường trong những năm học vừa qua là từ đào tạo theo niên chế,



Sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình thực hành chăm sóc bệnh nhân cao tuổi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ NINH BÌNH

ĐỊA CHỈ ĐÀO TẠO NHÂN LỰC Y - DƯỢC CHẤT LƯỢNG CAO

Tiền thân là trường Cán bộ Y tế Ninh Bình, trường Cao Đẳng Y tế Ninh Bình trải qua 58 năm hình thành và phát triển, đang từng bước khẳng định vai trò, vị trí quan trọng trở thành địa chỉ tin cậy cung cấp nguồn nhân lực Y - Dược chất lượng cao phục vụ tại các tuyến y tế trong tỉnh và cả nước, góp phần hiệu quả trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

nhà trường chủ động thay đổi và bổ sung thêm hình thức đào tạo theo học chế, tín chỉ, nâng cao năng lực thực hành nghề nghiệp; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào giảng dạy và học, mỗi giáo viên đều có giáo án điện tử, dạy học bằng bộ chiếu. Cùng với đó, nhà trường luôn coi trọng việc hợp tác với các Bệnh viện, Trung tâm y tế trong và ngoài tỉnh như: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Đa khoa Kim Sơn, Trung tâm Y tế Hoa Lư... để học sinh, sinh viên (HSSV) thực tập lâm sàng được tiếp xúc, cọ sát thực tế và có điều kiện thực hành tốt hơn. Bằng chứng cho thấy, những ngày này, cùng cả nước phòng chống đại dịch Covid-19, thầy trò nhà trường đã tích cực tham gia nhiều hoạt động chung tay cùng cộng đồng đẩy lùi đại dịch tại các tuyến đầu phòng chống dịch, học sinh, sinh viên nhà trường đã phát huy được kiến thức đã học, tỏa sáng, được các tổ chức xã hội và cộng đồng ghi nhận.

Đẩy mạnh trong công tác tuyển sinh, liên kết đào tạo và hợp tác quốc tế

Với sự nỗ lực không ngừng, nhà trường đã gặt hái được nhiều thành tích, trở thành cái nôi đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao: Tỷ lệ HSSV tốt nghiệp luôn đạt từ 99 - 100%; tỷ lệ HSSV xếp loại học tập xuất sắc đạt 0,5 - 1%; giỏi 12 - 15%; khá 75 - 80%; nhiều HSSV được công nhận HSSV giỏi khối các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, nhiều giảng viên đạt giải cao tại Hội thi giáo viên giỏi các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong tỉnh và toàn quốc.



Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình, nhiệm kỳ 2020-2025

Bình quân mỗi năm, nhà trường có hơn 10 đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học kỹ thuật có giá trị thực tiễn cao.

Nắm bắt được thị trường lao động quốc tế đang có nhu cầu cao đối với ngành nghề điều dưỡng, nhà trường đã nhanh chóng chủ động trong công tác liên kết với các trường đại học để đào tạo đại học điều dưỡng liên thông, đào tạo điều dưỡng; phối hợp với Cục Lao động ngoài nước, hợp tác với các tổ chức quốc tế, các công ty để đào tạo nguồn nhân lực cung cấp cho thị trường một số nước châu Á và châu Âu như: Nhật Bản, Đài Loan, CHLB Đức... tạo cơ hội đầu ra cho HSSV sau khi tốt nghiệp; đồng thời giảng dạy các ngoại ngữ như: tiếng Anh, Nhật, Đức theo nhu cầu. Từ năm 2012 đến nay, nhà trường đã đào tạo và tổ chức cho trên 500 học sinh, sinh viên đi du học, thực tập sinh, làm điều dưỡng viên, chăm sóc tuổi già tại Nhật Bản, Đài Loan.

"Hữu xạ tự nhiên hương", nhiều thuận lợi trong thu hút tuyển sinh đến với nhà trường một cách

tự nhiên. Sự tin cậy, lựa chọn địa chỉ đào tạo của HSSV và các bậc phụ huynh là phần thưởng lớn đối với nhà trường. Có những năm, nhà trường tuyển sinh được từ 700 - 1000 học sinh, tăng dần lên 3.000 học sinh, lên 5.000 học sinh, có năm đỉnh điểm lên đến 8.000 học sinh, cái nôi đào tạo được mở rộng đa dạng các loại hình, thăng hoa trong sự nghiệp giáo dục đào tạo.

Chia sẻ về định hướng, Thầy giáo, TS. Vũ Văn Lại, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường cho biết: "Thời gian tới, nhà trường sẽ tiếp tục *"Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng, đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội"*, thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến; chú ý nhiều tới việc rèn luyện kỹ năng thực hành tiền lâm sàng chuẩn xác với sự điều trị và khả năng làm việc theo nhóm, tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, phát triển kỹ năng mềm; đồng thời làm tốt công tác quan hệ quốc tế, tìm việc làm cho học sinh, sinh viên"./.

K.T

HỔ

TRONG ĐỜI SỐNG VÀ TÍN NGƯỠNG CỦA NGƯỜI CHÂU Á

Nếu như người châu Âu cho rằng Sư tử là vua của muôn loài thì trong quan niệm của người châu Á, Hổ là chúa tể của rừng xanh. Đối với nhiều nước châu Á, Hổ là linh vật tượng trưng cho sự uy linh, trấn giữ cửa ải ngũ phương, chống lại tà ma.

Về bản chất tự nhiên, hổ là dã thú có sức mạnh, to khỏe, nhanh nhẹn, thuần thục về kỹ thuật chiến đấu, thành thạo về kỹ năng săn mồi, loài vật này còn đặc trưng bởi tính hung dữ, táo bạo, liêu lĩnh, dám tấn công hay đối địch nhiều thú to khỏe khác cùng với tiếng gầm rung chuyển núi rừng, gây khiếp đảm cho muôn loài và còn là động vật tinh khôn, chính từ những đặc điểm đó hổ được người dân châu Á tôn lên vị trí “Chúa tể” của núi rừng và coi hổ là con vật linh thiêng. Nhất là ở những nơi rừng sâu núi thẳm, hổ luôn được thờ phụng. Một số dân tộc còn tôn thờ hổ như thần giám hộ, nhiều quốc gia trên thế giới sử dụng hình ảnh con hổ là biểu tượng của đất nước, của địa

phương, là vật tổ của dân tộc, của cộng đồng. Hình ảnh con hổ đã đi sâu vào văn hóa, lịch sử, nghệ thuật ở một số nước như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Triều Tiên, Việt Nam, Ấn Độ, Nhật Bản và các nước Đông Nam Á khác.

Tại Trung Quốc, tập tục sùng bái và thờ cúng hổ cũng được bắt nguồn từ khu vực hổ thường hoạt động. Cụ thể như vùng Hắc Long Giang, một số dân tộc thiểu số có tín ngưỡng thờ thần hổ. Tín ngưỡng này khởi nguyên từ nhiều truyền thuyết hay về hổ, như truyền thống của dân tộc A Khắc Đảng Bộ, hay dân tộc Hách Triết đều cho rằng: Khai tổ của họ là do một người con gái đã kết hôn với hổ rồi sinh ra, cho nên họ phải thờ cúng hổ, tôn sùng hổ như là một

vị thần tối cao mà không được săn bắt hổ lấy thịt, lấy da như các dân tộc khác. Đây cũng có thể là tập tục sùng bái vật tổ xuất hiện sớm nhất ở thời kỳ viễn cổ.

Nhiều dân tộc ở vùng Vân Nam, Hồ Nam, Hồ Bắc, Tứ Xuyên Trung Quốc cũng có tục sùng bái và thờ cúng hổ. Họ có nhiều truyền thuyết về người kết hôn với hổ sinh ra hậu thế là các dân tộc và dòng họ. Các truyền thuyết về vị thần khai tổ hổ và tinh quân Bạch Hổ thần linh đã kết duyên với người và sinh ra bảy dòng họ lớn như họ Vương, Bành, Dương, Diên, Đàm, Trương và họ Nhiễm. Vì vậy, họ thờ thần Bạch Hổ, tôn sùng hổ là tổ tiên và tự xem mình là con cháu, là hậu duệ của hổ... Bên cạnh đó, nhiều địa danh ở các

CỤC THỐNG KÊ TỈNH QUẢNG NINH

Địa chỉ: Phường Hồng Hà - Tp Hạ Long - Quảng Ninh
Điện thoại: 033.3835676 / 3835674; Fax: 033.3836535
Email: quangninh@gso.gov.vn

*Chúc Mừng
Năm Mới*

Xuân Nhâm Dần 2022

vùng đất này cũng được lấy tên hổ như núi Bạch Hổ, suối Bạch Hổ...

Người Hán, một tộc người đông nhất ở Trung Quốc, cũng có tục thờ hổ. Họ tôn hổ làm môn thần. Hàng năm, vào ngày 30 tháng Chạp, người Hán thường dán hình vị thần này lên cánh cửa để cầu phúc lành cho năm mới và trấn áp ma quỷ. Trong dịp tết Nguyên tiêu ở Trung Quốc lại có tục đốt đèn, còn gọi là Đăng Hổ. Người giải đoán được câu đố được gọi với cái tên "Săn hổ" hoặc "Đánh hổ". Đây cũng là một hoạt động lễ hội trong dịp tết liên quan tới hổ, mang đậm tính văn hóa của người dân Trung Hoa.

Ngày nay, trong tâm niệm của người Trung Quốc, hổ tượng trưng cho sự uy nghiêm và sức mạnh. Không chỉ có thế, trong văn hóa dân gian Trung Quốc, hổ đã trở thành một linh vật mang đến may mắn, hưng thịnh, trừ diệt thiên tai, điều ác và hổ thường mang đến cho người dân một niềm tin để dũng cảm đối mặt với khó khăn, nguy hiểm. Như ở triều nhà Hán, Bạch hổ được coi là một trong bốn thần thú. Nhiều người ở nông thôn tại vị trí nổi bật trên tường hay cửa ra vào, người ta cho treo bức tranh hổ với niềm tin hổ sẽ trừ tà ma và bảo vệ cho gia đình mình.

Còn đối với người Hàn Quốc, hổ cũng được coi là linh vật trong văn hóa tâm linh. Sử ký của Hàn Quốc có ghi chép lại, Hàn Quốc là quốc gia có nhiều rừng sâu núi thẳm, nên ngày xưa có nhiều hổ báo. Chính vì thế xưa kia, người Hàn Quốc tôn hổ như thần linh và thành tâm thờ cúng. Họ còn coi hổ có nghĩa vụ hộ vệ cho thần núi và thực tế tồn tại khá nhiều ca dao tục ngữ cũng như những câu chuyện xung quanh loài linh vật này.

Trong nhiều câu chuyện cổ tích và tranh dân gian của Hàn Quốc, hình ảnh về loài hổ cũng thường được xuất hiện, tuy nhiên những hình ảnh của hổ... chẳng những không hung dữ đáng sợ, mà còn có vẻ khá ngây ngô, đáng yêu, thậm chí đôi khi còn chịu thiệt vì loài người. Các nhà nghiên cứu cho rằng, có lẽ người xưa phải làm vậy để giảm bớt nỗi sợ hãi đối với loài mãnh thú này.

Tại Triều Tiên, với hình tượng một con vật to lớn, có sức mạnh siêu phàm trong 12 con giáp, hổ cũng được dân cư ở xứ sở nhân sâm coi là con vật linh thiêng, vì vậy họ thờ cúng hổ để cầu mong sự phù hộ và bảo trợ cho cả gia đình trong công việc làm ăn và sức khỏe.

Tại Ấn Độ, hổ là một con vật tượng trưng cho sức mạnh, có thể trấn áp được ma tà quỷ quái, do vậy, để biểu tượng cho quyền lực, các vị lãnh chúa thường trang trí một tấm da hổ trong phòng hoặc ngồi trên một tấm da hổ khi tiếp khách. Trẻ em con nhà giàu thường hay đeo một chiếc răng hổ như một loại bùa phép để lấy khước tránh ma tà và tăng thêm sức mạnh. Đàn ông đeo thêm răng hổ trên cổ như sự biểu tượng của nam tính, sức khỏe và lòng dũng cảm.

Ở Việt Nam dù là con vật hoang, rất ít khi được thuần phục nhưng hổ đã có sự gắn bó chặt chẽ với cuộc sống của người dân Việt, trong đời sống thường nhật và tôn giáo. Với sức mạnh và sự nguy hiểm của loài vật này buộc con người phải nghĩ cách để khuất phục hổ. Do vậy, trong dân gian Việt Nam còn tồn tại câu chuyện về một cuộc đấu trí giữa hổ và người, trong đó, con trâu, kẻ vốn

đã được con người thuần phục và con hổ, kẻ luôn tìm cách áp chế con người được đặt đối xứng nhau để so sánh. Con hổ, từ khía cạnh phá hoại, mang lại cho con người nhiều mối lo trong đời sống hàng ngày của người dân xưa kia do đó việc sử dụng hình ảnh hay tiêu bản con hổ trong trang trí nhà cửa, trấn trạch cũng là để khẳng định ước muốn của con người trong việc thu phục chúa sơn lâm.

Trong quan niệm dân gian Việt Nam, hổ cũng tượng trưng cho sức mạnh. Dân gian đã thần thánh hóa hổ, cho nó một sức mạnh linh thiêng diệt trừ được ma quỷ. Bởi vậy, hình tượng con hổ đã trở thành phổ biến trong nghệ thuật dân gian Việt Nam, được vẽ thành tranh thờ cúng ở các đền, điện, đình, miếu.

Tranh thờ hổ của Việt Nam được thể hiện bằng những nét vẽ mang phong cách ước lệ, ẩn chứa những thông tin huyền bí của tín ngưỡng dân gian, từ ánh mắt, thế đứng, cách đặt chân... Những bức tranh về hổ thường hội đủ năm sắc màu tượng trưng cho ngũ hành. Trong đó "ông" hổ màu vàng uy nghi ở giữa tượng trưng cho hành Thổ, còn xung quanh là bốn "ông" với bốn màu khác nhau, thể hiện cho sự quy tụ của bốn hành còn lại trong chu kỳ vận động ngũ hành theo thuyết âm dương.

Với những quan niệm, phong tục sùng bái và thờ cúng hổ của các dân tộc châu Á đã phần nào thể hiện được đời sống tinh thần phong phú và phản ánh mong muốn, ước vọng về một cuộc sống yên bình, no đủ, có sự che chở, bảo vệ của một loài vật có sức mạnh phi phàm, chúa tể rừng xanh - Hổ./

Bảo Linh

CỤC THỐNG KÊ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 63 Đường Đoàn Thị Liên - Phường Phú Lợi - TP. Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 274.3 837 424- 3 822 211 * Fax: 274.3 821 338

Email: binhduong@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới

Quân
Nhâm Dần 2022

KỶ I + II - 01/2022 **Con số SỰ KIỆN** 65 ◀





Việt Nam góp phần phục hồi hổ hoang dã trong khu vực Đông Nam Á

Quần thể hổ hoang dã đang suy giảm ở các nước Đông Nam Á

Số liệu của WWF cho thấy, hiện nay, các quốc gia khu vực Đông Nam Á có số hổ ít hơn so với năm 2010 - thời điểm đề ra mục tiêu tăng gấp đôi số hổ hoang dã trên thế giới vào năm 2022. Trong 25 năm qua, một số nghiên cứu cho thấy, hổ đã tuyệt chủng về mặt sinh thái ở Campuchia, CHDCND Lào và Việt Nam, đồng thời số lượng hổ đã giảm đáng kể ở Malaysia, Myanmar và mức giảm thấp hơn ở Thái Lan. Một trong những nguyên nhân hàng đầu của sự suy giảm này là nạn săn trộm hổ để buôn bán và tiêu thụ bất hợp pháp.

Hiện nay, mối đe dọa lớn nhất đối với loài hổ ở Đông Nam Á đó là bẫy dây. Ước tính, có tới hơn chục triệu bẫy dây đang được giăng mắc khắp các khu bảo tồn tại Campuchia, Lào và Việt Nam - những quốc gia đã từ lâu không tìm thấy dấu hiệu hổ sinh sản trong tự nhiên.

Các mối đe dọa lớn khác bao gồm: mất môi trường sống do phát triển cơ sở hạ tầng, khai thác gỗ bất hợp pháp, phát triển nông nghiệp, buôn bán bất hợp pháp hổ và các bộ phận của hổ. Từ năm 2000-2018, các bộ phận của hổ - tương đương với khoảng 1004 cá thể - đã bị thu giữ tại Đông Nam Á,

cùng khoảng 8.000 cá thể hổ đang bị nuôi nhốt ở Trung Quốc, Lào, Thái Lan và Việt Nam tiếp tục thách thức các nỗ lực thực thi pháp luật và thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ hổ.

Theo ông Stuart Chapman, người đứng đầu Sáng Kiến Tiger Alive của WWF, các quần thể hổ ở Đông Nam Á đã suy giảm tới mức báo động bất chấp những cam kết tăng quần thể hổ trên toàn cầu cách đây một thập kỷ. Tuy nhiên, vẫn không quá muộn nếu chúng ta hành động khẩn cấp để tăng cường nguồn lực và quản lý những thành trì cuối cùng của loài mèo lớn mang tính biểu tượng của châu Á này.

Việt Nam có đủ khả năng và nguồn lực để giúp phục hồi quần thể hổ

Hiện đã có nhiều quốc gia áp dụng các biện pháp bảo vệ hổ thành công. Ấn Độ, Nepal và Nga là những ví dụ điển hình cho thấy với những biện pháp can thiệp đúng đắn, quần thể hổ có thể phục hồi, và trong một số trường hợp, có thể tăng gấp đôi trong một khoảng thời gian ngắn. Chỉ cần đủ môi trường sống, thú môi và được bảo vệ khỏi nạn săn trộm, hổ có thể quay trở lại.

Ấn Độ đang áp dụng các quy chuẩn tốt nhất trong quản lý

Theo Tổ chức bảo tồn độc lập WWF, quần thể hổ hoang dã đang suy giảm ở tất cả các quốc gia có hổ tại khu vực Đông Nam Á, thậm chí một số nước còn đang đứng trên bờ tuyệt chủng. Mặc dù vậy, các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, vẫn đang nỗ lực bảo vệ và khôi phục các sinh cảnh và hệ thú môi của hổ, chấm dứt việc nuôi nhốt hổ không vì mục đích bảo tồn và giảm nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm từ hổ, góp phần phục hồi quần thể hổ trong khu vực.

các khu bảo tồn hổ, với 14 Khu Bảo tồn đã được phê duyệt theo Quy chuẩn CA|TS - một công cụ bảo tồn gồm các tiêu chuẩn quản lý các loài mục tiêu và tiến độ đánh giá. Hiện đã có hơn 100 khu đạt CA|TS và 70% trong số này là nơi sinh sống của quần thể hổ trên toàn cầu, bao gồm các địa điểm ở Bangladesh, Bhutan, Trung Quốc, Ấn Độ, 3 Malaysia, Nepal và Nga.

Bên cạnh đó, bất chấp sự suy giảm chung về số lượng hổ trong khu vực, vẫn có những tín hiệu lạc quan về các hoạt động bảo vệ

Hổ là một trong số các loài nguy cấp được bảo vệ ở mức độ CAO NHẤT tại Việt Nam

"Hổ là loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP sửa đổi Điều 7. Nghị định số 160/2013/NĐ-CP của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, được ưu tiên bảo vệ".

và khôi phục hổ. Điển hình như, các cuộc tuần tra chống săn trộm do các thành viên cộng đồng người bản địa dẫn đầu tại Khu bảo tồn Belum Temengor của Malaixia đã góp phần giảm 94% số bẫy dẫy kể từ năm 2017. Tại Vườn quốc gia Pù Mát, Việt Nam, lực lượng tuần tra cũng đã gỡ bỏ 4655 bẫy trong hai năm 2018 - 2019, giảm 53% số bẫy và 71% số lán trại của thợ săn trong Vườn quốc gia. Tại Thái Lan, hổ đang được tăng số lượng và phân bố rải rác từ Khu bảo tồn động vật hoang dã Huai Kha Khaeng đến các khu bảo tồn khác nhờ những biện pháp quản lý và kết nối khu bảo tồn được thực hiện quyết liệt.

Đối với Việt Nam, theo thống kê của IUCN (liên minh quốc tế Bảo tồn thiên nhiên và Tài nguyên thiên nhiên năm 2015, tại Việt Nam số lượng hổ ngoài tự nhiên chỉ còn dưới 5 cá thể. Trên trang thông tin của Sách Đỏ IUCN, hổ thậm chí còn được nhận định có thể đã tuyệt chủng tại Việt Nam.

Một trong những nguyên nhân hàng đầu của sự suy giảm này là nạn săn trộm hổ để buôn bán và tiêu thụ bất hợp pháp. Theo Cục Bảo tồn Thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Bộ Tài nguyên và Môi trường, mặc dù dấu vết về hổ tại Việt Nam trong tự nhiên gần như không thấy, nhưng Việt Nam vẫn đang và có thể đóng góp vào công cuộc khôi phục loài hổ ở Đông Nam Á thông qua các nỗ lực đang được triển khai như bảo vệ và khôi phục các sinh cảnh và hệ thú môi của hổ, chấm dứt việc nuôi nhốt hổ không vì mục đích bảo tồn và giảm nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm của hổ.

Hiện trạng bảo tồn hổ trên thế giới và tại Việt Nam

Trong Chương trình quốc gia về bảo tồn hổ giai đoạn 2014 - 2022, Việt Nam đã đặt mục tiêu Bảo vệ, bảo tồn hổ, sinh cảnh và con môi của hổ, góp phần ngăn chặn sự suy giảm, từng bước phục hồi, cải thiện và tăng số lượng hổ tự nhiên

đến năm 2022. Để đạt được mục tiêu, Việt Nam đã đề ra 7 nhóm giải pháp chính, trong đó có các giải pháp: Xác lập khu vực ưu tiên bảo tồn hổ và đề xuất xây dựng các hành lang bảo tồn sinh cảnh sống của hổ trong tự nhiên; Xây dựng chương trình giám sát quần thể hổ và con môi của hổ trong tự nhiên; Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động gây nuôi bảo tồn hổ; Tăng cường hiệu quả trong công tác phòng ngừa, đấu tranh và xử lý các hành vi vi phạm về bảo tồn hổ và con môi của hổ; Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức nhằm ngăn chặn việc sử dụng các sản phẩm từ hổ, con môi của hổ và ĐVHD trái phép; Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, thiết lập cơ chế tài chính phù hợp với yêu cầu nhằm tăng cường công tác bảo tồn hổ; Tăng cường hợp tác liên biên giới với các nước có chung đường biên giới, các nước trong khu vực và toàn cầu về công tác bảo tồn hổ.

Tổ chức WWF cho rằng, Việt Nam là một quốc gia đang phát triển nhanh trong khu vực, nên có đủ khả năng và nguồn lực để giúp phục hồi quần thể hổ ở Đông Nam Á bằng việc chấm dứt buôn bán và tiêu thụ bất hợp pháp hổ ở Việt Nam; loại bỏ các trang trại hổ hiện đang gây ảnh hưởng tiêu cực tới các nỗ lực giảm cầu đối với các sản phẩm từ hổ; tăng cường nguồn lực cho các khu bảo tồn để ngăn chặn săn trộm và phục hồi quần thể thú môi của hổ nhằm chuẩn bị môi trường sống đầy đủ và an toàn cho việc tái thả hổ về tự nhiên trong tương lai./

Tiến Long

CỤC THỐNG KÊ TỈNH TUYÊN QUANG

Địa chỉ: Đường 17/8 phường Minh Xuân - TP. Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang
Điện thoại: 0207.3 823 523 - 3 823 509 * Fax: 0207.3 823 700
Email: tuyenquang@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới

Quân Nhân Dân 2022

KY I + II - 01/2022

Con số
SỰ KIỆN

67



Tục cầu may, đón Tết CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Đan Mạch: Với người Đan Mạch thì bát đĩa vỡ trước cửa nhà vào đầu năm mới sẽ là điều rất may mắn. Những chiếc đĩa cũ được giữ lại trong năm cũ sẽ được người Đan Mạch ném vào nhà những người bạn của họ vào đêm giao thừa. Càng nhiều bát đĩa vỡ chứng tỏ họ càng có nhiều bạn. Đêm giao thừa, Hoàng gia Đan Mạch sẽ phát biểu chúc mừng toàn dân nhân dịp năm mới trên các phương tiện truyền thông vào 6h chiều và chiếc đồng hồ Tòa thị chính tại Copenhagen sẽ điểm chuông 12 tiếng báo hiệu năm mới bắt đầu.

Anh: Để chào mừng năm mới, người Anh sẽ chuẩn bị thật nhiều rượu và thịt dự trữ vì theo quan điểm người Anh, thịt rượu dư dả là tín hiệu một năm mới no đủ, phát tài.

Người Anh cũng có những tục xông nhà ngày đầu năm mới gọi là "Bước chân đầu tiên (The First Footing)". Người đến xông nhà phải là người Scotand hoặc

người Anh, lẳng lặng bước vào nhà từ cửa chính, rót một cốc rượu Whiskey hay rượu vang đổ lên đầu chủ nhà, sau đó mới được phép chúc mừng năm mới các thành viên và cũng lẳng lặng ra về bằng cửa sau. Tuy nhiên, người đặt bước chân đầu tiên "xông" nhà phải là nam giới trẻ, khỏe mạnh và đẹp trai, tóc nâu, họ còn mang theo cây tầm gửi để tặng gia chủ bởi đây được coi là cây tài lộc mang đến nhiều niềm hạnh phúc và sự may mắn.

I-ta-li-a: Trong ngày đầu tiên của năm mới, người dân I-ta-li-a thi nhau nhảy xuống con sông Tiber từ cây cầu Cavour với niềm tin hành động này mang lại may mắn và thành công trong năm tới. Đây là tục lệ truyền thống và không thể bỏ qua của người dân Italia này mỗi dịp đón năm mới.

Pháp: Người Pháp có phong tục xem hướng gió trong ngày đầu năm mới. Gió Nam mang lại điềm lành về một năm mưa thuận

gió hoà, bình an; gió Tây tốt cho ngành ngư nghiệp và bò sữa; gió Đông mang lại vụ mùa hoa quả tốt tươi; gió Bắc sẽ là điềm xấu về một năm mất mùa. Người Pháp đón năm mới bắt đầu từ ngày 1/1, song ở mỗi miền của nước Pháp, phong tục đón giao thừa có chút khác biệt. Ở miền Đông, lúc giao thừa, người ta sẽ ngậm đồng tiền vàng cầu mong phát đạt, giàu sang. Ở miền Tây, nam thanh nữ tú dắt nhau vào rừng tìm cây tầm gửi từ chiều cuối năm, anh chàng nào tìm thấy và mang về đầu tiên sẽ được phong "Vua tầm gửi", có quyền ôm hôn những cô gái đẹp đi ngang nhà mình trong suốt ngày mừng Một...

Đức: Người Đức vào năm mới sẽ rót chì lỏng vào nước lạnh và dựa vào hình dáng miếng chì được tạo thành để dự đoán tương lai. Một hình tròn hay trái tim đồng nghĩa với đám cưới, con thuyền sẽ nói về chuyến đi và hình dáng một chú lợn là một năm mới đầy

đủ lương thực. Trong bữa tiệc giao thừa, mọi người đều để thừa một chút thức ăn trên đĩa cho tới nửa đêm, điều đó có ý nghĩa tủi thức ăn luôn được dự trữ đầy đủ trong suốt cả năm. Người Đức còn có phong tục kẹp vảy cá trong tập tiền vì họ tin vảy cá là những thứ mang lại may mắn.

Nhật: Theo truyền thống thì thường vào ngày cuối năm những người phụ nữ Nhật sẽ dọn dẹp nhà cửa, trang trí trước cổng nhà bằng kadomatsu và shimekazari trên cửa ra vào và bàn thờ. Kadomatsu được làm từ cành thông cùng tre và mai để mời các vị thần, linh hồn tổ tiên vào nhà; còn shimekazari là một đồ trang trí được bện bằng dây thừng, đính kèm một ít giấy màu trắng có ý nghĩa đuổi quỷ trừ tà. Vào ngày mừng Một, mọi người đều đến chùa để cầu chúc những điều tốt lành cho năm mới, khi gặp nhau, họ thường cười to với hy vọng sẽ vui vẻ quanh năm. Trong đêm giao thừa, người Nhật thường rung chuông 100 lần để xua tan mọi điều xui xẻo.

Trong những ngày đầu năm, các cô gái ra đồng bứt hái nhiều loại cây cỏ (không độc) khác nhau. Tới ngày mồng Bảy Tết, sẽ đem nấu những lá "lộc xuân" đó với gạo thành món ăn đặc biệt dùng để ăn sáng để cầu may cho cả năm.

Hàn Quốc: Vào đêm giao thừa, người dân Hàn Quốc thường đặt rơm, cào hoặc sàng ở cửa ra vào, tường nhà để bảo vệ gia đình khỏi linh hồn ác độc. Các món ăn đặc trưng năm mới của Hàn Quốc

thường là bánh gạo và súp ttokkuk. Người Hàn Quốc tin rằng ăn loại súp này sẽ giúp họ kéo dài tuổi thọ.

Trung Quốc: Người Trung Quốc thường đón Tết theo lịch âm. Các phong tục truyền thống của người Trung Quốc như dọn nhà "xả xui" trước Tết, mua cành đào đón "tài lộc", "lì xì" cho người già và trẻ em để lấy may... là một phần không thể thiếu trong những ngày đầu năm mới. Mỗi năm lịch của người Trung Quốc tương ứng với một con vật, nên trong năm của "con vật" nào thì người ta thường tránh ăn thịt con vật đó vào đầu năm.

Thái Lan

Với người dân Thái Lan, lễ hội lớn nhất trong năm là lễ hội Té nước Songkran- chính là Tết năm mới theo lịch Thái, bắt đầu từ 13-4 và kéo dài 3 ngày đến ngày 15-4. Đây là thời điểm người Thái tỏ lòng kính trọng với Đức Phật, dọn dẹp nhà cửa, té nước vào người cao tuổi nhằm tỏ lòng tôn kính. Đặc biệt, trong tết Songkran, người dân sẽ té nước lên nhau bằng xô, súng phun nước, những người càng được té nhiều nước càng may mắn.

Lào: Giống như Thái Lan, Tết đón năm mới của nhân dân các bộ tộc Lào là Bun-pi-may hay Bun-hốt-nậm (Tết té nước). Trong những ngày này, mọi người gặp nhau còn chúc Tết bằng cách buộc vào cổ tay nhau những sợi chỉ màu vàng, trắng để chúc phúc. Trong suốt 3 ngày Tết ai có nhiều chỉ buộc cổ tay được coi là người sẽ gặp may mắn cả năm.

Brazil: Vào đêm giao thừa, ở khắp các thành phố trên toàn Brazil đều tổ chức tiệc mừng, đặc biệt là ở Rio de Janeiro, mọi người sẽ tới bờ biển để ngắm pháo hoa, sau lúc nửa đêm, mọi người thường đi nhảy sôcô, thường là 7 ngọn sôcô và ném hoa ra biển khi ước.

Mê-hi-cô: Vào đêm giao thừa 31/12, mọi người quây quần bên gia đình, người thân, bạn bè và mở ti-vi lên để chờ hồi chuông báo hiệu 12 giờ, mỗi lần đồng hồ gõ 1 tiếng. Họ ăn một quả nho (mỗi quả tượng trưng cho 1 trong 12 tháng của năm) và nói những điều ước cho năm mới. Người Mê-hi-cô coi đậu đen là món ăn dân tộc. Vì thế, trong bữa tiệc cuối năm của họ không thể thiếu đậu đen. Họ hầm đậu đen với chân giò, bột đậu đen trộn thịt rán. Đó là những món ăn được người Mê-hi-cô ưa thích nhất.

Cô-lôm-bi-a: Đốt "Ông năm cũ" là một phong tục đón năm mới ở nhiều thành phố. Nghi lễ này đòi hỏi sự tham gia của toàn thể gia đình. Đây là việc làm rất vui, mọi người thường làm một con búp bê nam đại diện cho năm cũ. Sau đó, họ nhồi búp bê bằng nhiều vật liệu khác nhau. Thông thường họ nhồi búp bê bằng những thứ họ không muốn dùng nữa, các vật đem lại đau buồn hay gợi sự không vui và đem đốt búp bê vào đêm giao thừa. Đôi lúc, họ cho vào đó pháo hoa để khi đốt trông vui mắt hơn. Hành động này biểu trưng cho việc thiêu rụi những gì không mong muốn trong quá khứ và tất cả đã sẵn sàng đón nhận năm mới vui vẻ./

Huyền Anh (St)

CỤC THỐNG KÊ TỈNH LONG AN

Địa chỉ: Số 60 Quốc lộ I – Phường 2 – TP. Tân An – Tỉnh Long An

Điện thoại: 072.3 825 386- 3 826 494 * Fax: 272.3 825 258

Email: longan@gso.gov.vn

*Chúc Mừng
Năm Mới*

Xuân Nhâm Dần 2022



Những phong tục Tết kỳ lạ của một số dân tộc Việt Nam

Tết là thời khắc thiêng liêng chuyển giao giữa năm cũ và mới. Ở mỗi dân tộc thiểu số lại có những phong tục đón Tết độc đáo riêng, mang đậm nét văn hóa truyền thống và được lưu truyền qua nhiều thế hệ mà đến nay vẫn giữ nguyên được bản sắc.

Phong tục “ăn trộm cầu may” của người Dao

Người Dao ở xã Sì Lờ Lầu (huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu) có tục, đi ăn trộm đầu năm mới để lấy may. Vào ngày đầu tiên của năm mới, khi trời nhá nhem tối, tất cả người Dao tại các bản sẽ tập trung ở một nơi được chọn trước để thực hiện những nghi lễ cổ truyền tục Nịn Xin - ăn trộm lấy may. Một đoàn người, tất cả từ già trẻ gái trai đều cùng nhau diễu hành qua các nhà trong tiếng trống, tiếng chiêng, tiếng kèn ồn ã, đi đến đâu, họ đều cố gắng lấy trộm vật gì đó từ các gia đình.

Người Dao cho rằng, càng ăn trộm được nhiều mà không bị chủ bắt, phát hiện thì năm đó càng may mắn. Ngược lại, nếu gia chủ nếu không bắt được trộm thì năm đó sẽ kém may hơn. Tuy nhiên, vì các hộ gia đình đã biết trước và phòng bị cẩn thận nên không phải “tên trộm” nào cũng may mắn thoát được

sự vây bắt của chủ nhà. Nếu trong lúc “hành sự” bị gia chủ bắt, những tên trộm kém may sẽ bị gia chủ “phạt” uống bát rượu thơm nồng, ăn miếng thịt ngon.

“Ăn trộm” trong đêm Nguyên Tiêu ở Sì Lờ Lầu, người Dao không tham lấy của cải có giá trị, mà thường chỉ là những cọng hành, quả trứng, miếng thịt lợn chín hay một ít rượu với ý nguyện cầu chúc cho người thân xung quanh một năm mới an khang thịnh vượng. Vì thế khi giáp mặt, người đi trộm và chủ nhà đều vui vẻ, hào hứng. Cuối ngày hôm đó, những tên trộm sẽ đem chiến lợi phẩm của mình trả lại cho các gia đình để xin thưởng.

Tục “vỗ mông tỏ tình” của Người Mông

Cùng với lễ hội cầu phúc Sải Sán và các hoạt động như ném peo, thổi khèn, hát giao duyên thì tục “vỗ mông” được coi là nét văn hóa tiêu biểu của người H'Mông trong mỗi dịp Tết.

Mùa xuân đến, trong không khí rộn ràng của những ngày đầu năm mới, theo phong tục các cô gái, chàng trai người Mông ở huyện vùng cao núi đá Mèo Vạc, Hà Giang sẽ đi du xuân tại chợ hay dưới chân núi. Họ gặp nhau, vừa chơi vừa tặng cho nhau những lời chúc may mắn và đưa mắt tìm kiếm đối tượng của riêng mình.

Khi men rượu đã say, men tình đã ngấm, nếu chàng trai nào ưng ý một cô gái thì sẽ tiếp cận, vỗ nhẹ



vào mông người đó và trao lời ơng bướm. Cô gái được chọn nếu cũng vừa lòng thì then thùng vỗ lại vào mông “đổi tác” rồi e lệ đáp lời... Theo phong tục, đôi nam nữ phải vỗ mông nhau đủ 9 lần mới hợp lệ và lời tỏ tình mới chính thức được công nhận. Trước sự chứng kiến của nhiều người xung quanh, đôi trai gái nắm tay nhau lên núi tìm chỗ tâm sự, trao gửi những lời yêu thương, hứa hẹn và chờ người mai mối để có thể tổ chức cưới hỏi, chính thức thành vợ thành chồng.

Tục “đón năm mới bằng tiếng sấm” của người Thái

Tết cổ truyền của một số đồng bào Thái tại Nghệ An, Thanh Hóa phần lớn phụ thuộc vào lễ tự nhiên của trời đất, thường vào dịp tháng 3 hàng năm.

Khi có tiếng sấm trời vang rền khắp nơi nơi, trăm hoa đua nở, chồi non biếc xanh cả núi rừng, chủ nhà sẽ gọi các thành viên trong gia đình dậy, đồng thời chạm vào các vật dụng trong nhà để đánh thức chúng cùng đón năm mới và thực hiện nghi lễ “Chôm pý mớ” - cúng mừng năm mới, một tục lễ quan trọng nhất trong đời sống tín ngưỡng dân gian của người Thái. Dựa vào tiếng sấm đầu tiên của năm mới, già làng sẽ đưa ra dự báo về năm sau. Nếu tiếng sấm càng rền vang chứng tỏ cả năm sau đó mùa màng càng bội thu, mưa thuận gió hòa.

Thường mâm cúng trong ngày mừng có tiếng sấm đầu tiên của năm rất đơn giản, chỉ có một chai rượu với 5 cái chén, 5 bát nước và 2 miếng trầu têm đặt giữa gian thờ, rồi mời thầy mo đến cúng. Năm nào sấm về đúng vào dịp năm mới, thì mâm cúng đón mừng tiếng sấm đầu năm thịnh soạn hơn, trên mâm cúng ngoài rượu, trầu cau còn có bánh chưng, hoa quả, bánh kẹo...

Sau nghi lễ cúng sấm, người dân đồng bào Thái lấy nước trời để rửa mặt, hoặc nếu trời không mưa

thì người ta đổ ra suối lấy nước về rửa để có làn da trắng hồng, sức khỏe cường tráng, sống lâu và gặp nhiều điều may mắn.

Tục “thờ bát nước lã” của người Pà Thên

Đối với người Pà Thên ở tỉnh Tuyên Quang, Tết Nguyên Đán là ngày lễ lớn nhất trong năm. Đây cũng là lúc bà con nghỉ ngơi, hưởng thành quả thóc đầy bồ, ngô đầy gác bếp và gia súc đầy chuồng. Từ lâu, người Pà Thên đã có phong tục độc đáo là thờ bát nước lã quanh năm trên bàn thờ tổ tiên.

Theo các già làng, bát nước lã tượng trưng cho biển, chứa đựng hồn tổ tiên và các thành viên trong gia đình. Vì thế, bát nước này phải luôn được đầy kín, không bao giờ được để cạn hết nước. Phải chờ đến tháng 6, gia chủ mới được phép mở bát ra xem và tiếp thêm nước cho đầy rồi đợi đến Tết mới được thay lại.

Vào đêm giao thừa 30 Tết, tất cả gia đình ở bản người Pà Thên đều cửa đóng, then cài, bịt hết mọi kẽ hở, ổ cửa. Sau đó, chủ nhà sẽ lấy bát nước trên bàn thờ xuống lau chùi, cọ rửa. Cùng lúc đó, trong nhà mọi người bí mật nấu một nồi cháo gà để cả gia đình cùng ăn. Ăn cháo xong, họ mới làm lễ xin nước mới vào bát nước thờ. Người Pà Thên quan niệm, nếu những việc trên bị lộ ra ngoài hoặc ai khác nhìn thấy thì cả gia đình đó năm sau sẽ gặp xui xẻo, làm ăn vất vả, con cái bệnh tật.

Tục “đánh thức gia súc cùng đón Tết” của người Lô Lô

Người Lô Lô cư trú chủ yếu ở tỉnh Hà Giang và một số ít ở tỉnh Cao Bằng. Họ đón Tết khá giống người Kinh, tuy nhiên cũng có phong tục mang bản sắc riêng. Gia súc là một phần quan trọng trong kinh tế của gia đình, do đó người dân tộc Lô Lô không thể bỏ qua phong tục đánh thức gia súc cùng đón Tết.

Theo người dân địa phương, tiếng gà gáy chính là điểm báo hiệu bắt đầu một năm mới. Thế nên, cứ vào đêm 30 Tết, tất cả đồng bào Lô Lô đều thức để chờ tiếng gà gáy đầu tiên vang lên trong bản. Vào thời khắc đó, chủ nhà sẽ cử người đi đánh thức toàn bộ gia súc trong nhà dậy để đón năm mới cùng cả gia đình.

Đồng thời, một lễ cúng cũng được tổ chức ngay tại nhà của người Lô Lô. Đàn ông sẽ cúng bằng gà trống, còn phụ nữ sẽ cúng bằng gà mái. Ngoài ra, những đồ dùng trong gia đình và cây cối trong vườn đều được dán giấy màu vàng hay màu bạc để chúng nghỉ ngơi trong 3 ngày Tết. Trong những ngày xuân đầu năm mới, từ trẻ đến già đều thức thâu đêm suốt sáng, hoà vào không khí nhộn nhịp chung của cả dân làng...

Tục “không làm bánh ngày chẵn” người Nùng

Tết của người Nùng không cầu kỳ tốn kém nhưng chu tất, trịnh trọng. Trên mâm cúng ngày Tết của người Nùng không thể thiếu gà trống, bánh khảo và bánh chưng. Điều đặc biệt là trước đó mấy ngày, người Nùng không bao giờ gói bánh vào những ngày chẵn, bởi họ tin rằng đó là những ngày không may mắn, nếu cố tình gói bánh chưng vào ngày đó thì nương ruộng dễ bị vỡ lở, sâu bọ phá hoại mùa màng...

Đối với người Nùng, bữa cơm chiều 30 Tết là lớn nhất trong năm, gia đình sum họp, thấp hương tưởng nhớ ông bà. Sang đến sáng mừng một Tết, người Nùng cắt những băng giấy đỏ dán lên tất cả những công cụ lao động trong gia đình và trên cả mỗi góc cây trong vườn nhà, chuồng trại. Họ thấp hương cầu thần linh phù hộ cho mọi việc đều tốt đẹp, suôn sẻ trong năm mới.../.

P.V (st)

Phong tục đón Tết CỦA NGƯỜI HÀ NHÌ TỈNH ĐIỆN BIÊN



Người Hà Nhì tỉnh Điện Biên sinh sống tập trung tại 4 xã vùng biên của huyện Mường Nhé, Người Hà Nhì tỉnh Điện Biên thuộc hai nhóm là Hà Nhì La Mí và Hà Nhì Cồ Chồ.

Minh An

Tết cổ truyền Khù Sự Chà của người Hà Nhì tổ chức vào thời điểm mùa màng đã thu hoạch xong, khép lại một năm lao động sản xuất, đây là dịp để những người con đi xa trở về nhà sum họp, đoàn tụ bên gia đình, báo hiếu tiên tổ, các bậc sinh thành và vui chơi, thăm hỏi người thân, bạn bè. Mọi người cùng chúc cho nhau những điều may mắn, tốt đẹp nhất, qua đó thêm thắt chặt tình đoàn kết bản làng.

Theo truyền thống, người Hà Nhì La Mí ăn Tết Khù sự chà vào ngày Thìn (con Rồng) cuối cùng của tháng cuối năm theo cách tính lịch riêng, còn người Hà Nhì Cồ Chồ sẽ ăn Tết vào ngày Dần (con Hổ) của tháng đó.

Người Hà Nhì đón Tết trong 3 ngày. Trước tết một ngày, khi sương đêm còn bàng lảng, cái rét ngọt

của miền núi rừng vùng biên vẫn đang phủ khắp các bản làng, người dân Hà Nhì ở các bản đã thức giấc dọn dẹp nhà cửa, sân ngõ, ruộng vườn.

Trong ngày tết đầu tiên, từ lúc sáng sớm, các gia đình trong bản đều làm bánh trôi (Chà lẹ) để cúng mời tổ tiên, vừa thông báo với tổ tiên về việc năm hết tết đến vừa là món ăn lót dạ cho tổ tiên khi về ăn tết cùng con cháu.

Bánh trôi của người Hà Nhì được làm từ bột nếp nung, dẻo và thơm. Chủ nhà sẽ nặn ba chiếc bánh thật to, tròn đều, đem nấu chín, vớt ra đặt trên một tấm lá chuối tươi, rắc thêm một chút bột vừng rang, đặt lên mâm rồi đưa vào gian thờ cúng gia tiên để chủ nhà làm "lý" cúng. Trong tâm thức của người Hà Nhì, bánh trôi đem dâng cúng tổ tiên phải to hơn

bánh thường, đó là thể hiện sự tri ân, thành kính, tấm lòng hiếu thuận của con cháu với các đấng sinh thành, bề trên, tiên tổ.

Tiến trình cúng tổ tiên bằng món bánh trôi, chủ lễ sẽ dâng lễ đến các địa điểm trong gian thờ tổ tiên của gia đình để làm nhiều "lý" và khấn nguyện. Trong ngày tết của người Hà Nhì thịt lợn dâng cúng tổ tiên là lễ vật bắt buộc các gia đình phải có, gia đình nào vì hoàn cảnh khó khăn không mổ được lợn sẽ phải đi xin của anh em về để làm lý.

Việc mổ lợn ăn tết của người Hà Nhì chỉ được mổ trong ngày đầu tiên hoặc ngày thứ ba, tuyệt đối không được mổ vào ngày thứ hai vì ngày đầu tiên ăn tết là ngày Thìn (Rồng), ngày thứ hai sẽ là ngày Tỵ (Rắn) xung khắc với Hợi (Lợn). Người Hà Nhì quan niệm

mổ lợn vào ngày xung khắc sau này sẽ không gặp may trong chăn nuôi. Trước lúc mổ lợn, gia chủ sẽ thực hiện lễ thức quan trọng vẩy một chút gạo, nước, rượu, muối (đựng riêng trong 4 bát sứ) lên mồm, miệng của con lợn và đọc thầm lời khấn.

Mổ lợn ăn tết, người Hà Nhì có tục bói gan và mật lợn. Việc bói gan, mật lợn sẽ do người đàn ông lớn tuổi, có địa vị trong gia đình, được mọi người nể trọng, quý mến thực hiện. Nếu gan lợn lành lặn, sắc màu tươi, mật lợn căng đầy thì đó là điều tốt đẹp, viên mãn, sang năm mới gia đình gặp thuận lợi về chăn nuôi, anh em, con cháu luôn mạnh khỏe, vui vẻ, thuận hòa, đoàn kết.

Khi mổ lợn, chủ nhà sẽ cắt mỗi bộ phận một ít đem luộc chín bày lên mâm cùng với bát cơm, củ gừng đặc biệt không thể thiếu món cháo gạo nấu cùng các loại thịt trên. Sớ thịt lợn còn lại sẽ được bảo quản một phần để ăn lâu dài, một phần được chế biến thành các món ăn mời khách đến thăm chúc tết gia đình.

Khi mâm cỗ cúng chuẩn bị xong, các thành viên trong gia đình sẽ mặc những bộ trang phục truyền thống đẹp nhất, mới nhất để thực hiện nghi thức cúng tổ tiên. Gia chủ là chủ lễ sẽ thực hiện lễ thức khấn, vái tổ tiên trước, sau đó lần lượt đến từng thành viên trong gia đình, dòng họ. Trước bàn thờ, mọi người tri ân công ơn của tổ tiên đã có công tạo lập và xây dựng bản làng; mong cầu tiên tổ phù hộ cho mọi người trong gia đình sang năm mới mạnh khỏe, hoàn thành được ý nguyện của mình, mọi nhà đều

đầm ấm, hạnh phúc, con cháu học hành chăm chỉ, mùa màng bội thu, bản làng ấm no.

Trưa ngày Tết đầu tiên, các gia đình tổ chức ăn Tết và đón khách. Người Hà Nhì sống cởi mở dễ gần và rất coi trọng tình cảm, vì vậy, vào những ngày tết, khách mời của gia đình ngoài những người thân và anh em trong họ, trong bản thì có rất nhiều người ở vùng khác cũng được các gia đình mời đến ăn tết, trong đó có cả người Kinh, người Mông, người Thái. Khách đến nhà ngày tết, chủ nhà ra tận đầu ngõ bắt tay với khách, niềm nở mời vào nhà cùng ăn cơm, nâng chén rượu đầu Xuân và cầu chúc cho nhau những điều tốt đẹp nhất.

Sang ngày tết thứ hai, từ sáng sớm, các gia đình tổ chức giã bánh dày (Gạ bạ). Trong mẻ bánh đầu tiên, chủ nhà sẽ nặn một chiếc bánh tròn đem cúng mời tổ tiên trước. Trong ngày này, các gia đình vẫn tổ chức vui chơi thăm hỏi chúc tết nhau,

Khắp các bãi đất rộng trong bản hay trên vùng thảo nguyên diễn ra các hoạt động vui chơi. Các bà, các chị cùng nhau hát những câu dân ca, đối đáp, hát mừng năm mới. Nam thanh, nữ tú say sưa trong các điệu múa truyền thống rộn ràng, vui tươi. Các em nhỏ chơi các trò chơi dân gian của dân tộc như: Đánh đu, bập bênh, đu quay, đánh cù, ném còn... Tất cả tạo nên bức tranh tết

của người Hà Nhì nhộn nhịp vui tươi đầy màu sắc sau một năm lao động chăm chỉ vất vả.

Ngày tết thứ ba cũng là ngày cuối cùng, các gia đình vẫn còn nhộn nhịp khách ra vào chúc tết, không khí vui tươi của ngày tết vẫn không hề giảm, Các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ, trò chơi truyền thống vẫn tiếp diễn trên những bãi đất rộng trong bản cho đến tối khuya.

Tết của người Hà Nhì diễn ra nhẹ nhàng đầm ấm, nhộn nhịp mà không xô bồ, ở đó những nét đẹp truyền thống được biểu đạt qua tấm lòng hiếu thuận của con cháu với tổ tiên, ông bà và những giá trị văn hóa tiêu biểu của dân tộc được nuôi dưỡng, khơi dậy từ những con người bình dị nơi miền sơn cước. Tết Khù Sự Chà đến nay vẫn hiệu hữu trong từng nhà, bản làng và từng con người Hà Nhì nơi miền biên cương cực Tây Tổ quốc./



Xuân Nhâm Dần 2022

Chúc Mừng Năm Mới

CỤC THỐNG KÊ TỈNH HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: 354 đường Nguyễn Lương Bằng - Phường Thanh Bình

Thành phố Hải Dương - Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0220.3 890 298-3 892 364

Email: haiduong@gso.gov.vn

KỶ I + II - 01/2022 **Con số SỰ KIỆN** 73



Đặc sắc

Lễ hội Lồng tồng - Ba Bể

Minh Quang

Đã thành thông lệ, cứ vào mừng 10 tháng Giêng hàng năm, tại thôn Bó Lù, xã Nam Mẫu (Ba Bể - Bắc Kạn) lại từng bừng diễn ra “Lễ hội Lồng tồng Ba Bể”. Đây là lễ hội truyền thống cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, là hoạt động thể hiện sinh động nền văn hóa phong phú, đa dạng và giàu bản sắc của người dân Việt Bắc.

Lễ hội Lồng tồng tại vùng hồ Ba Bể có từ thời xa xưa, gắn với truyền thuyết về sự hình thành hồ Ba Bể và được lưu truyền trong dân gian. Năm 2014, “Lễ hội Lồng tồng Ba Bể” đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, điều này càng khẳng định sức hấp dẫn và giá trị văn hóa độc đáo của lễ hội.

Lễ hội Lồng tồng mang đậm tín ngưỡng phồn thực. Mỗi sản vật được dâng lên cúng trời đất đều mang ý nghĩa về sự giao hòa đất trời, là thành quả lao động của những bàn tay cần cù, chịu khó, chắt chiu làm lụng, thể hiện sự cảm tạ trời đất, các vị tiền nhân, thánh thần đã phù hộ, che chở cho nhân dân được thuận lợi và bội thu trong sản xuất, an khang trong đời sống.

Có rất nhiều nghi thức và thành phần lễ hội đặc sắc, sinh động ở hội Lồng tồng Ba Bể. Đó là ngày hội của mọi nhà, vì nhà nhà đều tham gia làm lễ. Lễ hội thường được tổ chức trang trọng với màn mở đầu là múa lân, rước cỗ, thắp hương, khấn lễ, đánh trống khai hội và hạ cỗ.

Vào buổi sáng diễn ra hội Lồng tồng, các gia đình ở các bản xung quanh vùng tổ chức cùng nhau đội mâm lễ cúng ra thửa ruộng lớn nhất trên cánh đồng của bản. Mỗi nhà có một mâm cúng riêng, trên mâm cúng thường có gà trống luộc, thịt lợn nạc, cặp bánh chưng gói bằng lá dong. Những quả trứng gà luộc được nhuộm phẩm với bốn màu xanh-đỏ-tím-vàng. Rồi xôi đỏ tượng trưng cho mặt trời, xôi vàng tượng trưng cho mặt trăng, trên mỗi đĩa xôi lại có một con chim én làm bằng giấy đỏ đậu trên,

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Nhâm Dần 2022

CỤC THỐNG KÊ TỈNH HÀ NAM

Địa chỉ: Số 112 - đường Nguyễn Viết Xuân -

Phường Trần Hưng Đạo - TP. Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0226.3 844 858 - 3 852 788 * Email: hanam@gso.gov.vn

mang theo biểu tượng của mùa xuân, như để gửi gắm ước mơ về sự no ấm, sinh sôi nảy nở, cuộc sống an lành. Các mâm cúng được xếp lần lượt theo hàng, mâm trên cùng là mâm cúng của thầy mo già được kính trọng nhất trong vùng và cũng là người chủ trì lễ hội.

Mọi người đứng vòng tròn quanh mâm cúng. Khi những nén hương được thắp lên, thầy mo đọc bài khấn và thực hiện các nghi thức cầu cúng, lễ tạ thiên địa, cầu thần Nông, thần Phục Hy, Sơn thần, Thủy thần (những vị thần chi phối việc trồng trọt của nhà nông) và thành Hoàng (vị thần bảo hộ cho dân làng) độ trì cho mưa thuận gió hòa, gia cầm sinh sôi, bản, làng bình yên no ấm...

Sau phần cúng của thầy mo là nghi lễ xuống đồng. Thường thì một người cày giỏi sẽ được chọn và giao trọng trách mắc cày vào một con trâu mộng to khỏe, đẹp để vạch luống cày đầu tiên cho mùa vụ mới.

Kết thúc phần lễ, mọi người hòa mình vào không khí tưng bừng của phần hội với những trò chơi dân gian như: Tung còn, đẩy gậy, kéo co, đánh yến, đánh quay, bịt mắt bắt dê, đua thuyền độc mộc, chọi dê... đến các trò chơi thể dục thể thao hoặc ngày nay có năm lễ hội Lồng tồng còn có cả các hội thi vẽ tranh chủ đề bảo vệ môi trường dành cho thiếu nhi, hội thi làm bánh trưng bánh giày, hội thi khâu còn...

Thường thì tung còn được chọn là trò chơi khai hội. Những quả còn được khâu bằng vải, bên trong có hạt thóc, hạt bông được nén chặt,

ngoài có tua ngũ sắc, được các nam thanh nữ tú thi ném lên vòng tròn trên ngọn cây nêu. Đó là hai biểu tượng của Âm và Dương, cái gốc của vũ trụ và vạn vật. Trò chơi tung còn đòi hỏi cả sức khỏe và sự khéo léo. Khi quả còn xuyên thủng hồng tâm của vòng tròn, là Âm - Dương đã giao hòa, cuộc sống sẽ sinh sôi, mùa màng sẽ bội thu và ai ném trúng hồng tâm đầu tiên sẽ được trao giải thưởng, được coi là điểm may mắn trong năm. Một điều thú vị khác nữa là khi các nam thanh nữ tú bắt được quả còn của nhau thì xem như đã được Trời se duyên đôi lứa, nên đây cũng là dịp để trai gái kết đôi và bén duyên vợ chồng. Cũng chính vì thế mà ở bất cứ hội Lồng tồng nào, thi ném còn cũng luôn là một nghi thức thu hút nhiều người hưởng ứng tham gia nhất.

Không chỉ có những trò chơi, ở lễ hội Lồng tồng, trai gái các bản cùng nhau hát sli, hát lượn thâu đêm suốt sáng với lượn mời, lượn nghênh đón, lượn xe kết, lượn mừng và lượn tạm biệt... tạo nên không khí lễ hội vui tươi, rộn rã tràn đầy năng lượng.

Nét độc đáo của hội Lồng tồng Ba Bể là bà con đi hội không chỉ để chơi, mà còn để bán những nông sản do nhà mình tự làm ra, khiến hội

Lồng tồng còn có màu sắc của hội chợ nông sản.

Những nét đẹp văn hóa trong lễ hội lồng tồng không chỉ là món ăn tinh thần cho bà con nhân dân trong những ngày đầu xuân mà còn góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam. Ngày nay, hàng năm lễ hội Lồng tồng vẫn thường được tổ chức. Đây là dịp để người dân hội tụ giao lưu văn hóa, tình cảm, tăng thêm sự hiểu biết,



đoàn kết dân tộc, tạo điều kiện để các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các trò chơi dân gian, dân tộc phát triển, kết hợp giữa văn hóa truyền thống với văn hóa hiện đại, tạo nên đời sống tinh thần vui tươi, lành mạnh, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc./

CỤC THỐNG KÊ TỈNH THÁI NGUYÊN

Số 09 - đường Nha Trang - phường Trưng Vương - TP. Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên

Điện Thoại: 0208.3 852 021 - 3 855 780 * Fax: 0208.3 759 655

Email: thainguyen@gso.gov.vn

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân
Nhâm Dần 2022

KỶ I + II - 01/2022 **Con số SỰ KIỆN**

75



Hương vị Tết

nơi huyện đảo Trường Sa

Mùa xuân ở đảo Trường Sa là mùa của hương hoa đất trời, giao hòa giữa tình người, tình biển đảo và tình yêu Tổ quốc. Ở nơi xa ấy, lính đảo Trường Sa đón Tết cùng những đặc sản là nắng, gió, sóng biển, hoa phong ba phớt xanh và hoa bàng vuông trắng tím, với những cành mai, đào được những người lính tạo nên từ vỏ ốc biển và giấy màu mang đặc trưng của vẻ đẹp mặn mòi biển cả.

Trường Sa bao giờ cũng đón năm mới sớm hơn đất liền bởi ngay khi những con tàu “chở Tết” ra đảo cập cảng để chuyển quà và thực phẩm, thì cũng là lúc quân dân biển đảo vui xuân mới. Khi ấy, không khí rộn ràng hòa cùng tiếng sóng lan tỏa trên khắp các đảo của quần đảo Trường Sa. Đi đến đâu cũng thấy mọi người tất bật chuẩn bị mổ heo, ngâm gạo nếp, lau lá để làm bánh chưng... Nếu trong đất liền bánh chưng được gói bằng lá dong hoặc lá chuối, thì bộ đội và người dân Trường Sa gói bánh chưng bằng lá bàng vuông, một loài cây có sức sống mãnh liệt trong môi trường sóng gió khắc nghiệt. Vì thế, mỗi

chiếc bánh chưng mang hương vị khá đặc biệt từ vị chát ngọt của loại lá cây nơi miền nắng gió và tinh thần thép của người lính đảo nơi đây. Bánh chưng gói xong đều được các chiến sĩ đem chia cho người dân trên trị trấn. Mỗi nhà được vài ba cái thôi nhưng vui, ấm tình người.

Không chỉ có bánh chưng được gói bằng lá bàng vuông, Tết của lính đảo Trường Sa còn có mâm ngũ quả với đu đủ, dừa, chuối và quả tra. Đó là những thứ trái cây được bàn tay và công sức của quân, dân trên quần đảo tự trồng.

Ngay khi bình minh của ngày cuối cùng trong năm vừa ló rạng, các cán bộ và chiến sĩ đã chỉnh tề trong quân phục mới nhất, đi chùa và dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì chủ quyền biển đảo; báo công với Bác tại nhà thờ Bác Hồ. Vào đêm giao thừa cuối năm, tiếng đàn ghi ta bập bùng giữa trùng khơi bốn bề sóng nước, những cán bộ, chiến sĩ cùng nhau cất lên tiếng hát, như một lời thề của người lính đảo sẽ luôn chắc tay súng để bảo vệ Tổ quốc trong thời khắc đón năm mới.

Tết là dịp để quân và dân trên đảo xích lại gần nhau hơn. Trong những ngày đầu năm, họ đến nhà thăm hỏi nhau và cùng tham gia nhiều trò chơi dân gian sôi nổi, hào hứng như: đẩy gậy, lắc thúng, bắt vịt hay kéo co... Không khí rộn ràng ngày Tết là vậy, song Tết Trường Sa vẫn không thể thiếu những đêm đứng gác với mục tiêu tất cả vì sự bình yên của Tổ quốc.

Dù không ồn ào và náo nhiệt như những thành phố lớn, nhưng không khí Tết ấm tình ở Trường Sa đủ để làm cho mỗi người con xa quê đang làm nhiệm vụ nơi đầu sóng ngọn gió ấm lòng.

Vui Xuân nhưng không quên nhiệm vụ, đảo là nhà, biển cả là quê hương, thế nên cái Tết nơi “đầu sóng, ngọn gió” dù còn thiếu thốn vật chất, nhưng quân - dân trên đảo Trường Sa vẫn háo hức đón chào một năm mới bên tình đồng chí, đồng đội, để ước mong một năm mưa thuận gió hòa và lại cùng nhau cất tiếng hát quyết tâm chung sức, đồng lòng giữ vững chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc./.

Lê Hữu

Yên Định là vùng đất gắn liền với các di tích cổ từ lâu đã được nhiều người nhắc đến bởi bề dày lịch sử và sự phong phú về giá trị văn hóa. Nơi đây có ngôi đền cổ Hồ Bái với tuổi đời gần 2.000 năm, chứa đựng những giá trị văn hóa quý giá, đáng tự hào và hãnh diện của người dân Thanh Hóa.

HỒ BÁI

ĐỀN CỔ GẮN VỚI NGÔI LÀNG nghìn năm tuổi

Trúc Linh

Đền Hồ Bái thuộc làng Hồ Bái, tọa lạc trên đất Trang Chân Bái, phủ Thiệu Thiên (xã Yên Bái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa). Đền là nơi thờ phụng thần Hợp Lang, hoàng tử thứ 11 của vua Hùng.

Hợp Lang vốn là một người có diện mạo khác thường, trí dũng siêu việt. Trong một lần theo dòng sông Mã tìm đến đất Trang Chân Bái ở huyện Yên Định (nay là làng Hồ Bái), sau khi quan sát đất trời, nghiên cứu địa hình, ngài thấy hình sông thế núi nơi đây uyển chuyển với giải đất anh linh khẳng định đây là chốn linh thiêng, bèn cho xây dựng một ngôi đền thờ ở bên sông - chính là đền Hồ Bái

ngày nay và lập làng, kêu gọi dân các nơi đến sinh sống. Công việc xong, Lạc Hầu trở về thủy cung vào ngày 4 tháng Tư. Từ đó trở đi, ngày này trở thành một ngày lễ lớn để người dân nhớ tới công lập làng dựng đền của thần Hợp Lang.

Theo Địa chí xã Yên Bái, tên làng đầu tiên của Hồ Bái là Trang Chân Bái. Đến cuối thế kỷ 16, cái tên Trang Chân Bái vẫn còn trong các văn bản hành chính. Thần Lạc Hầu Hợp Lang được thờ là Thần Hoàng của làng. Nếu nhìn từ trên cao, Cự Mã Giang là Thiên Nhân - mặt trời thì làng Trang Chân Bái chính là con người thiên nhân, đền Hồ Bái là hoàng điểm trong vòng mạc của Thiên Nhân vĩ đại mà tạo

hóa tạo nên. Ba con sông: sông Mã, sông Cầu Chày, sông Chu tạo thành chữ tam, gần chữ Vương. Cách nhìn ấy đúng với mệnh của Hợp Lang là mệnh thủy, vua miền sông nước. Điều đó lý giải rằng, hơn bốn nghìn năm nay, qua bao thăng trầm biến thiên của lịch sử, linh khí làng Trang Chân Bái cách đây gần năm nghìn năm vẫn nguyên vẹn và làm nên làng Hồ Bái ngày nay.

Hồ Bái là đất trồng cam (cam chanh, cam giấy, cam đường) ngon nổi tiếng, không một địa phương nào ở huyện Yên Định có được.

Đền thờ Lạc Hầu Hợp Lang - Đền Hồ Bái, được Bộ Văn hóa,

*Chào Mừng
Tâm Mới*

Kiên Nhâm Dần 2022

CỤC THỐNG KÊ TỈNH HƯNG YÊN

Địa chỉ: Số 466 đường Nguyễn Văn Linh
Tp. Hưng Yên - Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3 863 914 - 3 863 641 * Email: hungyen@gso.gov.vn

Thể thao và Du lịch xếp hạng Di tích lịch sử cấp Quốc gia, ngày 12/8/1993.

Cũng theo sử sách ghi chép lại, liên quan đến đền Hồ Bái, ngoài sự kiện thần Hợp Lang về cho xây dựng đền thì vẫn còn có ba sự kiện lớn quan trọng và ý nghĩa khác.

Sự kiện thứ nhất là Nhị vua Hai Bà Trưng về đền cầu anh linh Vua Hùng, Tổ tiên linh thiêng phù hộ để diệt giặc ngoại xâm bảo vệ bờ cõi. Ngọc phả đền Hồ Bái ghi rằng, năm 40 sau công nguyên, để trả thù cho chồng là Thi Sách, bị tên Thái thú Tô Định giết chết, chúa Trưng Trắc cùng em là Trưng Nhị phất cờ khởi nghĩa ở Mê Linh. Bà Trưng sai sứ thần về đền thờ Lạc Hầu Hợp Lang ở Trang Trăn Bái cầu khẩn mong được Tổ tiên anh linh giúp đỡ. Lời khẩn cầu linh ứng. Nhị Thánh vương cùng nghĩa quân đã đánh tan quân giặc. Nhị Vua Bà về đất Trang Trăn Bái mở hội ăn mừng, khen thưởng úy lạo quân dân trong một tháng, bắt đầu từ mừng 9/2 âm lịch. Lại hạ lệnh cho nhân dân bản Trang Trăn Bái chia làm hai đạo thần tử theo tạo lập hai bên sông để làm hai khu tả hữu án giữ danh giới sông.

Lại hạ mệnh tu sửa Đền thờ chính ở đất đó. Cùng kỳ hương hoả phụ thờ ban cấp tiền công, cho phép được miễn binh lương, phong mỹ tự chữ đẹp là: Thượng đẳng phúc thần lớn cùng đất nước mãi mãi thịnh vượng; Phong đương cảnh thành hoàng hiển hách anh linh tu tể giúp nước; Thượng đẳng phúc thần đại vương. Cho phép hai khu tả hữu

Trang Trăn Bái huyện Yên Định phủ Thiệu Thiên, Châu Hoan làm bãi hộ thần thờ hương hoả.

Sự kiện thứ hai là, năm Trùng Hưng thứ hai, triều Trần Nhân Tông (1286), đất nước vừa đánh tan năm mươi vạn quân giặc Mông Nguyên (1285), lại bị hạn hán khốc liệt kéo dài. Mùa màng thất bát, dân chúng đói kém. Hàng trăm vạn kẻ thù lại đang rình rập tấn công lần nữa.

Vua Trần Nhân Tông lệnh cho các Đình thần trở về chính ngôi Đền thờ thiêng ở Trang Chân Bái làm lễ tế cầu đảo, sau 3 ngày tự nhiên trời giáng xuống cơn mưa lớn. Vua cho là linh thiêng, lệnh truyền cho các cụ già bản Trang Trăn Bái tiến hành làm lễ tạ cầu đảo, ban thưởng thêm tiền để làm việc tế thờ xuân thu hai kỳ bằng tiền công. Tặng phong mỹ tự là: Thượng đẳng phúc thần muôn đời được thờ cúng tới vô cùng vậy. Nhà vua sắc phong thần đền Trang Trăn Bái là Đương cảnh Thành Hoàng hiển hách anh linh, cứu tế rộng khắp, cho phép hai bên tả hữu Trang Trăn Bái huyện Yên Định, phủ Thiệu Thiên, đạo Thanh Hóa phụng thờ y như trước.

Sự kiện thứ ba liên quan đến đền Hồ Bái: Hưởng ứng chiếu Cần vương của vua Hàm Nghi (1988), nhân dân Trang Trăn Bái đã tập hợp đội quân theo Hàm Nghi chống Pháp. Một bộ phận lãnh tụ của cuộc chiến đấu từ Ba Đình (Nga Sơn) về đóng ngay tại đền Hồ Bái. Bọn Pháp đem một trung đội có đầy đủ súng ống về đàn áp. Nhân dân Hồ Bái chiến đấu

rất kiên cường. Bỗng một hôm, ngôi đền bốc cháy dữ dội. Từ cổng Nghinh môn, đền chính, tam cung, tượng, ngọc phả đều biến thành tro bụi.

Một mặt họ lý giải, ngôi đền thiêng liêng đã bị bọn Pháp làm ô uế phải đốt đi; một mặt họ lý giải nghĩa quân đã đốt đền để giết sạch trung đội lính Pháp. Nhưng chỉ tám năm sau, đến đời vua Thành Thái (1896), nhân dân Hồ Bái đã quyên góp tiền của dựng lại toàn bộ ngôi đền to lớn đẹp đẽ như cũ.

Theo ngọc phả làng Hồ Bái, Hồ Bái có bốn lễ hội chính trong năm. Bốn lễ hội ấy là: Ngày sinh Thánh Hợp Lang, 25/8; Ngày mất của Thánh Hợp Lang, mừng 4/4; Ngày Nhị Vua Bà về ăn mừng chiến thắng, tạ thần, khao dân, mừng 9/2; Ngày làm lễ khánh tiết 13/11 (tất cả đều tính theo ngày âm lịch).

Hiện nay, hàng năm, làng Hồ Bái chỉ tập trung làm một Lễ hội chính là ngày mừng 9/2, ngày Nhị Vua Bà về tạ thần Hợp Lang, khao dân mừng chiến thắng. Trong Lễ hội tổ chức nhiều trò vui chơi ca hát, ôn truyền thống. Đặc biệt, cuộc thi làm bánh lá có từ lâu đời vẫn được đều đặn tổ chức, trở thành chương trình hấp dẫn thu hút đông đảo người dân tham gia. Bánh lá rằng bữa nổi tiếng Yên Định, Thanh Hóa, chính là bắt nguồn từ Hồ Bái. Lễ hội là một truyền thống văn hóa đẹp được gìn giữ gần hai nghìn năm nay, vì vậy, với người dân Thanh Hóa, ngôi làng và đền cổ Hồ Bái mãi là mảnh đất thiêng, là nơi chứa đựng những giá trị văn hóa quý giá lâu bền đáng tự hào và hãnh diện./

CỤC THỐNG KÊ TỈNH THÁI BÌNH

Địa chỉ: Số 80 - Lý Thường Kiệt - Phường Lê Hồng Phong

TP. Thái Bình - Tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 0227.3 743 987 - 3 731 920 * Email: thaibinh@gso.gov.vn

Xuân
Nhâm Dần 2022

Chúc Mừng
Năm Mới

Thăng Long Tứ Trấn

Nét văn hóa lịch sử đặc sắc của Hà Nội

Thu Hường

Thăng Long Tứ trấn được coi là biểu tượng của Hà Nội ngàn năm văn hiến, mang đậm nét văn hóa lịch sử và là di tích linh thiêng lưu giữ vẻ đẹp của chốn kinh kì, là những chiếc cầu nối truyền thống ngàn năm của Kinh Đô Thăng Long xưa tới Hà Nội hôm nay.

Thăng Long Tứ trấn, gắn với việc ra đời của kinh đô Thăng Long thời nhà Lý những năm 1010, là nơi thờ bốn vị thần trấn giữ bốn phương huyết mạch trên mảnh đất Thăng Long, bảo vệ cho kinh thành Thăng Long xưa và Thủ đô Hà Nội ngày nay luôn được yên bình. Đó là đền Bạch Mã trấn ở phía Đông; Đền Voi Phục trấn ở phía Tây; Đền Kim Liên trấn ở phía Nam; Đền Quán Thánh trấn ở phía Bắc. Đây còn được coi là bốn ngôi đền linh thiêng bậc nhất chốn kinh kì, là biểu tượng về đẹp văn hóa tín ngưỡng dân gian của người Việt.

Đông Trấn: Đền Bạch Mã

Đền Bạch Mã được xây dựng từ thế kỉ thứ 9, là nơi thờ thần Long Đỗ - vị thần có gốc Hà Nội cổ, ngôi đền trấn giữ phía Đông kinh thành Thăng Long tọa lạc ở địa phận thuộc phường Hà Khẩu, tổng Đông Thọ, huyện Thọ Xương, phủ Hoài Đức, Thăng Long, nay là số 76 phố Hàng Buồm, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đền Bạch Mã là ngôi đền có lịch sử xây dựng sớm nhất trong Tứ Trấn. Tương truyền khi vua Lý Công Uẩn dời đô ra thành Đại La vào năm Canh Tuất 1010, định xây thành mới nhưng lần nào thành cũng bị lở, vua bèn sai người đến cầu đảo thì thấy có một con ngựa trắng từ trong đền đi ra, ngựa trắng đi đến đâu để lại vết chân đến đó, sau đó thì quay trở lại vào trong đền.

Thấy vậy, vua liền cho xây thành đắp đê theo đúng dấu chân ấy và thành công, do đó đền mới lấy tên là Đền Bạch Mã (đền ngựa trắng) và tôn thần Long Đỗ

làm Thành Hoàng phía Đông của kinh thành Thăng Long. Trải qua bao lần tôn tạo, ngôi đền tuy đã có sự thay đổi nhưng vẫn giữ được nét kiến trúc vốn có của nó.

Tượng ngựa trắng được thờ bên trong đền từ lâu đã trở thành biểu tượng linh thiêng của ngôi đền. Bên trong đền còn là nơi lưu giữ nhiều di vật cổ có giá trị cùng nhiều kiến trúc nghệ thuật đặc sắc, đặc biệt là hình ảnh 15 tấm văn bia ghi lại những điển tích, thần thoại trong việc xây dựng đền, những nghi lễ cúng thần và các lần trùng tu tôn tạo lại đền rất chi tiết.



Đền Bạch Mã còn là nơi ghi dấu lại nét đặc trưng của phong cách kiến trúc thời nhà Nguyễn.

Điểm nổi bật của nét kiến trúc bên trong ngôi đền là toàn bộ khung nhà gỗ với hệ thống cột gỗ lim lớn, bộ đỡ mái đều được làm theo đúng kiểu “giá chiêng chống rường con nhĩ”, nét chạm khắc tỉ mỉ, chắc, khỏe.

Hàng năm, đền thường tổ chức lễ hội vào ngày 12 và 13 tháng 2 âm lịch hàng năm và thường có đoàn rước kiệu mặc những bộ trang phục truyền thống với nhiều màu sắc long lẫy. Lễ hội của đền được tổ chức với ý nghĩa tiễn mùa đông qua và đón mùa xuân mới, mong sao cho mùa màng bội thu, nhân dân được sống ấm no, hạnh phúc, đó chính là sự dung hòa giữa văn hóa tín ngưỡng dân gian và nghi thức cúng cung đình ảnh hưởng từ Đạo giáo, chính sự dung hòa đó đã tạo nên nét đặc sắc trong lễ hội đền Bạch Mã.

Đền Bạch Mã từ lâu đã trở thành một di sản lịch sử, văn hóa quan trọng, là một trong những điểm đến tâm linh của nhân dân thủ đô. Đền Bạch Mã đã được

xếp hạng Di tích Lịch sử Kiến trúc Nghệ thuật Quốc gia năm 1986.

Tây Trấn: Đền Voi Phục

Là “Tây trấn chính tử”, đền Voi Phục tọa lạc ở phía Tây thành Thăng Long, nay là phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội. Ngôi đền nằm trên gò Long Thủ và được bao quanh giữa những tán cây cổ thụ xanh tốt.

Được xây dựng năm 1065 trên một khu gò đất cao thuộc vùng đất của trại Thủ Lệ, là nơi thờ Hoàng tử Linh Lang con vua Lý Thái Tông và bà phi thứ chín Dương Thị Quang. Hoàng tử Linh Lang là người có công trong cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược và đã hi sinh trên phòng tuyến sông Cầu năm 1076. Sau khi mất, Hoàng tử Linh Lang được người dân Thủ Lệ đã lập đền thờ và được nhà vua sắc phong là Linh Lang đại vương thượng đẳng phúc thần cai quản Tây trấn để giữ bình yên cho phía Tây kinh thành Thăng Long xưa.

Sở dĩ đền còn có tên gọi là đền Voi Phục vì phía trước đền có đắp hai con voi quỳ gối. Tương truyền khi hoàng tử Linh Lang đi đánh giặc thì có con voi quỳ xuống

người đưa hoàng tử lên trên vành voi để ra đánh giặc.

Mặc dù đã trải qua nhiều lần trùng tu, kiến trúc ngôi đền cũng đã thay đổi nhiều, song ngôi đền vẫn giữ được vẻ uy nghi, sự linh thiêng vốn có.

Vào ngày mồng 9 và mồng 10 tháng 2 âm lịch hàng năm đền thường tổ chức lễ hội mang tính chất mở với sự tham gia của du khách thập phương mang ý nghĩa cầu bình an, tiền tài, danh vọng, hình ảnh lễ rước kiệu còn mang ý nghĩa kiệu thánh đi vi hành ban lộc, ban phúc cho nhân dân.

Ngoài những ý nghĩa trấn yểm, bảo vệ cho kinh thành Thăng Long luôn được bình yên, đền còn là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa khác nhau xuyên suốt dòng chảy văn hóa lịch sử và đã trở thành vẻ đẹp của Hà Nội cần được giữ gìn và bảo tồn. Đền Voi Phục chính thức được Bộ Văn hóa xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa quốc gia vào năm 1962.

Nam Trấn: Đền Kim Liên

Di tích lịch sử văn hóa Đình - Đền Kim Liên nay thuộc phường Phương Liên, quận Đống Đa thành phố Hà Nội đã được nhà nước công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia - một trong Tứ trấn Thăng Long hay còn được gọi là “Trấn Nam Phương” của thủ đô Hà Nội. Đền thờ thần Cao Sơn đại vương-người đã có công giúp vua Lê Tương Dực dẹp loạn, khôi phục nhà Lê và được nhà vua lập đền thờ để tương nhớ.

Theo sử liệu tại đền, đền Kim Liên được xây dựng từ khi vua Lý Thái Tổ rời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long để bảo vệ phía Nam kinh thành mới. Đình Kim Liên được xây dựng tựa lên một gò đất cao nhất vùng cũng là nơi mở ra ô Kim Hoa (còn gọi là ô Đồng Lầm), cửa ngõ giao lưu giữa vùng Sơn Nam về với Kinh thành.



**Chúc Mừng
Năm Mới**

CỤC THỐNG KÊ TỈNH ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 19 đường Lê Duẩn - TP. Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262.3 856 008 - 3 852 247 * Email: daklak@gso.gov.vn





Kết cấu Đình và Đền Kim Liên gồm có Nghi môn, Đại bái và Cung cấm. Nghi môn là một nếp nhà ba gian, xây kiểu tường hồi bít đốc.

Hậu cung là một nếp nhà ba gian dọc, xây gạch trần mái lợp ngói ta. Gian cuối cùng là nơi thờ Cao Sơn Đại Vương và hai nữ thần phối hưởng là Tôn nữ Động Hồ Trưng Vương và Huệ Minh công chúa.

Trong Đền Kim Liên có tấm bia đá rất lớn được chạm khắc tinh xảo, Bia có khắc: "Cao Sơn Đại Vương thần tử bi minh" do sử thần Lê Tung soạn năm 1510 nói về công lao của thần Cao Sơn Đại Vương trong việc ngầm giúp vua Lê giành lại ngai vàng từ tay ngoại thích. Đây chính là di vật quan trọng nhất tại đền Kim Liên mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Tại Đình Kim Liên còn lưu giữ 39 đạo sắc phong cho thần Cao Sơn Đại Vương, 26 sắc phong thời Lê Trung Hưng, 13 sắc phong thời nhà Nguyễn.

Năm 1990, đền Kim Liên đã được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia. Ngày nay, đình đã được tu bổ và xây mới lại trên nền của di tích cũ.

Trước đây, lễ hội đền Kim Liên thường diễn ra từ ngày 11/3 đến 16/3

âm lịch nhưng nay chỉ gói gọn trong hai ngày 15 - 16/3 và lễ hội chính là ngày 16 tháng 3 âm lịch hàng năm - đây là ngày sinh của thần Cao Sơn.

Bắc Trăn: Đền Quán Thánh

Đền Quán Thánh là nơi thờ Huyền Thiên Trấn Vũ - một vị thần trấn giữ hướng Bắc kinh thành Thăng Long.

Đền được xây dựng vào năm 1010 dưới triều vua Lý Thái Tổ, là một ngôi đền mang nét kiến trúc khá đẹp, độc đáo. Trong đền có thờ một pho tượng đồng Huyền Thiên Trấn Vũ được đúc vào năm 1677. Vị quan trực tiếp chỉ huy đúc tượng Thánh Huyền Thiên Trấn Vũ là Vũ Công Chấn. Ông cho đúc tượng Huyền Thiên Trấn Vũ bằng đồng hun đen, thay cho pho tượng bằng gỗ trước đó. Đặc biệt, năm 2016 pho tượng này đã được công nhận là 1 trong những bảo vật quốc gia.

Bức tượng đồng đen Huyền Thiên Trấn Vũ cao 3,96 m, nặng 4 tấn, toát lên vẻ uy nghi, đầy sức mạnh với các đường nét rất tinh tế, có hồn và mang dáng vẻ riêng biệt. Tượng tạc hình ảnh đức Huyền Thiên Trấn Vũ vị thần của Đạo giáo, có tài bắt quỷ trừ ma, thu phục rùa và rắn yêu quái. Tượng mặc áo đạo sĩ, ngồi trên một tảng đá lớn, tay trái bắt quỷ, tay phải chống gươm có rắn quấn và chống lên lưng vị rùa.

Ngoài pho tượng nổi tiếng trên, Đền Quán Thánh còn có những đồ vật bằng đồng rất lớn khác như: chiếc khánh đồng từ thời Tây Sơn, đôi đèn bằng đồng chạm trổ rất cầu kỳ, cùng vạc đồng, lư hương đồng... và 52 bộ hành phi câu đối từ các thời.

Đền Quán Thánh còn nổi tiếng với vẻ đẹp của nghệ thuật chạm khắc gỗ. Trên các bộ phận bằng gỗ của ngôi đền các đề tài như tứ linh, dơi, cá, tùng, trúc, cúc, mai, lẵng hoa, bầu rượu, thanh gươm, cảnh sinh hoạt của trần gian và thượng giới... được chạm khắc một cách tinh xảo mang đậm phong cách nghệ thuật thời Lê.

Đền Quán Thánh không chỉ là một công trình độc đáo về mặt kiến trúc mà còn là nơi sinh hoạt tín ngưỡng văn hóa của người Hà Nội xưa. Đến nay, vào ngày mồng 3 tháng 3 âm lịch hàng năm, Đền đều tổ chức lễ hội để người dân tưởng nhớ người đã có công diệt trừ tà ma, yêu quái để người dân luôn được bình yên. Bên cạnh đó, vào những ngày mùng một, rằm hoặc lễ tết ngôi Đền này cũng đón tiếp rất nhiều du khách và người dân đến dâng hương, cầu bình an, tài lộc.



Có thể nói đến nay trải qua hàng ngàn năm lịch sử nhưng giá trị của "Tứ trấn" vẫn còn vẹn nguyên và trở thành một phần không thể thiếu của nét văn hóa đất Hà Thành, "Tứ trấn" vẫn ngày đêm trấn giữ để bảo vệ cho kinh thành Thăng Long xưa và Thủ đô Hà Nội ngày nay ngày càng yên bình, phồn vinh./.

**Chúc Mừng
Năm Mới**

Xuân Nhâm Dần 2022

CỤC THỐNG KÊ TỈNH LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 8D đường 3 tháng 4 - Phường 3, TP. Đà Lạt - Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 0263.3 825 016 - 3 540 134 * Fax: 0263.3 822 314

Email: lamdong@gso.gov.vn



BẢO TÀNG ĐÔNG NAM Á

Cánh diều

KẾT NỐI NỀN VĂN HÓA CÁC NƯỚC ASEAN

Quỳnh Chi

Bảo tàng Đông Nam Á nằm trong khuôn viên Khu bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam-tại Thủ đô Hà Nội). Đây là bảo tàng đầu tiên về văn hóa các nước Đông-Nam Á, là nơi kết nối văn hóa các nước trong khu vực và là không gian trưng bày hiện vật và các hình ảnh gợi nhớ về một Đông Nam Á

đa dạng về văn hóa, nghệ thuật dân gian.

Ý tưởng xây dựng khu Bảo tàng Đông Nam Á của Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam được “ấp ủ” từ cuối thế kỷ trước, ngay khi Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam còn chưa mở cửa. Sau năm 1995 khi Việt Nam chính thức trở thành một thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam

Á (ASEAN), Chính phủ đã chấp thuận chủ trương mở rộng Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam để giới thiệu về các dân tộc Đông Nam Á. Tháng 6/2007 công trình Bảo tàng Đông Nam Á được khởi công xây dựng với trọng tâm là tòa nhà 4 tầng có tổng diện tích khoảng 7.000 m². Bảo tàng có tên gọi “Cánh diều” bởi có đặc điểm kiến trúc mang dáng dấp cánh

Kiên Nhâm Dần 2022

Chúc Mừng Năm Mới

CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 8A - đường Nguyễn Văn Cừ Phường An Bình
Quận Ninh Kiều - Thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 0292.3 734 641 - 3 830 120 * Fax: 0292.3 830 120

Email: cantho@gso.gov.vn

điều, một yếu tố văn hóa chung của các cư dân Đông Nam Á. Sau sáu năm xây dựng bởi sự góp sức của các chuyên gia Việt Nam và Pháp, Bảo tàng chính thức được đưa vào hoạt động năm 2013, nhân kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Hiện bảo tàng có hơn 2.200 hiện vật và vô số băng ghi âm, ghi hình, tư liệu quan trọng, phản ánh rõ nét đời sống tôn giáo, sinh hoạt, các ngành nghề thủ công mỹ nghệ, nghệ thuật biểu diễn của các cộng đồng người trong khu vực. Các hiện vật được chia khu vực ra thành Bắc Á, Tây Á, Nam Á, Đông Á, thể hiện đặc trưng các vùng miền ở Châu Á.

Trong không gian rộng gần 500 m² ở tầng 1 của Bảo tàng đang trưng bày thường xuyên “Văn hóa của các dân tộc Đông Nam Á” với gần 400 hiện vật và 130 ảnh, kèm theo là hệ thống thông tin bao gồm bản đồ, các chú thích, bài viết và phim video. Phong cách trưng bày nơi đây khá hiện đại, mang tính khoa học và mỹ thuật cao. Nhiều yếu tố văn hóa của các cư dân Đông Nam Á được thể hiện, gợi mở về một Đông Nam Á đa dạng và thống nhất trong văn hóa và lối sống, thông qua 5 chủ đề chính: Đồ vải, đời sống hàng ngày, đời sống xã hội, nghệ thuật biểu diễn, tôn giáo.

Tầng hai của Bảo tàng trưng bày trang trọng ba bộ sưu tập đặc biệt của ba nhà khoa học, nhà nghiên cứu văn hóa trao tặng. Đó là bộ sưu tập Dân tộc học loại hình châu Á của Giáo sư Ka-nê-kô

Ka-du-si-ghe (Nhật Bản); bộ sưu tập tranh kính In-đô-nê-xi-a của Tiến sĩ O'.Ma-ry-ô-nô (In-đô-nê-xi-a) và bà R.Xi-ô-ti-nô (I-ta-li-a) và bộ sưu tập "Một thoáng châu Á và vòng quanh thế giới" của Giáo sư Lê Thành Khôi (người Việt Nam, quốc tịch Pháp), một chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục của UNESCO và của nhiều tổ chức thế giới tại hơn 40 quốc gia. Riêng bộ sưu tập của Giáo sư Lê Thành Khôi gồm hơn 300 hiện vật thuộc nhiều nền văn hóa ở các châu lục khác nhau, phong phú về loại hình, chất liệu, kỹ thuật chế tác cũng như công dụng. Nhiều cổ vật có niên đại khác nhau, thuộc nhiều nền văn minh. Trong số các hiện vật dân tộc học, phong phú hơn cả là những loại mặt nạ của các cư dân ở châu Phi, đồ trang sức của tộc người ở châu Đại Dương, châu Mỹ la-tinh, hiện vật nghi lễ, đồ vải trang trí bằng các kỹ thuật khác nhau.

Ngoài nét đặc sắc về kiến trúc cùng sự phong phú về hiện vật, Bảo tàng còn tổ chức nhiều hoạt động về văn hóa các nước Đông-Nam Á. Đó là các cuộc trưng bày triển lãm, hoạt động biểu diễn nghệ thuật do chính các đoàn nghệ thuật của các nước đến trình diễn; các hoạt động trải nghiệm, tìm hiểu cờ, tiến tộ và thủ đồ các nước; nhận diện và tô vẽ trang phục một số dân tộc; tô vẽ tranh di sản văn hóa và một số hiện vật; khám phá trò chơi dân gian trí tuệ và khéo léo của các dân tộc Đông-Nam Á như: Ô ăn quan (Indonesia, Philippines, Việt Nam), sang sông (Philippines, Việt Nam), chơi chuyền (Việt

Nam), nắm viên sỏi (Singapore), những quả trứng quạ (Thái Lan).

Trong gần chục năm qua kể từ khi đi vào hoạt động, Bảo tàng Đông-Nam Á đã thu hút sự quan tâm không chỉ của du khách trong nước và quốc tế mà cả từ phía các đoàn ngoại giao. Bảo tàng đã giới thiệu cho du khách về các nền văn hóa trong khu vực ASEAN có thêm hiểu biết về sự đa dạng cùng nét tương đồng văn hóa trong khu vực, đồng thời cảm nhận nét khác biệt trong một nền văn hóa phong phú và giàu bản sắc của các dân tộc để tạo nên bản sắc cho khu vực. Sự hình thành và đưa bảo tàng Văn hóa Đông Nam Á đi vào hoạt động còn là động thái cụ thể để Việt Nam thể hiện là một thành viên có trách nhiệm của ASEAN trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa ở khu vực, cũng như góp phần vào việc xây dựng hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế.

Bảo tàng đã đón rất nhiều nguyên thủ quốc gia, lãnh đạo cấp cao trên thế giới đến tham quan như Tổng Thư ký Liên hợp quốc Ban Ki Mun, cố Thủ tướng Xin-ga-po Lý Quang Diệu, Thủ tướng Xin-ga-po Lý Hiển Long, bà Hillary Clinton, Tổng thống Obama, Thái tử Nhật Bản...

Trong chiến lược của Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Bảo tàng Đông Nam Á sẽ tăng cường phát triển những trưng bày cũng như các chương trình hoạt động, để từng bước giới thiệu về văn hóa, cuộc sống của các cư dân ở Đông Nam Á và trên thế giới./

CỤC THỐNG KÊ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Số 02 đường Hà Nội, Thành Phố Huế,
Tỉnh Thừa Thiên Huế
Điện thoại: 0234.3822394 - Fax: 0234.3848108

Chúc Mừng Năm Mới
Xuân Nhâm Dần 2022
Con số SỰ KIỆN 83

KỶ I + II - 01/2022



Âm vang khí thế hào hùng xưa

Lễ hội Bạch Đằng còn được gọi là ngày Giỗ trận, là một hoạt động văn hóa đặc trưng của Di tích quốc gia đặc biệt Bạch Đằng thuộc thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Lễ hội được tổ chức từ ngày mùng 6 đến ngày mùng 8 tháng 3 âm lịch hàng năm, nhằm tri ân công lao, tưởng nhớ các vị anh hùng trong cuộc chiến đấu chống quân xâm lược với những chiến thắng vang dội trên dòng Bạch Đằng giang lịch sử. Mỗi năm, Lễ hội thu hút hàng chục nghìn người tham dự với khoảng trên 50 đoàn rước kéo dài hàng km trên khắp các phường, xã của thị xã Quảng Yên. Theo các thư tịch cổ, sông Bạch Đằng có hệ thống núi non hiểm trở, có nhiều hang động và rừng

rậm, đặc biệt thuận lợi cho việc bố trí phòng thủ. Nơi đây đã đi vào lịch sử với 3 lần làm nên những chiến thắng vĩ đại trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Lần thứ nhất là vào năm 938, với trận địa cọc gỗ, Ngô Quyền đã chỉ huy quân dân ta đánh tan quân xâm lược Nam Hán, kết thúc 1000 năm Bắc thuộc, khẳng định độc lập chủ quyền của đất nước. Lần thứ hai, năm 981, dưới sự chỉ huy của Thập đạo Tướng quân Lê Hoàn, quân và dân ta đã đánh bại quân xâm lược nhà Tống, bảo vệ vững chắc bờ cõi nước nhà. Lần thứ ba, vào mùa xuân năm 1288, quân dân Đại Việt dưới sự chỉ huy của Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn cùng với hai vua Trần đã tiêu diệt, bắt sống toàn bộ binh thuyền hùng mạnh của quân xâm lược Nguyên Mông

do Ô Mã Nhi chỉ huy trên đường rút lui, góp phần giữ yên bờ cõi nước Nam, bảo vệ vững chắc đất nước trước sự bành trướng của đế chế Nguyên Mông khi đó.

Cũng như nhiều lễ hội khác, Lễ hội Bạch Đằng có cả phần lễ và phần hội. Thực hiện nghi thức phần lễ, vào ngày khai hội, người dân nơi đây dâng hương tại đền thờ Trần Hưng Đạo, miếu Vua Bà để cầu siêu cho các vong linh quân sĩ trong trận thủy chiến. Hoạt động được người dân mong chờ nhất là lễ rước tượng giữa đền Trần Hưng Đạo và đình Yên Giang. Vào ngày mùng 7, tượng Đức thánh Trần được đặt lên ngai cùng sắc phong và tượng Đệ nhất, Đệ nhị Vương cô (hai người con gái của ông) rước từ đền về đình để tế lễ, cầu mong

CỤC THỐNG KÊ TỈNH NINH BÌNH

Địa chỉ: Số 9 - Phường Đông Thành - TP. Ninh Bình - Tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 229.6 250 163 - 6 250 157

Email: ninhbinh@gso.gov.vn

Xuân Nhâm Dần 2022

Chúc Mừng Năm Mới



Thành hoàng che chở, phù hộ cho dân làng nhân khang, vật thịnh. Sang ngày mùng 8, người dân rước Đức thánh Trần trở lại về đền. Diễn viên trong đoàn rước là người dân đến từ các phường, xã trong trang phục sắc sỡ gồm đội nghi thức cầm cờ lọng, đội bê lễ vật và đội nhạc truyền thống. Đi đầu đoàn rước là đội trống, đội kỳ lân nhảy múa trong tiếng chiêng, trống tạo không khí náo nhiệt. Đặc biệt, người dân ở đây có tục lệ xếp hàng chui qua kiệu Đức thánh Trần Quốc Tuấn để cầu mong nhiều may mắn, sức khỏe cho bản thân và gia đình, còn trẻ em chui qua kiệu rước với ước muốn học hành giỏi giang và đỗ đạt. Đoàn rước đi đến đâu người dân nhập hội đến đó, nhà nhà hai bên đường thắp hương, sắp lễ vái vọng Đức ông.

Cùng với lòng thành kính thiêng liêng của phần lễ, trong nhiều năm qua, phần hội của Lễ hội Bạch Đằng tập trung tái hiện trận chiến qua các trò diễn dân gian thời nhà Trần như đấu vật truyền thống, kéo co, đánh cờ người, cờ thẻ, đánh đu, chọi gà,... Trong phần hội không thể thiếu đua bơi thuyền chài trên dòng sông lớn. Trong cuộc đua tài, các thuyền đua hình lá tre lao vun vút trong tiếng hò reo của người dự hội trên hai bờ sông, làm sống dậy âm hưởng sử thi hào hùng của trận chiến năm xưa. Những năm gần đây, Lễ hội Bạch Đằng còn diễn ra các hoạt động chào mừng gắn với các hoạt động kích cầu, thu hút khách du lịch như triển lãm tranh, ảnh thời sự nghệ thuật, tham quan di tích bãi cọc, triển lãm hình ảnh Bảo vật quốc gia; triển lãm thư pháp tại Khu trung tâm di tích quốc gia đặc biệt Bạch Đằng, các chương trình nghệ thuật, tái hiện sống động những mốc son trên dòng sông lịch sử.

Không chỉ thể hiện lòng biết ơn của nhân dân đối với những vị anh hùng đã có công dẹp giặc, Lễ hội Bạch Đằng đã khơi gợi hào khí, tinh thần yêu nước và truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của mọi thế hệ. Dù hàng trăm năm đã trôi qua, dấu ấn của dòng sông huyền thoại vẫn còn nguyên vẹn và ảnh hưởng rộng rãi tới tiềm thức của người dân nơi đây. Với nét nhân văn và giá trị lịch sử độc đáo mang lại, tháng 11/2021, Lễ hội Bạch Đằng chính thức được công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể quốc gia theo Quyết định số 2970/QĐ-BVHTTDL của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch./.

Ngọc Linh



Lịch sử nghìn năm

Tơ lụa Việt Nam

Gia Linh

Trong lịch sử ngành hàng tơ lụa thế giới, Việt Nam tuy không phải là một “đế chế” trên con đường tơ lụa vĩ đại của nhân loại, song Việt Nam được thế giới nhìn nhận như một quốc gia có lịch sử nghề tơ lụa lâu đời, trải qua hàng nghìn năm với nhiều vùng trồng dâu nuôi tằm và dệt lụa nổi tiếng như Cổ Đô, Vạn Phúc (Hà Nội), Nha Xá (Hà Nam), Cổ Chất (Nam Định), Duy Duyên, Mã Châu (Quảng Nam), Tân Châu (An Giang)... và đặc biệt là thủ phủ tơ lụa của Việt Nam - Bảo Lộc (Lâm Đồng).

Mượt mà, óng ả và quý phái, từ hàng nghìn năm trước, tơ lụa đã được xem là mặt hàng may mặc thượng hạng, xa xỉ, là biểu tượng của quyền lực và địa vị của giới thượng lưu. Thậm chí có thời kì, nó còn có giá trị cao hơn cả vàng, được sử dụng như một đơn vị tiền tệ trong việc giao thương, mua bán, trao đổi hàng hóa giữa các quốc gia trên con đường tơ lụa huyền thoại.

Tại Việt Nam, theo các tài liệu lịch sử, nghề trồng dâu nuôi tằm, dệt lụa có từ thời Hùng Vương, tức là

cách đây khoảng hơn 4.000 năm về trước. Từ tơ tằm người Việt đã dệt nên nhiều loại lụa đặc sắc như: Trừu là lụa thô và to sợi; the là lụa nhẹ màu sáng; sa là lụa mỏng và trơn; lượt là lụa thưa và trơn; xuyên là lụa trơn dày hơn, màu sáng; nhiều là lụa trơn, dày và bền; lãnh là lụa trơn, dày và nhuộm đen; đoạn cũng là một loại lãnh nhưng chất lượng tốt hơn; vóc là lụa bóng mịn có dệt hoa; văn là loại lụa có dệt hoa lớn, dày, chất lượng cao hơn và gấm là lụa cao cấp nhất...

Tơ lụa Việt Nam từ xưa đã nổi tiếng óng mượt, mịn màng và bền đẹp không thua gì tơ lụa của Trung Hoa, Nhật Bản và các nước khác. Ở miền Bắc, lụa Cổ Đô xưa được mệnh danh là “lụa cống”, tức là loại lụa thượng hạng dùng để cống nạp cho triều đình.

Tương truyền, Cổ Đô là một làng quê nằm bên dòng sông Đà, thuộc huyện Tiên Phong, phủ Quảng Oai, trấn Sơn Tây, nay thuộc xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, Hà Nội. Xưa làng Cổ Đô nổi tiếng với sản phẩm lụa tiến vua. Nghề dệt lụa Cổ Đô xưa gắn liền với bà tổ nghề là Công chúa Thiếu Hoa con Vua Hùng Vương thứ 6. Tương truyền, công chúa Thiếu Hoa, từ thành Phong Châu sang Cổ Đô dạy dân nghề dệt lụa. Cứ thế phát triển, lụa làng Cổ Đô trở thành sản vật tiến Vua và đi vào câu ca dao vang tiếng muôn đời... Tuy nhiên, ngày nay nghề lụa ở Cổ Đô đã không còn được lưu truyền.

Cũng ở Hà Nội, bên bờ sông Nhuệ, làng lụa Vạn Phúc, Hà Đông, được xem cái nôi của nghề dệt lụa có lịch sử hàng ngàn năm. Thời nhà Nguyễn, lụa Vạn Phúc chuyên

dùng để may y phục cho vua chúa, các quan lại trong triều đình và nay các sản phẩm lụa của làng Vạn Phúc đến với người dân trong và ngoài nước với nhiều mẫu mã đa dạng, nhận được sự yêu thích của người tiêu dùng, tiếp nối truyền thống một làng nghề cổ đất kinh kỳ.

Lụa Vạn Phúc “mịn mặt, mát tay” đi vào nhiều câu ca dao và lưu truyền trong dân gian. Trong đó, Áo lụa Hà Đông một sản phẩm của làng lụa Vạn Phúc có sức hút lạ kỳ, trở thành một nét văn hóa độc đáo của đất Thăng Long văn hiến. Thời Pháp thuộc, lụa Vạn Phúc được người Pháp đánh giá là loại sản phẩm tinh xảo nhất Đông Dương, vào các năm 1931 và 1932 từng được chọn tham dự tại các hội chợ lớn ở Marseille và Paris (Pháp).

Cùng với làng lụa Vạn Phúc, làng Phùng Xá (Mỹ Đức - Hà Nội thuộc đất Hà Tây cũ) cũng là một làng nghề truyền thống lâu đời, nổi danh với nghề “canh củi”. Nằm ven bờ sông Đáy, bên những nương dâu xanh ngút ngàn, làng Phùng Xá luôn rộn rã tiếng thoi đưa. Đón làn gió mới từ nền kinh tế thị trường, ở làng Phùng Xá xuất hiện lớp thế hệ nghề nhân mới năng động, sáng tạo phát huy nghề cổ truyền, đưa làng nghề lên một tầm cao mới. Trong thế hệ nghề nhân mới ở làng Phùng Xá, năm 2017 có nghề nhân nghiên

cứu thành công phương pháp dệt lụa từ tơ sen. Theo phương pháp này để dệt một chiếc khăn sen có kích thước như chiếc khăn bình thường, một người thợ ở Phùng Xá phải mất khoảng 10 ngày để rút tơ từ gần 3.000 cuống sen. Để làm ra chiếc khăn dài 1,7m phải cần tới 4.800 cuống sen, dệt được một mét lụa, cần khoảng 15.000 cuống sen. Với sự ra đời của sản phẩm lụa dệt từ tơ sen này đã lưu dấu một nét vàng son của ngành tơ lụa Việt Nam.



Theo hành trình tìm hiểu tơ lụa Việt Nam, một số làng nghề có lịch sử lâu đời khác như Nha Xá (Hà Nam), Cổ Chất (Nam Định)... cũng là những vùng đất còn lưu truyền những kỹ thuật dệt độc đáo để làm ra những tấm lụa thượng hạng trong ngành tơ lụa của Việt Nam.

Xuân Nhâm Dần 2022

Chúc Mừng Năm Mới

86 **Con số SỰ KIỆN** KỶ I + II - 01/2022

CỤC THỐNG KÊ TỈNH LẠNG SƠN

Đường Đình Tiên Hoàng - Phường Chi Lăng - TP. Lạng Sơn - Tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0205.3 812 112 - 3 812 337 * Fax: 0205.3 812 337

Email: langson@gso.gov.vn

Theo đó, từ lâu, nghề ươm tơ làng Cổ Chất, xã Phương Đình (Trực Ninh - Nam Định) đã nổi tiếng khắp vùng miền gần xa, đây là nơi khởi sinh loại tơ tằm đẹp nhất thành Nam. Thời Pháp thuộc giới tư bản Pháp đã đầu tư xây dựng cả nhà máy ươm tơ ở làng để khai thác kỹ năng lao động lành nghề của người dân địa phương và tiềm năng vùng dâu tằm dọc bờ sông Ninh.

Ở làng Cổ Chất ngày nay dễ dàng bắt gặp những bó tơ trắng, tơ vàng óng ả phơi trên những thanh sào tre. Mỗi gia đình ở Cổ Chất được ví như một lò ươm tơ, các bà, các chị làm việc miệt mài trong màn khói nghi ngút từ nồi nước luộc kén. Kén tằm cho vào nổi được khỏa liên tục thì nhau nhảy lên bàn kéo sợi. Sợi tơ chui qua một lỗ nhỏ rồi cuốn mình vào guồng đang quay tít, để rồi tạo nên những sợi tơ thanh mảnh, mềm mại, màu sắc tươi sáng.

Còn ở làng lụa Nha Xá, xã Mộc Nam (Duy Tiên - Hà Nam) hiện cũng là nơi được lưu truyền với nghề dệt lụa truyền thống gần 600 năm tuổi. Hiện toàn thôn có khoảng 400 máy dệt, trong đó có 11 máy dệt công nghiệp, mỗi năm cung cấp ra thị trường khoảng 900 nghìn m² vải, đủ, 460 nghìn khăn lụa các loại. Theo thống kê mỗi tháng, làng lụa Nha Xá sản xuất được khoảng 1.200-1.500 mét lụa, trong đó có 50% lụa hoa, 50% lụa trơn và các sản phẩm khác. Nghề dệt lụa đã mang lại thu nhập ổn định cho hàng nghìn người dân trong xã.

Các nghệ nhân trong làng cho biết, để có được tấm lụa đẹp, người thợ dệt Nha Xá phải quay tơ sau đó mới đưa qua máy dệt. Tấm lụa mộc dệt xong lại đem ra tẩy chuội, nhuộm màu rồi cán khô. Mỗi công đoạn đều có cách làm riêng, kỳ công, tỉ mỉ, đòi hỏi người thợ phải thật chuyên tâm, tinh tường. Theo các nghệ nhân, lụa

từ làng nghề dệt lụa truyền thống Nha Xá có chất liệu 100% tơ tằm, sờ trên tay cảm thấy mát, mỏng, nhẹ, đặc biệt ấm về mùa đông và mát về mùa hè. Ngoài ra, màu sắc của lụa đảm bảo phai màu ở mức độ thấp nhất.

Ở miền Trung, thuở xưa nghề tơ lụa cũng phát triển rất mạnh, nhất là vùng Quảng Nam, vì nơi đây có thương cảng Hội An, một điểm dừng chân quan trọng trong hành trình giao thương của con đường tơ lụa trên biển. Vào thời kì hưng thịnh, khoảng từ thế kỉ 16 đến thế kỉ 19, Hội An là nơi có nhiều thuyền buôn của Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Xiêm (Thái Lan), Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Pháp... đến giao thương mua bán, chủ yếu là mặt hàng gốm sứ và lụa tơ tằm.

Tương truyền, làng lụa Mã Châu thuộc thôn Châu Hiệp, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam cũng là một địa danh nổi tiếng với nghề trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ dệt lụa và được nhiều người biết đến nhiều nhất từ thế kỷ 16 trên đất Quảng Nam. Trước đó, vào thế kỷ 15, làng dệt lụa Mã Châu có nhiệm vụ cung cấp lụa dệt cho giới quý tộc quan lại trong triều đình. Sau đó đến cuối thế kỷ 19, ngôi làng này có thêm nghề trồng bông và dệt vải. Người dân đã biết áp dụng máy móc công nghiệp vào sản xuất để tăng năng suất sản phẩm. Đến nay, Mã Châu vinh dự là một trong 18 làng nghề nổi tiếng, trở thành điểm du lịch trong lễ hội "Hành trình di sản" hàng năm của tỉnh Quảng Nam.

Đặc biệt, nói đến nghề tơ lụa Việt Nam không thể không nhắc đến Bảo Lộc (Lâm Đồng), nơi từng được xem là "Thủ phủ tơ tằm" của Việt Nam.

So với các làng nghề truyền thống, nghề trồng dâu nuôi tằm ở Bảo Lộc ra đời muộn hơn rất nhiều, vào khoảng những năm 70 của thế kỷ XX, nhưng lại phát triển rất

mạnh, chiếm khoảng 70% giá trị sản lượng tơ tằm của cả nước. Ở đây, nghề tơ tằm phát triển quy mô lớn và gần như khép kín với tất cả các khâu từ trồng dâu, nuôi tằm, xe tơ, dệt lụa, nhuộm cho đến làm ra các loại sản phẩm hoàn thiện.

Nhờ điều kiện tự nhiên khí hậu, đất đai thuận lợi, Lâm Đồng hiện là địa phương có diện tích trồng dâu và số lượng hộ nuôi tằm cũng như nhà máy xe tơ, dệt lụa lớn nhất cả nước. Hiện toàn tỉnh có trên 5.000ha dâu tằm, trong đó riêng Thành phố Bảo Lộc có khoảng 500ha với sản lượng lá dâu trung bình đạt khoảng 5.000 tấn/năm. Ngoài ra, Bảo Lộc còn có trên 20 doanh nghiệp lớn chuyên kinh doanh, sản xuất tơ và dệt lụa xuất khẩu. Sản phẩm tơ lụa Bảo Lộc rất đa dạng với nhiều chủng loại khác nhau. Ngoài tơ thô, tơ sống, có thể kể đến những dòng sản phẩm vải lụa cao cấp, thượng hạng như lụa satin dùng may trang phục kimono truyền thống Nhật Bản; lụa yozu dùng may khăn đội đầu ở các nước khối Ả Rập, Ấn Độ; vải lụa habuta, crepe de chine (CDC) dùng may âu phục cao cấp... Nhờ đó, tơ lụa Bảo Lộc được nhiều thương hiệu thời trang hàng đầu thế giới tin dùng và được xuất khẩu đến những cường quốc về tơ lụa.

Có thể thấy, từ vốn quý cổ truyền, với vùng nguyên liệu mệnh mông, chất lượng tơ tằm hiếm có, cùng sự tài hoa và tâm sức của những người con đất Việt đã tạo nên những tấm lụa tinh hoa đa sắc màu, là sắc thái văn hóa truyền thống của người Việt Nam. Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, nghề dệt lụa của Việt Nam hiện còn đứng trước nhiều khó khăn, song với việc lưu truyền và phát huy truyền thống, nghề tơ lụa Việt Nam đang nỗ lực từng bước thay đổi cơ cấu sản xuất, nâng cao chất lượng lụa, từng bước tiến đến với con đường tơ lụa thế giới./

Khâm phā nết đẹp

TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CÁC QUỐC GIA ASEAN

Quang Vinh

Trang phục của mỗi quốc gia chứa đựng những nét văn hóa khác nhau, thể hiện bản sắc của đất nước, luôn thu hút khách du lịch bởi thiết kế và màu sắc bắt mắt, độc đáo



Campuchia

Trang phục truyền thống của người Campuchia có tên gọi là Sampot được ra đời dưới triều đại Funan. Sampot tại Campuchia có nhiều loại khác nhau thể hiện nét riêng của mỗi vùng miền,

trong đó, Sampot Chang Kben,

Sampot Phamuong, Sampot Hol là ba

loại đặc trưng và phổ biến nhất. Phụ nữ Campuchia thường ưa chuộng mặc Sampot Chang Kben để toát lên vẻ đẹp của mình.

Sampot thường là một tấm lụa dài và rộng được dùng để quấn xung quanh thắt lưng, giúp tôn dáng người phụ nữ khi mặc. Người mặc sẽ khéo léo sắp xếp miếng vải lại và kết lại bằng một nút thắt, sau đó được kéo lên giữa hai chân rồi cố định bởi một thắt lưng bằng kim loại ngay trước bụng. Kết hợp cùng Sampot là Chang Pong - một loại vải bất kỳ vắt chéo ngang một bên, để mặc phía trên cơ thể, che đi phần ngực và chỉ hở một ít phần bụng, giúp tôn lên được nét quyến rũ, cuốn hút của người phụ nữ Campuchia nói riêng và nét quyến rũ của người phụ nữ Đông Nam Á nói chung. Chất liệu của Sampot thường là lụa mềm mại kết hợp kỹ thuật dệt tinh xảo. Nếu trước đây, trang phục Sampot chỉ đơn giản là những mảnh vải đơn sắc thì

sau này trang phục có nhiều họa tiết, hoa văn tinh tế hơn. Các trang phục Sampot lụa được sử dụng như trang phục gia truyền trong nhà, trong tiệc cưới, ma chay,... trong đón năm mới.

Malaysia

Nhắc đến quốc phục Malaysia, mọi người sẽ thường nhắc đến Baju Melayu và Baju Kurung bởi đây là trang phục truyền thống được người Mã Lai chiếm phần đông dân số ở Malaysia sử dụng.

Baju Melayu là trang phục truyền thống của đàn ông thuộc cộng đồng Mã Lai với phần thiết kế đơn giản hơn, nhưng cũng được trang trí bằng những họa tiết bắt mắt, tỉ mỉ. Baju Melayu gồm quần áo dài tay dài rộng được mặc kèm với Sampin (xà rồng ngắn quấn quanh hông) và đội đầu với mũ Songkok.

Trang phục truyền thống của phụ nữ Malaysia theo đạo hồi là Baju Kurung. Bộ trang phục này gồm có một chiếc váy hoặc một chiếc xà rồng kéo dài từ hông đến gót chân và một chiếc áo tay dài có độ dài đến ngang hông hoặc đầu gối. Thông thường, khi mặc Baju



Quân Nhàn Dân 2022

Chúc Mừng Năm Mới

CỤC THỐNG KÊ TỈNH BẾN TRE

Địa chỉ: Số 4 đường Cách Mạng Tháng Tám
phường 3 - TP Bến Tre - Tỉnh Bến Tre

Điện thoại: 0275.3 824 624 * Fax: 0275.3 822 453

Email: bentre@gso.gov.vn



Kurung, người phụ nữ Malaysia sẽ choàng khăn vắt qua vai hoặc có khi trùm lên đầu. Ngày nay, nhiều phụ nữ Malaysia thường mặc Baju Kurung được may theo kiểu dáng hiện đại. Đó là một chiếc áo trang nhã có chiều dài đến gối mặc bên ngoài kết hợp với một chiếc váy dài trùm gót.

Người dân Malaysia thường mặc trang phục truyền thống vào các dịp như Tết, lễ Hari Raya, đám cưới hay dịp tết Nguyên Đán và lễ Hari Raya.

Singapore



Cũng giống như Malaysia, Singapore là quốc gia có sự đa dạng về nền văn hóa, tạo nên sự độc đáo về trang phục truyền thống của người dân quốc đảo.

Quốc phục của phụ nữ Singapore thường được nhắc đến là Baju kebaya. Trang phục này giống với Baju Kurung của Malaysia, gồm váy và một chiếc áo dài. Nhưng kiểu dáng áo dài trong trang phục truyền thống Singapore được trang trí công phu hơn. Ngoài ra, áo còn được trang trí thêm hoa văn nhằm tôn lên vẻ e lệ, nhu mì cho

người con gái.

Ngày nay Baju kebaya được giới trẻ cách tân khi kết hợp áo với quần bò hoặc chân váy ngắn để sử dụng rộng rãi hơn trong cuộc sống hàng ngày như đi dạo phố hay tới công sở.



Thái Lan

Trang phục truyền thống của phụ nữ Thái Lan có 8 nhóm: Chakkri, Boromphiman, Siwalai, Chakkraphat, Chitlada, Ruean Tôn, Amarin và Dusit. Trong đó, nổi bật nhất là trang phục Thai Chakkri, bao gồm một chiếc váy dài quấn quanh người gọi là Phasin cùng một chiếc khăn dệt vắt qua vai. Thái Chakkri là một bộ trang phục truyền thống của phụ nữ Thái trong những dịp quan trọng, rực rỡ về màu sắc, tinh tế về đường nét mang tới vẻ đẹp vừa thanh lịch vừa lộng lẫy cho những người phụ nữ Thái Lan. Thái Chakkri được may từ các mảnh vải lụa hay vải bông hẹp được nối, gấp, cuộn thành nhiều loại áo quần đa dạng, với cách kết hợp màu sắc tinh tế và đường cắt may khéo léo. Bên cạnh Thai Chakkri, hai trang phục truyền thống khác thường được phụ nữ Thái mặc trong các sự kiện quan trọng là Borompiman và Thai Siwalai.

Indonesia

Kebaya là trang phục truyền thống dành cho phụ nữ

Indonesia, gồm một chiếc áo ôm sát cơ thể và một dải choàng bằng chất liệu Batik Stagen khoác bên ngoài áo. Chiếc áo này được thiết kế với tay áo dài, phần cổ áo trước mở rộng và kèm theo đó là những họa tiết hoa lá được in hoặc dệt trên vải. Ngoài ra, áo còn được buộc bằng một dây trâm cài đầu gọi là Kerongsang. Kebaya thường được mặc kết hợp với váy kain - một loại váy nhiều nếp xếp ly sống động quấn quanh cơ thể từ phần eo trở xuống. Vào thế kỉ 15 - 16, Kebaya được xem là một trang phục tôn quý, chỉ dành cho hoàng gia, tầng lớp quý tộc hoặc giới thượng lưu. Tuy nhiên, sau đó, Kebaya trở nên phổ biến và được công nhận là



quốc phục cho phụ nữ Indonesia. Khi mặc Kebaya, phụ nữ Indonesia phối hợp cùng nhiều loại trang sức đi kèm như trâm cài đầu họa tiết hình hoa, lá, chim muông rất ấn tượng và tinh xảo, nhẫn, vòng tay hay vòng cổ, khuyên tai theo kiểu đặc trưng của quốc gia, để tạo nên vẻ đẹp toàn diện cho trang phục truyền thống.

Quân
Năm Dân 2022

Chúc Mừng Năm Mới

CỤC THỐNG KÊ TỈNH VINH LONG

Địa chỉ: Số 7B Hưng Đạo Vương - Phường 1 - TP. Vinh Long - Tỉnh Vinh Long

Điện thoại: 0270.3 825 519 - 3 823 646 * Fax: 0270.3 833 608

Email: vinhlong@gso.gov.vn



Philippines

Trang phục phổ biến nhất của Philippines có tên gọi là Barongs cho cả nam với nữ. Trang phục nam là một kiểu áo sơ mi dài tay được làm từ chất liệu vải mềm, nhẹ, tạo cảm giác thoải mái, dễ chịu. Loại áo này không thắt cùng với cà vạt mà được may khá đơn giản với ống tay dài rộng, hai bên sườn được xẻ một chút. Những hoa văn hay họa tiết được may trên áo thường liên quan đến thiên nhiên, hoa lá, hay vũ trụ. Điểm khác biệt ở trang phục Barongs của nữ giới khác so với trang phục nam ở chỗ áo chỉ được may đến nửa người với chất liệu vải cứng hơn và cánh tay được thiết kế theo hình cánh bướm. Kèm theo đó là chân váy xòe dài đến cổ chân với thiết kế hoa văn nhiều màu sắc. Sự kết hợp này mang lại một vẻ thuần khiết, nữ tính và điệu đà cho người phụ nữ Philippines.

Lào

Trang phục truyền thống của Lào rất đặc biệt, phản ánh phong tục của người Lào, có tên gọi là Sinh (dành cho nữ giới) và Salong (dành cho nam giới), có những

họa tiết được tạo thành bởi kỹ thuật dệt điều luyện, cẩn thận và tỉ mỉ.

Sinh là một chiếc váy ống được làm bằng lụa, bông dệt họa tiết tinh tế và thêu ren tinh xảo. Sinh gồm ba phần chính là Hua sinh - phần thắt lưng thường che kín khi mặc, Phuen sinh-phần chính chiếc váy thường có một hoặc hai màu



và Thiếc sinh-đường viền dưới chân được dệt công phu có khi được trang trí bằng vàng. Nét tinh tế và sự công phu của Sinh được thể hiện chủ yếu ở phần chân của trang phục. Khi mặc Sinh, phụ nữ Lào sẽ quấn chiếc khăn cùng màu ngang qua phần trên cơ thể họ tăng thêm phần duyên dáng. Trang phục truyền thống Salong của đàn ông Lào là một chiếc quần lớn với nhiều màu sắc khác nhau. Đàn ông Lào thường mặc những chiếc quần đặc biệt này trong các tiệc quan trọng, các nghi lễ và thậm chí trong các cuộc thi.

Salong và Sinh được thiết kế với nhiều màu sắc khác nhau để phù hợp với hoàn cảnh cũng như những dịp mặc trang phục truyền thống.

Myanmar

Những bộ trang phục truyền thống của người Myanmar dành cho nữ có tên gọi là Thummy được thiết kế đa dạng và tạo nên từ những mảnh vải nhiều màu sắc. Ngoài ra những hoa văn được in ở chân váy này cũng giúp cho phụ nữ Myanmar tôn lên vóc dáng thon thả của mình.

Trang phục truyền thống dành cho nam giới tại Myanmar được gọi là Longchy, được may vá đơn giản không quá cầu kỳ. Chiếc quần của bộ trang phục này được may theo kiểu ống rộng, may hai ống kín lại ở phía trên và quần thành vòng tròn ở chính giữa. Vào những ngày bình thường trong tuần, những người đàn ông sẽ kết hợp quần Longchy với áo sơ mi. Tuy nhiên vào những dịp lễ Tết lớn tại Myanmar họ sẽ thay áo sơ mi bằng áo Taipon. Longchy và Thummy không chỉ được người dân Myanmar mặc trong những ngày lễ Tết mà còn



được lựa chọn làm trang phục hàng ngày. Trang phục này thường được người dân Myanmar đi với dép Lào. Điều đặc biệt ở trang phục truyền thống của người Myanmar là dù thiết kế cho nam hay nữ thì đều có thể dùng để che mưa, che nắng./.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: Số 9, đường Võ Trường Toản
Phường 1 - TP. Cao Lãnh - Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 0277.3 854 082-3 851 375 * Fax: 0277.3 851 375
Email: dongthap@gso.gov.vn

Mũ Beret

LỊCH SỬ VÀ DẤU ẮN THỜI TRANG



Mũ Beret hay còn gọi là mũ nồi là một trong những món phụ kiện thời trang mang đậm tính lịch sử đến từ nước Pháp. Với kiểu dáng tròn, mềm có phần chóp cao xinh xắn, chiếc mũ beret mang nét đẹp lãng mạn, linh hoạt và vô cùng tinh tế của một sản phẩm thời trang nổi tiếng trong thập niên 50-75 của thế kỷ XX.

Mũ beret - Từ lịch sử nguồn gốc...

Các ghi chép về lịch sử và nguồn gốc của chiếc mũ beret cho biết, các nhà khảo cổ học tìm thấy các dấu tích đầu tiên, có nét tương đồng với mũ beret trong các lăng mộ thời kỳ đồ Đồng (3200-600 TCN), cũng như các đồ vật, kiến trúc ở phía Tây và phía Bắc châu Âu, đặc biệt tại đảo Crete, Hy Lạp. Những mảnh ghép từ những chiếc mũ này tuy có khác biệt đôi chút về kích cỡ và hình dáng, nhưng đều có nét tương tự với mũ beret hiện nay. Tuy nhiên, theo nghiên cứu đánh giá, mũ beret chính thức xuất hiện ở Pháp vào những năm 1200. Loại mũ này được biết đến với cái tên beret Basque, thường thấy ở trang phục của những người chăn cừu ở vùng này và

được làm từ lông của những con cừu. Họ phát hiện rằng những mảnh nhỏ từ len cừu có thể làm ẩm và nghiền nhỏ lại với nhau, tạo thành dĩa, dẹt thành mũ dáng tròn, có màu lông cừu tự nhiên thường vào mùa đông để giữ ấm đó là tiền thân của mũ beret.

Cái tên "Beret" vốn dĩ là từ tiếng Pháp, bắt nguồn từ tiếng Latinh "Birretum" và được dùng lần đầu vào năm 1835. Đến thập niên 1920, mũ beret gắn liền với tầng lớp lao động tại Pháp và Tây Ban Nha. Mũ beret trong giai đoạn này đã trở thành biểu tượng cho người Pháp và xuất hiện ở khắp mọi nơi, quen thuộc với nông dân, họa sĩ, nghệ sĩ hay thậm chí là các nam sinh. Cũng chính vì tính phổ biến đó mà đến nay vẫn có 20 nhà máy sản xuất mũ beret tại Pháp,

ngoài ra mũ beret còn được sản xuất ở Tây Ban Nha và Ý. Mỗi năm có hàng triệu chiếc beret được đưa ra thị trường.

Là loại mũ thích hợp cho cả nam và nữ, về cơ bản mũ Beret là loại mũ đội vừa khít quanh đầu và có thể được "tạo hình" theo nhiều phong cách khác nhau. Ở châu Mỹ, mũ thường được đội lệch sang một bên. Ở Trung và Nam Mỹ, phong tục địa phương có quy định cách đội mũ beret riêng nhưng không bắt buộc và thường thì không có quy tắc chung nào. Ở đây các quý ông lớn tuổi thường đội mũ beret trên đầu hơi nhô về phía trước.

Mũ Beret thông thường không có lót, nhưng nhiều chiếc được lót một phần bằng lụa hoặc satin. Mũ Beret trong đồng phục quân đội

có một băng đầu được làm từ da, lụa hoặc ruy băng cotton, đôi khi có dây rút cho phép người dùng thắt chặt mũ. Các huy hiệu sẽ được trang trí quanh mũ beret.

Màu sắc của mũ beret cũng khá đa dạng và được áp dụng cho trang phục truyền thống thay đổi theo vùng và mục đích sử dụng. Tại xứ Basque (miền bắc Tây Ban Nha và miền nam nước Pháp), mũ beret đen và xanh được sử dụng thường xuyên hơn, thường được dùng tại các lễ hội địa phương. Người dân Aragon đội mũ nổi đỏ trong khi mũ nổi đen phổ biến ở Pháp và Tây Ban Nha.

Từ những chiếc mũ beret truyền thống ở mỗi quốc gia lại có những cách thể hiện về ý nghĩa và mẫu mũ beret khác nhau. Tại Pháp, những chiếc mũ Beret đen đã từng được coi là bản sắc quốc gia của Pháp thời Anglo-Saxon và là một phần gắn liền với những người nông dân bán hành tây Onion Johnny tại Pháp. Mặc dù hiện nay mũ không còn được sử dụng rộng rãi, nhưng nó vẫn là một phần mạnh mẽ thuộc về bản sắc địa phương ở phía Tây nam nước Pháp.

Tại Scotland, mũ beret có một số biến thể, đáng chú ý là ở phần mũi của berets của người Scotland có ruy băng và lông vũ để xác định gia tộc và cấp bậc của người sử dụng nó. Mũ Beret ở đây được coi là một biểu tượng của tinh thần yêu nước.

Ở Nga chiếc mũ beret nổi tiếng nhất chắc hẳn là chiếc mũ nổi đỏ của lực lượng quân sự. Đây là chiếc mũ dành riêng cho các sĩ quan cũng như nhân viên của các đơn vị đặc nhiệm thuộc quân Bộ Nội

vụ từ thời Liên Xô. Chiếc beret đỏ này chính là niềm tự hào với bất kỳ một sĩ quan đặc nhiệm nào của Nga nếu được đội trên đầu. Vì để đạt được danh thì họ phải trải qua quá trình rèn luyện, thi tài và đánh giá gắt gao về đạo đức cũng như nghiệp vụ. Mũ beret Nga thời trang hiện nay cũng có rất nhiều mẫu mã đa dạng và khá độc đáo, thương hiệu nổi tiếng nhất của beret Nga là Alekon...

Tại Việt Nam, mũ beret xuất hiện bắt đầu từ thời Pháp thuộc và được gọi với cái tên dân dã là mũ nổi, mũ được biến thể thành loại mũ vòm tròn, mềm với phần đỉnh mũ dẹt. Thông thường loại mũ này được làm bằng len, nỉ hoặc một số loại vải mềm khác.

...đến dấu ấn trên sàn diễn thời trang

Mũ beret không chỉ có ý nghĩa về mặt lịch sử, văn hóa mà còn là một sản phẩm thời trang nổi tiếng. Theo đó, giai đoạn 1950-1975 được xem là thời kì "thịnh vượng" của món phụ kiện này. Khi đó, beret trở thành "đỉnh cao" thời trang Hollywood và được lăng xê bởi những người đẹp nổi tiếng tại kinh đô điện ảnh Hollywood như Twiggy, Brigitte Bardot, Catherine Deneuve, Lauren Bacall,...

Bước vào thập niên 80 - giai đoạn có nhiều biến chuyển về thời trang. Có rất nhiều xu hướng và trào lưu nở rộ từ màu sắc sặc sỡ đến quần thể thao như áo độn vai, hoa tai bản to, quần dù, váy mini... tất cả đều được ưa chuộng. Chính vì lẽ đó, chiếc mũ nổi beret dần mất đi ưu thế của mình. Các nhà máy sản xuất mũ beret ở Pháp từ con số 20 hạ xuống chỉ còn 1, 2 nhà máy.

Tuy nhiên, thời trang là một vòng tuần hoàn lặp lại của những xu hướng. Các luồng văn hóa liên tục thay đổi và gặp gỡ nhau. Năm 2015, Gucci là thương hiệu đã "hồi sinh" biểu tượng của kinh đô ánh sáng - chiếc mũ beret huyền thoại. Trong bộ sưu tập Thu Đông 2015, hãng mốt Italy đã dùng mũ beret như một phần không thể thiếu trong trang phục của những cô gái mang phong cách geek chic (mọt sách).

Tiếp đến, năm 2017 trong bộ sưu tập Thu Đông 2017 của thương hiệu thời trang Dior, mũ beret được "bùng nổ" trở lại với sự xuất hiện của dàn người mẫu đồng loạt bước ra sàn catwalk với chiếc mũ nổi bằng da trơn, vừa cổ điển vừa hiện đại, có thể kết hợp linh hoạt với bất kỳ món đồ phụ kiện nào.

Năm 2018, một lần những quy tắc cơ bản về sự xa hoa của Dior từ trước đến nay bị phá vỡ bằng hình ảnh người phụ nữ bước đi kiêu hãnh trong bộ trang phục đậm chất Parisian và chiếc mũ beret xinh xắn...

Có thể nói, mũ beret thực sự đã quay trở lại sàn diễn thời trang, với sự góp công lớn của các thương hiệu Gucci, Marc by Marc Jacobs, Paul & Joe... Mặc dù, giờ đây mũ beret không còn được ưu chuộng như trước đây, song ở đâu đó trong phong cách ăn vận trong thường ngày và trên sàn diễn thời trang, người ta vẫn thấy những chiếc mũ beret xinh xắn xuất hiện đôi khi để tạo điểm nhấn, song có lúc tạo cả một làn sóng thời trang như để khẳng định sức sống mạnh mẽ và bền bỉ cũng như "biểu tượng" bất tử của thời trang./.

Thu Hòa

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Nhâm Dần 2022

92 **CƠ SỞ SỰ KIỆN** KỶ I + II - 01/2022

CỤC THỐNG KÊ TỈNH BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Đường Châu Văn Liêm - P. Phú Thủy - Tp. Phan Thiết - tỉnh Bình Thuận

Điện thoại: 252.3 822 008.20 - 3 822 008.11 * Fax: 252.3 824 109

Email: binhthuan@gso.gov.vn

Rối nước

LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT DÂN GIAN ĐỘC ĐÁO CỦA VIỆT NAM

Hiền Minh

Múa rối nước (hay còn gọi là trò rối nước) là một loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian độc đáo, sáng tạo mang đậm nét truyền thống của nền văn minh nông nghiệp lúa nước, ra đời cùng lúc với nền văn hóa Đại Việt.

Nghệ thuật múa rối có ở nhiều quốc gia trên thế giới nhưng múa rối nước thì chỉ duy nhất có ở Việt Nam. Theo những nguồn tư liệu khác nhau về nghệ thuật múa rối ở Việt Nam cho thấy, năm 1121 múa rối nước đã được đưa vào biểu diễn để mừng thọ vua, mà minh chứng đó là những dòng chữ Hán được khắc trên tấm bia đá cổ có từ triều đại nhà Lý được đặt tại chùa Long Đọi, xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Từ những con rối riêng lẻ của một số nghệ nhân đã phát triển thành những Phường rối với nhiều những tích trò hay, lạ, đẹp mắt rồi được đem ra biểu diễn, thi tài phục vụ nhân dân. Từ đây nghệ thuật múa rối đã trở thành thú chơi tao nhã của người dân đồng bằng sông Hồng.

Nghệ thuật múa rối truyền thống của dân tộc Việt Nam gắn liền với những điều kiện tự nhiên, sinh hoạt của người nông dân trồng lúa nước ở đồng bằng Bắc bộ. Với trí tưởng tượng phong phú và óc sáng tạo thông minh của cha ông ta đã góp phần hình thành nên loại hình nghệ thuật múa rối nước. Từ những nét đặc sắc của loại hình nghệ thuật mang yếu tố dân gian, múa rối nước đã nhanh chóng trở thành nghệ thuật truyền thống và được coi là di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Đây cũng là một nét văn hóa truyền thống riêng biệt của dân tộc Việt Nam so với nền nghệ thuật

Múa rối của các quốc gia trên toàn thế giới.

Múa rối nước thường được diễn vào dịp lễ, hội làng, ngày vui, ngày Tết... Múa rối nước là một loại hình nghệ thuật sân khấu nên nghệ thuật múa rối nước cũng mang tính tổng hợp, đa diện của nhiều thành phần.

Cái độc đáo của loại hình nghệ thuật này được thể hiện ngay từ trong tên gọi "Múa rối nước" là lấy nước làm sân khấu biểu diễn. Mặt nước ao hồ vừa là sân khấu, là môi trường, khung cảnh, vừa là một nhân vật hỗ trợ cho con rối hoạt động dưới sự điều khiển



Xuân Nhâm Dần 2022

Chúc Mừng Năm Mới



CỤC THỐNG KÊ TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Đường 1/5, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 214 824 636-214.3 820 025 * Fax: 214.3 824 676

Email: laocai@gso.gov.vn

KỶ I + II - 01/2022 **Con số SỰ KIỆN** 93 ◀

tài ba của các nghệ nhân. Bên trên mặt nước là sân khấu, phía dưới mặt nước là hệ thống điều khiển với các kiểu máy, sào, dây chằng chịt được nối với buồng trò.

Buồng trò rối nước chính là nhà rối hay thủy đình, thường được dựng lên giữa ao, hồ với kiến trúc tượng trưng cho mái đình của vùng nông thôn Việt Nam. Người nghệ nhân rối nước đứng trong buồng trò để điều khiển con rối. Họ thao tác từng cây sào, thùng, vọt... hoặc giật con rối bằng hệ thống dây bố trí ở bên ngoài hoặc dưới nước để con rối chuyển động... Sự thành công của quân rối nước chủ yếu phụ thuộc vào sự cử động của thân hình, hành động làm trò đóng kịch của nó.

Sân khấu rối nước là khoảng trống trước mặt buồng trò thường được trang bị cờ, quạt, voi, long, cồng, hàng mã...

Những con rối thường được làm bằng gỗ sung, loại gỗ nhẹ nổi trên mặt nước, được nghệ nhân đục cốt, dẻo với những đường nét cách điệu riêng sau đó gọt giũa, đánh bóng và trang trí với nhiều màu sơn khác nhau để làm tôn thêm đường nét tính cách cho từng nhân vật. Hình thù của con rối thường tươi tắn, ngộ nghĩnh, có tính hài hước và tính tượng trưng cao. Phần thân rối là phần nổi lên mặt nước thể hiện nhân vật, còn phần đế là phần chìm dưới mặt nước giữ cho rối nổi bên trên và là nơi lắp máy điều khiển cho quân rối cử động.

Trong nghệ thuật múa rối nước thì quân rối chính là diễn viên trực tiếp, là cơ sở vật chất kỹ thuật quan trọng nhất góp phần tạo lên thành công của tích trò. Ở Thái Bình,

phường rối nước làng Nguyễn là nơi còn lưu giữ được nhiều loại quân rối nhất: Từ chú Tễu đến thầy trò Đường Tăng, từ con Lân cỡ lớn đến con vịt con cá nhỏ bé, xinh xắn... Nhìn vào quân rối nước phong phú đa dạng ở làng Nguyễn người ta mới thấy hết tài ba của những nghệ nhân cả về nghệ thuật tạo hình lẫn kỹ thuật chế tạo máy điều khiển. Đặc biệt, chú Tễu làng Nguyễn đã trở thành nhân vật quen thuộc của nghệ thuật múa rối Việt Nam, "Nhân vật" này được nhiều người nước ngoài quan tâm và muốn tìm hiểu, bởi sự linh hoạt, hài hước, đáng yêu và đầy kỳ bí mà chú Tễu mang lại trong mỗi tích trò rối nước. Đây cũng chính là nhân vật thường xuất hiện lúc mở đầu buổi diễn, điều khiển chương trình, giáo trò, dẹp trật tự...

Hiện trong kho tàng trò rối nước của Việt Nam có khoảng 30 tiết mục cổ truyền và hàng trăm tiết mục múa rối nước hiện đại kể về những sự tích dân gian và cuộc sống sinh hoạt thường ngày của người dân Việt. Một số tích trò trong truyền thống rối nước của nước ta như: Trò ca ngợi thú vui nghề nghiệp làm ruộng và đánh cá như các trò đi bừa, đi cấy, chăn vịt, úp nơm, câu cá, xay lúa, giã gạo...; trò vui giải trí phản ánh sinh động lễ hội nông nghiệp như: Đấu vật, chọi gà, đua thuyền, bơi chải, chọi trâu, đánh đu...; tích trò ca ngợi truyền thống chống xâm lược của dân tộc như: Bà Trưng, Bà Triệu, Lê Lợi, Trần Hưng Đạo...; tích trò các trích đoạn chèo tuồng như: Thị Mầu lên chùa, Thắt Cầm Mạnh Hoạch...; các nghi thức tín ngưỡng như: Đi hội, tô tượng, đúc chuông, lễ Phật, rước thần... Với

hàng loạt các tích trò điển hình trên đã thấy được phần nào đặc trưng và ưu thế của nghệ thuật múa rối nước trong việc phản ánh cuộc sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ta.

Để có được một buổi biểu diễn hoàn chỉnh, nghệ thuật múa rối nước phải tập trung trí tuệ tài ba của nhiều nghệ nhân, có nghệ nhân chuyên sáng tác tích trò, có nghệ nhân chuyên tạc quân rối, nghệ nhân chuyên chế tạo máy điều khiển và nghệ nhân điều khiển quân rối trên sàn diễn ăn khớp nhịp nhàng với lời ca, tiếng nói của nghệ nhân hát xướng. Mỗi công việc đòi hỏi tài năng cũng như sự đam mê và tâm huyết của mỗi cá nhân cùng sự thống nhất, đồng lòng của tập thể các nghệ nhân làm nghệ thuật rối nước.

Âm nhạc trong múa rối nước thường có vai trò chủ đạo và khá nhộn nhịp với lời ca, tiếng trống, mõ, tù và, chen tiếng, pháo thăng thiên, pháo mở cờ từ dưới nước lên, trong ánh sáng lung linh và màn khói huyền ảo... Âm nhạc trong rối nước thường sử dụng các làn điệu chèo hoặc dân ca đồng bằng Bắc bộ.

Trong những năm qua, nghệ thuật rối nước của Việt Nam đã và đang được bảo vệ và phát triển tương xứng với tầm vóc của nó trong di sản văn hóa dân tộc. Nhiều đoàn nghệ thuật múa rối nước của Việt Nam đã tham dự một số liên hoan múa rối quốc tế, giành được nhiều giải thưởng cao và đã gây được sự chú ý của khán giả nhiều nước trên thế giới. Múa rối nước đã trở thành niềm tự hào của quốc gia, là niềm kiêu hãnh của Việt Nam trên trường quốc tế./

CỤC THỐNG KÊ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: 843 - Tổ dân phố 17, Phường Mường Thanh - TP. Điện Biên Phủ - Tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 0215.3 825 423 - 0215.3 826 222 * Fax: 0215.3 824 704

Chúc Mừng Năm Mới 🌸 *Xuân Nhâm Dần 2022*



Trà Sen

*Thức uống thanh tao
mang hồn đất Việt*

Từ xưa, trà sen đã được xem như một thức uống quen thuộc, đậm chất quê hương của người dân đất Việt. Trà sen đặc biệt bởi nó được ướp từ trà xanh, hòa quyện cùng hương hoa sen tinh khiết và bởi mỗi ấm trà sen ngon là cả một quy trình nghệ thuật từ khâu chọn nguyên liệu, cách ướp cho đến cách pha trà, thưởng trà.

Trên dải đất hình chữ S, có nhiều loại chè như trà Tân Cương, chè Thái Nguyên..., nhưng loại chè ngon nhất thường được sử dụng để ướp sen phải là chè Tuyết Shan cổ thụ vùng đất Hà Giang, mọc tự nhiên trên các dãy núi cao 800m - 1.300m, quanh năm sương mù bao phủ. Muốn chè sen đạt được độ ngon đúng chuẩn, người làm chè cần hái búp chè non, từ lá thứ 2 cho tới ngọn. Khi hái cần nhanh tay và thao tác thật nhẹ nhàng. Nếu để búp bị dập, nhàu nát sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng chè. Sau khi thu hoạch, búp chè sạch, ngon sẽ được sao thủ công, sao cho tới khi búp chè còn lại khoảng 5 - 7 % nước. Búp chè sau khi sao và phơi khô sẽ được

ủ trong chum (vại) đất, bên trên phủ một lớp lá chuối khô, giúp giảm độ ẩm và tăng khả năng hút hương sen, đây chính là tiền thân của thứ trà sen thượng hạng. Chỉ riêng cách sao, thời gian ủ chúng ta cũng có thể thấy được sự công phu, tỉ mỉ khi tạo ra loại trà thượng hạng này.

Hoàn thiện phần trà, những người nghệ nhân sẽ chọn sen, loài cây sở hữu vẻ đẹp thanh thuần. Loại sen được ưa chuộng nhất là sen Bách Diệp của Tây Hồ có hương thơm ngòn ngọt. Vào sáng sớm trước khi bình minh lên, người dân sẽ chèo thuyền ra hồ lựa chọn cẩn thận, lấy bông hoa sen to, đẹp nhất, còn đang hé nụ và động sương mai.

Cách ướp chè sen cũng mang phong cách rất riêng, cầu kỳ và tinh tế trong từng bước,... Sau khi chọn sen xong, trà sẽ được chia thành món nhỏ, thả vào trong bông sen. Khi đêm xuống, sen khép cánh lại, trà được ủ suốt cả một đêm nên quyện hương sen thơm ngát. Hoặc ngày nay người dân ven Hồ Tây có cách ướp "xối" như sau: Sen được hái về để

nguyên cưỡng, bỏ trà vào ủ, mỗi nụ sen được gói kỹ trong một chiếc lá sen cắm vào nước, sau một ngày ủ bên ngoài sẽ được cất vào tủ đá để dùng quanh năm.

Ngoài ra, còn một cách ướp truyền thống rất cầu kỳ nữa đó là người nghệ nhân có thể sử dụng hạt trắng ở đầu nhụy hoa sen, gọi là "gạo sen" để ướp trà. Cứ một lớp trà, nghệ nhân sẽ rải một lớp gạo sen, sau cùng sẽ phủ một lớp giấy bản. Thời gian ướp sen thường dao động từ 18 - 24 giờ. Sau đó, nghệ nhân sẽ sàng lọc để loại bỏ gạo sen rồi đóng trà trong những chiếc túi giấy chống ẩm và sấy cho trà khô, hương trà và hương sen quyện lại. Sau đó, trà lại được ướp với gạo sen lần nữa, giai đoạn này lặp lại đến lần thứ 2, thứ 3, thứ 4 và thậm chí là thứ 5. Số lần ướp trà với sen càng nhiều thì trà càng thơm, hương sen càng hòa quyện nồng nàn. Chính sự cầu kỳ và tỉ mỉ và trong quá trình ướp đã tạo ra một loại trà sen thượng hạng được người xưa ví như "trà hoàng gia".

Người Việt nói chung và người Hà Nội nói riêng coi thưởng trà là

CỤC THÔNG KÊ TỈNH BẮC GIANG

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Lộ, P. Trần Phú ,Tp. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0204.3 823 995 - 3 854 373 * Fax: 0204.3 824 695

Email : bacgiang@gso.gov.vn

Xuân Nhâm Dần 2022

Chúc Mừng Năm Mới

một thú vui tao nhã những cũng đầy nghệ thuật bởi quá trình pha trà đòi hỏi người thưởng phải tỉ mỉ trong từng thao tác.

Muốn có được ấm trà ngon, lượng trà sen để pha chỉ bằng 1/3 ấm để có được độ đậm đúng chuẩn. Trước khi pha trà, các dụng cụ pha trà như ly, bình cần được tráng bằng nước sôi; dụng cụ múc trà, vớt bỏ xác phải đều phải được làm tre hoặc gỗ thơm. Để thưởng thức được hương vị trọn vẹn của trà sen, người ta sẽ hứng nước sương trên lá sen, sau đó đun sôi, dùng làm nước pha trà. Trước tiên, cần phải châm nước nóng rửa trà để loại bỏ bụi bẩn, giúp trà ngấm nước, nước trà pha xong có độ trong mà màu sắc đẹp mắt được gọi là “Cao sơn trường thủy” (núi cao sông dài). Lần châm nước thứ 2 - hãm trà được gọi là “Hạ sơn nhập thủy” (xuống núi tắm sông). Nước nóng sẽ được đổ từ trên cao xuống ấm trà, nước tràn miệng ấm để đầy nắp, bụi trà được loại bỏ. Nấm ấm cũng phải được dội nước sôi làm nóng để giữ nhiệt độ ấm trà tốt nhất. Chỉ sau 1 - 2 phút hãm, hương thơm thanh khiết đã tỏa khắp phòng.

Trà hãm xong sẽ được rót ra một chén lớn gọi là “chén tổng” rồi chia đều cho từng chén nhỏ gọi là “chén quân”. Rót trà cũng đòi hỏi sự khuôn phép. Nếu rót xoay vòng các chén liên tục, không nhắc tay lên, người ta gọi đó là “Quan Công tuần thành”. Khi chia trà, người xưa không rót một lần đầy chén, chỉ rót 1/2 chén, hết một vòng lại tiếp tục rót lần thứ 2 đầy 2/3 chén.

Còn nếu rót từng chén rồi nhắc tay lên rót chén khác, người ta gọi đó là “Hàn Tín điểm binh”. Khi dùng hết nước trà, người thưởng thức trà nên mở nắp ấm, lấy que tre đảo đều một lượt và cho lượt nước kế tiếp. Với các loại nước tiếp theo thì thời gian ủ hợp lý nhất là khoảng 15 giây. Thông thường, chè sen chuẩn có thể pha được khoảng 3 đợt nước.

Trà là thức uống để bậc con cháu kính dâng trưởng bối, chủ nhà chiêu đãi khách quý, bề tôi dâng lên vua chúa. Vì vậy, với trà sen người ta không gọi là “uống trà” mà là “thưởng trà” nghĩa là không chỉ là nhâm nhi vị ngọt, chất của nước trà mà còn là thưởng thức, tận hưởng làn hương sen thơm mát mà thanh khiết của sen.

Trà sen ngon hay dở có thể nhận biết dựa mùi hương, kích thước búp trà và màu nước trà. Trà sen chuẩn khi ngửi sẽ thấy hương sen thơm thanh dịu mát mùi trà. Bên cạnh đó, với loại trà hái thủ công, kích thước sẽ giống nhau, không chênh lệch quá nhiều. Loại trà chất lượng khi pha sẽ có màu hơi vàng, vị chất, hậu dịu ngọt.

Qua bàn tay điều luyện, tình yêu, sự đam mê của những người làm trà, hơn cả một loại thức uống, trà sen mang trong mình

giá trị xưa kia còn lưu mãi đến ngày nay. Cùng với những tác dụng như đem lại một giấc ngủ ngon, điều trị bệnh thiếu máu, chống chảy máu, giảm tình trạng stress... trà sen được xem như một thứ thức uống thanh lọc cả tâm hồn, là món quà hoàn hảo cho những dịp lễ, Tết. Trong cuộc sống thường ngày hôm nay,



dù bị cuốn theo guồng quay vội vã của cuộc sống, thế nhưng rất nhiều người vẫn dành thời gian bên ấm trà để cùng nhau ngâm thơ, phiếm chuyện, bộc bạch nỗi niềm... và cùng tận hưởng hương vị của trà sen thơm nồng hồn đất Việt./

B.N

CỤC THỐNG KÊ TỈNH BẮC NINH

Địa chỉ: Số 8 Đường Nguyễn Đăng Đạo

Phường Tiền An - TP. Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0222.3 824 308 - 3 822 692 * Email: bacninh@gso.gov.vn

Xuân Nhâm Dần 2022
Chúc Mừng
Năm Mới



AGRIBANK CHI NHÁNH NAM NINH BÌNH

Địa chỉ: Số 268, phố 1, đường Vân Giang, P. Vân Giang, TP. Ninh Bình, Ninh Bình

Điện thoại: 0229 3622 111



2022
Xuân Phấn Đấu



ĐỒNG LOẠT MIỄN, GIẢM
CÁC LÃI PHÍ DỊCH VỤ VÀ LÃI SUẤT CHO VAY
HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG VƯỢT QUA ĐẠI DỊCH COVID-19



Website



Fanpage



Zalo OA

NGÀNH NGHỀ VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU

- ✦ Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, hàng hóa khác của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
- ✦ Chi nhánh Xăng dầu Ninh Bình có tổng số 22 cửa hàng kinh doanh xăng dầu và 02 cửa hàng kinh doanh tổng hợp (kinh doanh các sản phẩm hóa dầu: Gas; DMN; Sơn; Nước giặt; Bảo hiểm...)
- ✦ Ngoài ra, Chi nhánh còn có trên 80 cửa hàng là đại lý (thương nhân nhượng quyền thương mại).
- ✦ Các cửa hàng xăng dầu và hệ thống thương nhân nhượng quyền thương mại của Chi nhánh bao phủ trên địa bàn toàn tỉnh Ninh Bình kể cả vùng xa trung tâm các thành phố, huyện lỵ, đảm bảo cung cấp đầy đủ nhu cầu tiêu dùng xăng dầu của xã hội.



Chi nhánh Xăng dầu Ninh Bình ủng hộ Quỹ vắc xin phòng chống Covid-19 của tỉnh Ninh Bình với số tiền 500 triệu đồng



Chi nhánh Xăng dầu Ninh Bình triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu tại cửa hàng số 204 (bao gồm: Cột biển báo, biển tên cửa hàng, diềm mái, cột bơm, đồng phục... theo mẫu sắc đồng nhất)



Xây dựng văn hoá đoàn kết gần gũi chia sẻ để mọi người cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ



Chi nhánh Xăng dầu Ninh Bình giới thiệu sản phẩm phục vụ có nguồn gốc từ hoá dầu



Duy trì các hoạt động cổ vũ hưởng ứng ngày Phụ nữ Việt Nam